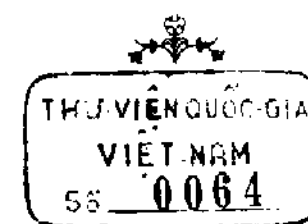


Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Lưu-âm - Văn - Đốt - Ngập

CHÍNH-SÁCH
THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN
tại
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



Giáo-sư hướng dẫn :
LƯƠNG THỌ PHÁT

Sinh-viên **PHẠM-QUẾ-HOÀ**
BAN ĐỐC-SỰ KHÓA XVII
1969 - 1972

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 64

CHÂN THÀNH CẢM Ạ

Giáo-sư LƯƠNG THỌ PHÁT

ĐÃ TẬN TÌNH HƯỚNG DẪN VÀ CHỈ BẢO CHÚNG TÔI
TRONG VIỆC HOÀN THÀNH TẬP LUẬN VĂN NÀY

CHÂN THÀNH CẢM ƠN

Ông MAI TRỌNG THẦN

Giám Đốc Nha Công-Tác Địa-Phương
Bộ Thông-Tin

ĐÃ TẬN TÌNH HƯỚNG-DẪN, GIÚP ĐỖ Ý-KIỆN VÀ TÀI-LIÊU
CHO CHÚNG TÔI TRONG VIỆC HOÀN TẤT TẬP LUẬN VĂN NÀY

THÀNH KÍNH TRI ÂN

- * CỐ GIÁO SƯ VIỆN-TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ VIỆN-TRƯỞNG
- * GIÁO SƯ PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
- * TOÀN THỂ QUÝ VỊ GIÁO SƯ
HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

*Đã tận tình dìu dắt chúng tôi trong
suốt học trình 1969-1972*

KÍNH DÂNG HUƠNG-LINH CHA
THƯỢNG DÂNG HUƠNG HỒN MẸ

- * ĐÃ cho con biết thế nào là một cuộc sống đầy tình thương và no tròn hạnh phúc
- * ĐỂ tưởng niệm và tiếc nhớ hình bóng, công ơn song thân đã vì con mà suốt đời khổ học, tận tụy hy-sinh

VỚI TẤT CẢ TÌNH THƯƠNG VÀ LÒNG HIẾU-THÀO CỦA CON

MỤC LỤC

	Trang
LỜI TỰA	1
NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT	III
DẪN NHẬP	1

Phần Thứ I

THỰC-TRẠNG CHÍNH-SÁCH THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chương I.- ĐỐI CHIẾU TỔNG-QUÁT CÁC MỤC-TIÊU CHÍNH-SÁCH THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN VỚI CÁC MỤC-TIÊU QUỐC-GIA	12
Đoạn I.- THỜI DỆ I CỘNG-HÒA	12
I.- Bối cảnh lịch-sử	12
II.- Các mục tiêu đoàn kết	13
A.- Đường lối quốc-gia	13
B.- Chính-sách thông tin tuyên truyền	15
Đoạn II.- THỜI DỆ II CỘNG-HÒA	19
I.- Bối cảnh lịch sử	19

	Trang
II.- Các mục tiêu đoàn kỳ	20
A.- Đường lối quốc-gia	20
B.- Chính-sách thông-tin tuyên-truyền	22
III.- Các mục-tiêu thường-kỳ	25
A.- Đường lối quốc-gia	25
B.- Chính-sách thông-tin tuyên-truyền	25
Chương II.- THỰC-TRẠNG CHÍNH-SÁCH THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	28
Đoạn I.- THỰC-TRẠNG TỔ-CHỨC HỆ-THỐNG THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	29
I.- Quan-niệm về các cơ-cấu công-quyền đảm trách toàn phần hoạt-dộng thống tin tuyên truyền	29
A.- Bộ Thông-Tin	30
B.- Bộ Chiêu-Hồi	34
C.- Bộ Phát-Triển Nông-Thôn	34
D.- Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị	35
II.- Tuong-quan về quan-niệm giữa các cơ-cấu Thông-Tin Tuyên-Truyền của Việt-Nam Cộng-Hòa	35
A.- Đặt vấn-đề	35
B.- Ủy-Ban Thông-Tin Đại-Chúng	36
Đoạn II.- PHƯƠNG-CÁCH THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	38
I.- Hệ thống Vô tuyến Truyền Thanh	38
II.- Hệ-thống Vô tuyến Truyền Hình	40
III.- Hệ-thống Điện-ảnh	40
IV.- Hệ-thống tuyên vận trực tiếp qua cán-bộ	41
V.- Hệ-thống tuyên-truyền qua báo chí	43
VI.- Thông-tin tuyên-truyền quốc-ngoại	44

Đoạn III.- PHƯƠNG-TIỆN THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	47
I.- Đối với các hệ-thống Vô tuyến truyền thanh, Vô tuyến truyền hình, điện-ảnh và báo chí	48
A.- Các đài phát-thanh, phát hình, Trung-Tâm Quốc-Gia Điện-ảnh và tờ báo	49
B.- Nhân sự	56
II.- Đối với hệ-thống tuyên-vận	59
A.- Hệ-thống tuyên-vận quốc ngoại	59
B.- Hệ-thống tuyên-vận trực-tiếp qua cán-bộ	60
Đoạn IV.- KỸ-THUẬT VÀ ĐƯỜNG LỐI THÔNG-TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	63
I.- Đường lối Thông-tin tuyên-truyền	63
II.- Kỹ-thuật Thông-tin tuyên truyền	66

Phần Thứ II

NHẬN-ĐỊNH VÀ ĐỀ-NGHỊ CHÍNH-SÁCH THÔNG-TIN
TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chương I.- NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ-NGHỊ VỀ TỔ-CHỨC	71
I.- Nhận định	71
II.- Đề-nghị	76
Chương II.- NHẬN-ĐỊNH VÀ ĐỀ-NGHỊ PHƯƠNG CÁCH, PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN	77
I.- Nhận định	77
II.- Đề nghị	85

Chương III.- NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ KỸ-THUẬT, ĐƯỜNG LỐI THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN	93
I.- Nhận định	93
II.- Đề-nghị	96
TỔNG KẾT	98
Phụ lục A : Các nghị-dịnh tổ-chức Bộ Thông-Tin	1a
Phụ lục B : Công-tác Thông-tin đại chúng	1e
Phụ lục C : Bảng kết-quả Chương-trình Thông tin Đại-chúng tỉnh đến ngày 31.10.1971	1j
THU-TỊCH	1t



LỜI TỰA

Khi con người còn có những tham vọng chính trị, khi thế giới còn có những thế lực xâm chiếm, khi xã hội còn có những bất công thối nát; thì vấn đề cách mạng còn phải được đặt ra như một giải pháp duy nhất để đáp ứng đời sống hằng hà. Một cuộc chiến tranh toàn diện không thể thiếu được chiến pháp. Thực trạng miền Nam là một ví dụ điển hình sống động. Chiến tranh mà Cộng Sản theo đuổi tại đây là cuộc chiến tranh nhân dân. Nó còn là một đề tài sôi nổi nhất thế giới, vì nó đóng vai trò cao độ của chiến pháp du kích. Nó buộc phải lấy đó làm đối tượng nghiên cứu, hình thức phổ biến hình thức chiến tranh này.

Nhưng cuộc chiến đấu không thể chỉ giải quyết bằng sức mạnh vũ khí, bằng cường lực mà còn phải bằng một giải pháp chính trị sinh động và khôn khéo. Vì ai nắm được lòng dân, người đó tất sẽ thắng. Tuyên truyền, do đó, đã trở thành một sức mạnh vạn năng. Dư luận được xem là yếu tố quan trọng trong sinh hoạt chính trị quốc gia không phải chỉ ngay từ bây giờ, mà bắt đầu từ ngàn xưa. Trước kia, nếu nhờ vào ba tấc lưỡi mà các nhà du thuyết thâu chiến quốc đã thành công và nếu Nguyễn Trãi đã biết viết câu sấm vào lá thắm "Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần" làm nức lòng quân sĩ, đã đánh tan cả giặc Nguyên; thì ngày nay dư luận còn đóng vai trò quan trọng hơn nữa. Nó chính là động cơ giải quyết cuộc

chiến tranh ý thức hệ này, góp phần phát triển quốc gia và xây dựng dân chủ. Đó cũng là nguyên nhân tại sao chúng tôi chọn tựa đề tài "Chính sách thông tin tuyên truyền tại Việt-Nam Cộng Hòa".

Vấn đề tuyên truyền thật mệnh mông và đã gây nhiều sự tranh luận. Có người đặt tuyên truyền vào hàng thứ yếu, có người lại cho rằng tuyên truyền là đáp, phản lại những nguyên tắc tự do dân chủ. Thật ra tuyên truyền là một sự mạng tự nhiên và cần thiết "tác động lên dư luận không phải là xâm phạm sự độc lập cá nhân một cách bất công. Tác động lên dư luận cũng không có nghĩa là bóp méo sự thật, nhưng có lẽ là biến đổi một quan niệm tự nó đã xa với thực tế và đem nó lại gần thực tế hơn" J.M. Domenach đã nhận thức như thế. Sự tự do không giáo huấn được, nhưng sự giáo huấn sẽ chuẩn bị cho tự do chân chính. Tuyên truyền cho lẽ phải là sứ mệnh quan trọng, từ chối tuyên truyền là đã mặc nhiên chấp nhận sự thất bại vậy.

Trong lãnh vực bao la của vấn đề, trong khuôn khổ hạn chế của luận văn; cùng với thời gian sưu tầm eo hẹp, với các tài liệu nghiên cứu hầu còn thiếu sót; tập luận văn này được hoàn tất chỉ nhằm mục đích nêu lên vài khía cạnh khác quát đối với việc thông tin tuyên truyền quốc nội cũng như thông tin tuyên truyền quốc ngoại của chính quyền Việt-Nam Cộng-Hòa. Dĩ nhiên, hoạt động của các hiệp hội tư nhân (Hiệp hội Việt-Nam Phát-triển bang giao quốc tế) trong lãnh vực này không thuộc phạm vi khảo sát của bài.

S.V : PHẠM QUẾ HOA
Thượng tuần tháng 10/1972

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

VNCH	: Việt-Nam Cộng-Hòa
TTTT	: Thông-Tin Tuyên Truyền
TCCTCT	: Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị
XDNT	: Xây-Dựng Nông-Thôn
NCCR	: Người Cây Có Rộng
UBĐHTLCTU	: Ủy-Ban Điều-Hợp Tâm-Lý-Chiến Trung-Ương
UBHHTLC	: Ủy-Ban Hôn Hợp Tâm-Lý-Chiến
UBĐVCT	: Ủy-Ban Động-Viên Chính-Trị
UBTTĐC	: Ủy-Ban Thông-Tin Đại-Chúng
VTTT	: Vô Tuyên Truyền Thanh
VTTT	: Vô Tuyên Truyền Hình
TTQGĐA	: Trung-Tám Quốc-Gia Điện-Ảnh
UBLĐQG	: Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc-Gia
UBHPTU	: Ủy Ban Hành-Pháp Trung-Ương

DẪN NHẬP

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA

1.- VAI TRÒ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH

Ngày nay không ai có thể phủ nhận sức mạnh văn nòng của dư luận. Đó là một sức mạnh thống trị tuy tiềm tàng nhưng vô cùng mãnh liệt của quần chúng. Mặc dù con người là các gò yếu đuối, bé nhỏ trong vũ trụ bao la, nhưng con người còn là một sức mạnh mà vũ khí hạt nhân và những phát minh khoa học mới mẻ nhất không thể đương cự nổi, bởi lẽ việc sử-dụng vũ khí nguyên tử để giải quyết các tranh chấp sẽ hủy diệt toàn thể giới văn minh, không còn kẻ thắng, người bại. Vì lý do đó mà một hình thức chiến tranh mới đã xuất hiện, đó là chiến tranh nhân dân còn gọi là chiến tranh cách mạng hay chiến-tranh toàn diện.

Khác với chiến tranh nguyên tử có tính cách tổng quát và vô cá tính, quan niệm chiến tranh nhân dân hàm chứa vai trò cá nhân. Chiến tranh này bắt nguồn từ binh thuyết của Karl Von Clausewitz, không tranh đấu ở chiến tranh nguyên tử toàn diện; bởi vì hòa bình theo nghĩa thông thường của nó và chiến tranh cách mạng rất có thể đi đôi với nhau và xảy ra cùng một lúc. Mao Trạch Đông, chiến lược gia và lý thuyết gia của loại chiến tranh này đã tuyên bố "Chính trị là chiến tranh không đổ máu và chiến tranh là chính trị có đổ máu, chiến tranh chính trị cũng không xa lạ gì đối với Việt-Nam chúng ta.

Tại Việt Nam hình thức chiến tranh này đã do Cộng Sản Bắc Việt khởi xướng với sự hỗ trợ của cả khối Cộng. Dù với danh nghĩa chiến tranh cách mạng hay giải phóng đi nữa Cộng Sản cũng chủ trương gây chiến tranh đàng trên lập trường Marxisme. Lãnh tụ Cộng Sản, Mao Trạch Đông cũng đã chủ trương một cuộc chiến tranh "chính ủy" (Guerre des commissaires) tức là quan niệm chiến tranh căn cứ vào nhân lực và động viên chính trị. Đàng trên quan niệm này, lãnh tụ Cộng Sản đã đồng nhất hóa chiến tranh với chính trị, coi chiến tranh như sự kế tục chính trị bằng phương pháp vũ lực. Quan niệm này được truyền bá cho các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự cao cấp tại Bắc-Việt. Võ-Nguyên-Giáp, một tướng lãnh cao cấp của Cộng-Sản Bắc-Việt đã nhiều lần giải thích cũng vừa là chủ trương "lúc đầu cuộc chiến tranh chính trị là chính yếu và đấu tranh võ trang là thứ yếu, dần dần cả hai đóng vai trò ngang nhau, rồi đấu tranh võ trang là chính yếu, và cuối cùng đấu tranh chính trị trở nên chính yếu". Chính vì vậy mà Võ-Nguyên-Giáp đã chính-trị-hóa quân đội. Một tên lính phải là một cán bộ chính trị, vì được nhờ sự từ nhỏ, nên những phần tử Cộng-Sản có thể trở nên cuồng tín về chủ nghĩa, những phần tử còn lại bị siết chặt bởi guồng máy của đảng.

Đặc tượng chính của công tác chính trị là dân-chúng ở thôn quê, nên Mao chủ trương bằng mọi cách, Cộng Sản Á-Âu phải phát động cuộc chiến tranh cách mạng và chiến lược là lấy nông thôn để tổ chức và bao vây thành thị. Có lúc, Mao còn nhận định rằng bí quyết chính của chiến thắng trong chiến tranh cách mạng là động viên chính trị, vì đối với chiến tranh cách mạng, động viên chính trị còn quan hệ hơn số lượng sĩ đoàn và số lượng vũ khí (1).

(1) VN * Nói chiến trường trải nghiệm của Nghiêm Xuân Hồng.

Sau khi ra lệnh cho Bắc Việt phát động cuộc chiến-tranh "giải phóng miền Nam" Mao còn lập lại chủ trương không có hậu tuyến vững chắc thì không thể có chiến-thắng gì hết. Thế nên sau hiệp định Genève 1954, Cộng Sản đã chú tâm đến việc lập các hậu tuyến tại miền Nam nhằm vào đám dân chúng thôn quê đã bị Cộng-Sản Bắc Việt tuyên truyền và hăm dọa khủng bố. Hậu tuyến này cũng là nơi Cộng Sản có thể ẩn náu và sinh hoạt, những mặt khu này rác suốt dãy Trường Sơn, trong vùng núi chiến khu D, những vùng sinh lầy Cà Mau hoặc là vùng rừng núi Cao Miên. Những hậu tuyến này thật an toàn và đã được cán bộ tuyên truyền Cộng-Sản dùng làm địa bàn và đối tượng cho hoạt động của chính họ.

Trước thực trạng đó, để đối phó, Việt-Nam Cộng-Hòa dù có chính nghĩa vẫn chỉ đủ sức để cố gắng duy trì một tình trạng quân bình thôi. Nói thế không có nghĩa Việt-Nam Cộng Hòa không chú tâm đến hoạt động thông tin tuyên truyền; hơn lúc nào hết, kể từ sau cách mạng 1963, các chính quyền miền Nam luôn luôn chủ trương phải đạt nặng đấu tranh chính trị, thông tin tuyên truyền phải là công tác toàn diện. Chính Thủ Tướng Trần-văn-Hương cũng đã trình bày trước Thượng Hội Đồng Quốc gia ngày 31.10.64 rằng "Vấn đề thông tin từ trước đến nay vẫn thiếu sót, và nếu ở xứ ngoài chỉ cần thông tin xác thực là đủ thì ở Việt-Nam vì trình độ dân chúng còn thấp kém, cần có sự giải thích rõ ràng, và vì lẽ đó công việc tuyên truyền rất quan hệ. Vì vậy trong giai đoạn mới sẽ đạt nặng vấn đề tuyên truyền hơn". Thế nhưng trong thực tế, các quan niệm này không được thể hiện đúng mức bởi ảnh hưởng cũng như áp lực của đồng minh Hoa Kỳ, đường lối chỉ đạo chiến

tranh khác hẳn. Phe đồng minh chỉ quan niệm chiến thắng bằng sức mạnh quân sự. Đó là quan niệm chiến tranh kỹ sư (guerre des ingénieurs), theo đó chiến tranh chỉ chú ý tới cơ giới ít đặt trọng tâm vào động viên chính trị. Khi mà Cộng Sản phát động cuộc chiến-tranh này thì cả quân sự lẫn chính trị đều được xem trọng như nhau. Những cán bộ tuyên truyền của họ đang dốc toàn lực lượng tinh thần hỗ trợ cuộc chiến trong khi đó đồng minh chú trọng đến cơ giới. Nhấn vào lực lượng hai bên đã có sự mất quân bình rõ rệt của đồng minh yếu thế. Thêm vào đó với những biến cố dồn dập tại quốc nội song song với những khó khăn đầy chông chênh của ta trên các lãnh vực : Quân-Sự qua các chiến trường miền Nam, chiến trường Kampuchea, chiến trường Hạ Lào, chiến trường Bình Long, chiến trường Tru Thiên, chương trình Bình Định Phát Triển, khu phi quân sự, vấn đề thay quân ; Kinh-Tế qua các vấn đề kiểm ước song hành, viện trợ ; Chính-Trị qua vấn đề bầu cử, phong trào chống đối ; Xã-Hội với tham nhũng bệ phái, ma túy, thất nghiệp v.v. đã gây ra những khó khăn to tát cho Việt-Nam Cộng-Hòa trên mặt trận đối nội cũng như đối-ngoại.

Nhận thức được điều này, các nhà lãnh đạo miền Nam đã khẳng định chiến cuộc kéo dài hiện tại lệ thuộc phần lớn vào sự giải quyết quốc tế, trong đó vấn đề đối ngoại phải được đặt vào thế ưu tiên đặc biệt, cũng như cần phải thay đổi lại quan niệm chiến tranh của đồng minh trên mặt trận quốc nội bằng một chính sách thông tin tuyên truyền thực tiễn và hiệu quả bên nỗ lực quân sự. Điều này đã được nhận thấy qua việc thiết lập truyền hình, chú trọng nhiều đến phương cách thông tin tuyên truyền

quốc ngoại, điện ảnh và báo chí cũng được chú trọng hơn qua những cải tiến quan trọng như ban hành qui chế báo chí, thành lập hội đồng báo giới và yểm trợ điện ảnh tư nhân. Đó là những cải tiến thuộc bộ Thông tin. Ngoài ra những dấu hiệu khác có thể được ghi nhận : Sự căng thẳng nha chiến tranh tâm lý thuộc bộ Quốc-Phòng thành Tổng cục chiến tranh chính trị vào những năm 1964, 1965; tại một số cơ quan chính phủ, các cơ sở thông tin cũng được tổ chức nhằm quảng bá các hoạt-động công - quyền chuyên môn mà mục đích là phong phú hóa và hiệu quả hóa hoạt động thông tin tuyên truyền do chính bộ Thông Tin tổ chức. Về phương diện này, có thể liệt kê cơ sở thông tin quảng bá của bộ (Cơ Cách điền địa và Phát triển nông ngư nghiệp, bộ Y tế, bộ Phát triển nông thôn, bộ Ngoại giao, các phòng báo chí tại hầu hết các bộ khác trong chính phủ. Sau cùng, với một cơ cấu phức tạp, rườ rạc khắp mọi tổ chức công quyền, đã có các cố gắng tổ chức sự phối hợp hoạt động dưới hình thức các ủy ban hỗn hợp như ủy ban Điều Hợp tâm lý chiến (1964), Ủy-ban đồng viên chính trị (1968) và Ủy ban Thông-tin Đại-chúng (1970).

2.- ĐỊNH NGHĨA THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Để làm công việc chính danh, trước khi đi sâu vào vấn đề, thiết nghĩ cần minh xác ý nghĩa của vài từ ngữ chính yếu.

Thuyết Hummel cho rằng "tuyên truyền là bất cứ một sự cố gắng nào để thuyết phục người ta tin hay làm một hành động nào đó (2). Theo giáo sư Trần-Chánh-Thành

(2) Hummel William - The Analysis of Propaganda.

"thông tin là tương thuật dùng dân vô tư và đầy đủ những tin tức mà dân chúng khao khát (3). Theo ông, sự truyền tin từ trên xuống dưới có thể mất chính xác, bị cắt xén sửa đổi vô tình hay cố ý nhằm mục đích đã định, thì thông tin đã sang lãnh vực tuyên truyền".

Thật ra, đó chỉ là những phân biệt hoàn toàn lý thuyết, vì chúng ta không thể tách rời thông tin dễ dàng. Hiện tại khó có một chính sách thông tin nào trên thế giới được coi là thuần túy vô tư, ta chỉ có thể quan niệm được sự khác nhau giữa mức độ tuyên truyền trong thông tin, vì không thể thông tin toàn bộ tin tức ta nhận được, mà tin tức được lựa chọn, xếp đặt, giải thích trình bày nhằm mục đích nào đó, tức là đã tuyên truyền. Như vậy, thông tin tuyên truyền là tuyên truyền qua các phương tiện thông tin, quảng bá, cố gắng ảnh hưởng đến ý kiến, thái độ của một nhóm người nào đó. Thật vậy tuyên truyền sử dụng nhiều hình thức khác nhau như báo chí, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, truyền đơn, phim ảnh v.v.. và những hình thức không thuộc những phương tiện quảng bá thông thường như kịch trường, họp báo, biểu tình, công du, trao đổi phái đoàn văn hóa, triển lãm...

Tại các nước Cộng Sản, tuyên truyền là điều kiện thành công cho chủ nghĩa Marxisme. Cộng-Sản cần đấu tranh để chiến thắng, nhân dân là một khối người vô tổ chức, cần sự kích động tâm lý, mới có thể hành động được. Ngày nay, chúng ta lại phải đương đầu trực tiếp với hiểm họa

(3) Trần-Chánh-Thành - Vấn đề TTTT (tài liệu báo chí học 1967).

Cộng-Sản, nhất là sự tuyên truyền đối trá của các quốc-gia này. Do đó sự thông tin khách quan không đem lại ích lợi thực tiễn gì cho công cuộc đấu tranh của chúng ta. J.M. Domenach trong *La Propagande* đã nhận định "Thật là ngây thơ, nếu cho rằng muốn sự thật tồn tại, chỉ cần duy trì trong thâm tâm vài kẻ hiểu biết là đủ. Mà sự thật cần phải có một bầu không khí thích hợp để hiện hữu và chinh phục lòng người" (4).

3.- ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hiện tình bang giao giữa các quốc gia và do nhu cầu đòi hỏi bởi hình thức chiến tranh tại Việt-Nam, Quốc gia nào trên thế giới, nhất là Việt-Nam Cộng Hòa cũng như các nước丁 lưu trực tiếp vào cuộc xung đột Quốc Cộng cũng phải tổ chức thông tin tuyên truyền như là một phần của tổ chức chiến tranh. Vấn đề tiên quyết được đặt ra cho các quốc gia là phải có một chính sách thông tin tuyên truyền. Và chính sách đó phải hữu hiệu mới có thể chống đối và chiến thắng địch thủ trong khung cảnh chiến tranh toàn diện ngày nay.

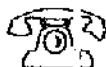
Và căn cứ vào định nghĩa chung, một chính sách thông tin tuyên truyền là một hệ thống nhằm vào các mục tiêu tổng quát có tính cách trường kỳ; đó là Đề Cao Chế Độ Dân Chủ; Giáo-Dục Đại-Chúng Về Chính-Trị, Vận Động Quân Chúng Tham Gia Đấu Tranh Chống Cộng, Phản Tuyên-Truyền, và những phương thức thích hợp để đạt các mục tiêu đó.

(4) J.M. Domenach : Kỹ thuật tuyên truyền chính trị 1969.

Như vậy qua định nghĩa trên, chúng ta có thể xác nhận từ trước Việt-Nam Cộng-Hòa đã có một chính sách thông tin tuyên truyền. Chính sách này gồm các mục tiêu tổng quát cố tính cách bất biến phù hợp với các mục tiêu chống Cộng của Quốc-Gia. Tuy nhiên chính sách này có hiệu quả hay không, còn tùy thuộc vào cách thức quan niệm và thể hiện trong thực tế của vị chỉ huy đối với các phương cách, kỹ thuật phương tiện toàn bộ hoạt động thông tin tuyên truyền. Đó cũng là nguyên nhân để chúng ta có thể phân tích chính sách thông tin tuyên truyền tại Việt Nam Cộng Hòa ra hai phần :

Phần I : Thực trạng chính sách thông tin tuyên truyền tại VNCH.

Phần II : Nhận định và đề nghị chính sách Thông tin tuyên truyền.



PHẦN THỨ NHẤT

**THỰC TRẠNG
CHÍNH SÁCH THÔNG TIN
TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH**

Khi nghiên cứu bất cứ một chính sách thông tin tuyên truyền nào, người ta không thể bỏ qua những thành tố cấu tạo chính-sách. Đó là tình hình chính-trị quốc nội, quốc tế và quan niệm của mọi chính phủ đối với vai trò thông tin. Một chính sách TTTT phải phản ảnh trọn vẹn, ước muốn chủ đích và dự tính của chính phủ đáp ứng các biến chuyển chính-trị, kinh-tế xã-hội tại quốc nội và quốc tế trong giai đoạn nào đó.

Trước năm 1963, bộ thông tin đã tự đảm nhận ba nhiệm vụ : dân vận, địch vận và quân vận. Sau cách mạng 1.11.1963, một chế độ mà người ta gọi là độc tài bị lật đổ, một tình thế mới đã mở màn. Từ đây ba cơ cấu thường hữu được thành lập, mỗi cơ cấu dường như phụ trách một loại đối tượng công tác khác nhau :

- Bộ Thông Tin với công tác dân vận
- Bộ Chiêu Hồi lo về địch vận
- Tổng Cục chiến tranh chính trị về quân vận.

Vì lý do phân tán đó mà vấn đề phối hợp đã được đặt ra, nghị định số 767 của Thủ-tướng chính-phủ ngày 13.4.1964 qui định thành lập Ủy-ban điều-hợp Tâm lý chiến trung-ương, có nhiệm vụ phối hợp nỗ-lực của tất cả cơ quan Tâm lý-chiến đích danh và cả những cơ quan chuyên môn trên lãnh vực TTTT.

Đến ngày 10.4.1968, Tổng-Thống VNCH đọc trước phiên họp khoáng đại lưỡng viện : "để có được một hậu thuẫn mạnh mẽ cho chúng ta trong chiến-tranh cũng như trong hòa bình, song song với tổng động viên nhân lực và tài nguyên quốc gia, chúng ta cần xúc tiến động viên tinh thần và chính trị".

Công cuộc động viên tinh thần và chính trị này là một nhu cầu quốc gia cấp bách và phải đến tận đoàn thể các ngành, các giới, các tổ chức và tất cả đồng bào trong nước. Ủy-ban động viên chính-trị sẽ thay thế cho ủy-ban điều-hợp tâm lý-chiến trung ương vì cơ quan này không

hoạt động hữu hiệu, lãnh đạo không được linh động và sự phối hợp không được chặt chẽ. Thu tướng chính phủ sẽ đích thân làm chủ tịch và các hội viên là các vị Tổng Bộ Trưởng và Tổng cục trưởng Tổng Cục chiến tranh chính trị.

Một thời gian ngắn sau, Ủy ban Thông Tin đại chúng được thành lập vào ngày 6.4.1970 do nghị định 367/NĐ/ThT/BDPT lý do đổi tên là vì có sự ngộ nhận danh từ Động viên chính trị. Dư luận trong chính trường thời bấy giờ đã chỉ trích nhiều, cho rằng tổ chức này là hình thức đảng chính quyền ngụy trang và việc đổi tên là hành động đối kháng với những lời đồn đại đó.

Trong sách lược và đường lối hoạt động của bộ Thông-tin dành cho phái đoàn khóa sinh trường Cao-đẳng Quốc-phòng ngày 28.12.1971, thông tin đã được quan niệm như sau : "Thông tin phải được mô tả như tám gương phản chiếu trung thực những sự kiện lịch sử để mọi người cùng hiểu biết và trách-nhiệm-hóa thể đứng cùng như thế tham gia của mình trong cộng đồng quốc gia.

Thông tin chẳng những phục vụ hữu hiệu cho quảng đại quần chúng mà còn được xem như phương tiện chung của nhân dân có đức tính hướng thượng, tác động mỗi người nỗ lực tiến tới đích của lý tưởng quốc gia, nên thông tin không thể gò bó, trái lại phải tạo thành môi trường thuận lợi cho một chính sách thông tin hai chiều; và toàn bộ sách lược đó không thể đứng ngoài chiến pháp và ba mục tiêu quốc gia căn bản; trong thông điệp gửi quốc dân nhân dịp lễ tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ 1971-1975 của Tổng thống VNCH là "văn hòa hòa bình - kiện toàn dân chủ và kiến tạo thịnh vượng".

Qua những sự kiện vừa trình bày, chúng ta nhận thấy, chính sách TTTT bị chi phối bởi áp lực thời cuộc và tùy từng giai đoạn chính trị, chính sách TTTT này vẫn hiện hữu và gồm một số mục tiêu phù hợp với các mục tiêu của đường lối quốc gia. Ý tưởng này sẽ được chi-tiết-hóa ở Chương I.

CHƯƠNG MỘT

ĐỐI CHIẾU TỔNG QUÁT CÁC MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VỚI CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA

Đoạn I

THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG-HÒA

I.- BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Trong khuôn khổ dụ số 1 ngày 1.7.1949, Quốc Trưởng đã bổ nhiệm ông Ngô-Đình-Diệm làm thủ tướng chính phủ vào tháng 7 năm 1954. Ngoài ra vì vắng mặt ở Việt-Nam nên Quốc Trưởng Bảo-Đại đã ủy quyền cho Thủ tướng Ngô-Đình-Diệm toàn quyền về quân sự và dân sự.

Nhưng chẳng bao lâu lại xảy ra những tranh chấp giữa Thủ Tướng Diệm và các nhân vật chính trị khác, và vào tháng 9-1954 do sự tranh chấp giữa Thủ-tướng Diệm và Tổng tham mưu Trưởng Nguyễn-van-Hình, nhưng vì được sự bênh vực của Quốc-Trưởng, nên tướng Lê-van-Ty được thay thế cho tướng Hình bị triệu hồi. Trái lại, trong cuộc tranh chấp giữa Thủ-tướng Diệm và nhóm Bình Xuyên, Quốc Trưởng Bảo Đại đã chống lại Thủ-tướng Diệm bằng cách thâu hồi ủy quyền về quân sự và cho gọi Thủ-Tướng Diệm sang Pháp để phúc trình.

Vì thế đã xảy ra sự xung đột giữa Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng. Cục diện này đã được giải quyết bằng đường lối cách mạng.

Ngày 8.5.1955, một hội đồng nhân dân cách mạng nhóm họp tại Tòa Đô Chánh tuyên bố truất phế Bảo-Đại và ủy nhiệm cho ông Ngô-dình-Diệm lập chính phủ lâm thời.

Tuy vậy ông Diệm vẫn hoài nghi về giá trị pháp lý của quyết định ấy, nên đã tổ chức cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 23.10.1955 để quốc dân lựa chọn giữa Bảo Đại và Ngô Đình-Diệm. Kết quả là có 5.721.735 phiếu tín nhiệm ông Diệm trong khi cựu hoàng Bảo-Đại chỉ được 63.017 phiếu tín nhiệm.

Căn cứ vào kết quả đó, ông Ngô-đình-Diệm đã ban hành Hiến-ước tạm thời số 1 ngày 26.10.1955. Đến đầu năm sau, ông Diệm lại ban hành dụ số 9 ngày 23.1.1956 thiết lập quốc hội và việc này được thực hiện qua cuộc bầu cử vào ngày 4.3.1956 mà tình hình chính trị gồm 6 tổ chức có nhiều thiện cảm với chính quyền, trong đó ba tổ chức Phong trào Cách mạng quốc gia. Tập đoàn công dân và đảng Cần Lao Nhân Vị, là người của chính quyền đã chiếm được nhiều phiếu nhất.

Riêng chế độ quyền hành của chính quyền đệ I Cộng-Hòa do hiến pháp 1956 thiết lập cũng là một chế độ mà trong đó Tổng Thống nắm giữ một ưu thế rõ rệt (5).

II.- CÁC MỤC TIÊU ĐOẢN KỲ

A.- ĐƯỜNG LỐI QUỐC GIA

Lược thuật như thế không hẳn để nhận định về bản chất của một thể chế dân chủ mà chúng ta chỉ cốt nêu lên một sự kiện, một đường lối quốc gia mà chính quyền thời bấy giờ đã thực hiện. Đó là những mục tiêu đoản kỳ tùy thuộc vào tình thế lúc ấy mà chúng ta có thể tìm thấy.

Trước nhất, qua hiệp định Genève được ký kết vào năm 1954, chính quyền thời đệ I Cộng-Hòa đã :

1)- Phân biệt xây dựng miền Nam khác hẳn với miền Bắc :

Đó là một miền Nam "độc lập, Cộng Hòa" mà chủ quyền thuộc về toàn dân với thể chế Tổng-thống "hệ thống phân

(5) Theo định chế chính trị của Giáo sư Vương-văn-Bác.

quyền rõ rệt" và ngành "tư pháp phải được độc lập" trong đó mọi quyền tự do cá nhân được tôn trọng trái hẳn với lập-trường vô sản để tiến tới xã hội cộng đồng của Cộng Sản mà miền Bắc Việt-Nam hiện nay là một điển hình. Để đạt mục tiêu đó, Cộng-Sản phát động cuộc đấu tranh cách mạng, một cuộc tranh đấu toàn diện không bao giờ ngưng nghỉ. Lúc thì bùng nổ phát hiện công khai để đẩy lịch sử tiến từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, lúc thì tiềm ẩn cho đến giai-đoạn cuối cùng thành lập được chế độ Cộng Sản. Sự tranh đấu không ngừng đó được đặt căn bản trên ý thức hệ Marxisme. Để đối phó, chính quyền đệ I Cộng-Hòa đã khai sinh :

2)- Chủ thuyết nhân vị, cộng đồng, đồng tiến :

Chủ thuyết này được chính quyền thời đó quảng bá mạnh mẽ để ứng phó với chủ thuyết Marxisme của Cộng-Sản. Tất cả mọi hoạt động của chính quyền đều đặt nền tảng trên chủ thuyết này. Chủ nghĩa nhân vị còn được quan niệm như một lợi khí "để đấu tranh và cảnh giác đòi hỏi chúng ta vừa duy trì những giá trị đạo đức chính yếu, vừa thực hiện cuộc cách mạng của lịch sử. Chủ nghĩa nhân vị cùng một lúc phụng sự con người và phụng sự cách mạng" (6).

Ngoài ra chính quyền còn chủ trương :

3)- Bài phong - đả thực - diệt cộng :

Để chống nạn chậm tiến, chia rẽ, dốt nát nhất là với cuộc chiến tranh ý-thức-hệ này. Đây là di sản của hơn 80 năm bị Pháp đô hộ với chính sách ngu dân và chính sách chia để trị của thực dân. Hơn nữa còn để chống lại sự bành trướng, đe dọa chế độ tự do của chủ nghĩa Cộng-Sản.

4)- Đồng thời còn nỗ lực xây dựng guồng máy dân chủ :

Điều này được nhận thấy qua việc truất phế Bảo-Đại. Vị Quốc-Trưởng này đã hình thành do các định chế chính trị được xuất hiện ở dụ số 1 ngày 1.7.1949, nhưng trong thực

(6) Thông điệp Tổng Thống đệ I Cộng Hòa ngày 1.10.1962.

chất, vị quốc trưởng còn là cựu hoàng điển hình cho một thể chế quân chủ và trên thực tế dù số 1 đã đạt tất cả quyền hành trong tay quốc trưởng nên việc truất phế cũng còn là việc xóa bỏ can bản pháp lý của chế độ quân chủ, để tiến tới thành lập cơ cấu dân chủ do dân bầu Tổng Thống.

B.- CHÍNH SÁCH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Để đáp ứng với các mục tiêu Quốc-gia, bộ Thông tin, một cơ quan chính quyền trong kế hoạch chung đã vội vã hoạch định các mục tiêu cấp thời của chính sách TTTT.

Với chủ trương bài phong, đả thực, diệt cộng; chính quyền đã phát động mạnh mẽ :

1)- Phong trào Tố Cộng được thực hiện như một chính-sách qui mô để gây ý thức chống Cộng nơi quần chúng. Phong trào này được phát động sau các biến động liên tiếp vào cuối năm 1954 và đầu năm 1955. Cao trào được phát sinh tại một số tỉnh ở miền Trung, mạnh nhất là tại Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Ngãi. Với đề nghị của các tòa Tỉnh-trưởng và hậu thuẫn của phong trào Cách-Mạng Quốc-Gia thì sau ngày Thủ-tướng Ngô-Đình-Diệm chiếu kết quả của cuộc Trưng cầu dân ý ngày 23.10.1955, ban hành hiến ước tạm thời số 1 tuyên bố Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, quốc trưởng kiêm thủ tướng lấy danh hiệu là Tổng-thống, trong một cuộc tiếp xúc với các cấp bộ chỉ huy ngành Thông tin, Tổng thống đã đặt ra vấn đề đẩy mạnh phong trào tố Cộng, tổ chức phong trào học tập nhân dân, đoàn ngũ hóa quần chúng. Ba nhiệm-vụ can bản này được giao cho cán bộ thông tin. Cũng vì vậy mà hệ thống cán bộ thông tin sẽ được thành hình.

Thời kỳ này kéo dài từ 1954 đến 1958 được coi là thời bình vì chỉ là hình thức một cuộc chiến tranh lạnh. Thật vậy, tại miền Nam khi bộ đội Việt-Cộng rút ra Bắc 1954, Cộng-Sản không còn tư thế nào để an nói với quần chúng. Các

cán bộ nằm vùng phải rút vào vòng bí mật hoặc phải sống hợp tác. Ngoài một số chi bộ nhỏ rải rác, họ không còn một hệ thống quyền lực, một tổ chức hành chính nào để chi phối và kiểm soát dân chúng. Vì chính sách tố Cộng của chính quyền Ngô-Đình-Diệm, họ không thể công khai hoạt động tuyên truyền chống chính phủ mà chỉ lén lút rải tai xuyên tạc chính sách chính phủ trong phạm vi quần chúng có cảm tình hay có liên hệ Việt-Minh ngày trước.

Hiệp định Genève 1954, ngăn cấm mọi sự can thiệp quân sự của mỗi bên khiến Bắc-Việt không thể công khai hoạt động võ trang dưới danh nghĩa Bắc-Việt. Họ chỉ còn cách dùng người miền Nam làm bình phong chống đối chính phủ bằng tuyên truyền xuyên tạc, vạch rõ những nhược điểm của chế độ miền Nam để làm giảm uy tín của chính phủ hầu tách rời dân chúng và chính phủ. Nếu sự tuyên truyền đó có gây ít nhiều ảnh hưởng nơi các gia đình tập kết bị kềm tỏa vì chính sách Tố Cộng quá mạnh của VNCH, thì ở tại những nơi khác, sự tuyên truyền đó không có tác dụng gì. Sau thời kỳ chiến-tranh chống Pháp, tâm lý quần chúng thích an nhàn, không muốn liên hệ tranh chấp mà chỉ muốn tái lập lại cuộc sống bình thường. Tâm lý này là một cản trở lớn cho việc tuyên truyền của Cộng-Sản.

Trước tình thế đó, Việt-Cộng chỉ còn đường lối võ trang để cướp quyền, đây là giai đoạn mà cuộc chiến tranh nóng xuất hiện. Sự bùng nổ bắt đầu từ 1957 do việc khởi sự một chiến dịch khủng bố mạnh mẽ các viên chức xã ấp để bẻ gãy hệ thống kiểm soát dân chúng của nền công quyền Việt Nam. Với phương pháp khủng bố này, Việt-Cộng cố giành dân bằng bạo quyền, chỉ một thiểu số tự động theo Việt-Cộng, còn lại phải chịu tình trạng bất an chung vì không muốn rời nơi chôn nhau cắt rún của mình, nhất là vì sinh kế nên phải chịu sự áp chế của Cộng-Sản (7). Để có một danh nghĩa,

(7) Theo Nguyễn Hữu Khôi "Vận động nhân dân"

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Cộng-Sản Bắc-Việt cũng đã khai sinh Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam vào năm 1960 do Nguyễn-Hữu-Thọ cầm đầu.

Để đối phó, chính quyền đã cố gắng vạch trên bộ mặt thực của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, cho dân chúng thấy rằng đây chỉ là con đẻ của Cộng-Sản hầu thôn tính nốt miền Nam. Ngoài ra, chính quyền cũng đã xúc tiến việc đoàn-ngũ nhân dân. Phong trào Thanh Niên Cộng-Hòa được thành lập từ năm 1961 cùng với tổ chức Ấp Chiến Lược lúc ấy được xem như một quốc sách và được coi như "một cuộc cách mạng chính trị xã hội và quân sự của một nước kém mở mang tiến lên ánh sáng" (8). Các khu trừ mật, khu định cư cũng được thiết lập. Trong nỗ lực đó, thông tin phải thi hành huấn lệnh của chính quyền và tuyên truyền cổ võ cho hoạt động của chính quyền. Điều này đã được nhận rõ qua biên bản đại hội thông tin toàn quốc 1963 chính ông Tổng Giám Đốc Thông Tin thời đó đã kêu gọi "phải chuyển tinh-thần áp chiến lược từ cơ sở lên Trung-ương".

2)- Riêng đối với mục tiêu nỗ lực xây dựng giường máy dân chủ Quốc-gia, người ta nhận thấy với thể chế dân chủ phát sinh qua Hiến pháp và chế độ đệ I Cộng-Hòa 1956, với chính quyền ổn định, nhất là tình hình an ninh đã khá tốt đẹp sau năm 1954, chính quyền VNCH lúc ấy đã có một tư thế thuận lợi để thực hiện nhiều cải cách thẳng lợi về điền địa, dân sinh, kinh tế, giáo dục, y tế, ngoại giao. Sở dĩ như vậy, vì ngoài sự cải tiến mọi mặt, chính quyền còn đặt trọng tâm vào việc tuyên truyền, nói khác là đã đặt nặng việc giáo dục quần chúng. Công việc này đã được bộ Thông-tin đảm trách khá chu đáo với những buổi trình diễn văn-nghệ công cộng qua những vở kịch tổ Cộng, những buổi trình chiếu phim công cộng đặc biệt là những phim thời sự, phóng sự nhằm cung cấp hình ảnh của vị nguyên thủ quốc gia, các sự tiến bộ nông thôn, những phim giáo dục người dân về

(8) Thông điệp Tổng Thông VNCH ngày 1.10.1962

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

64

cách thức bầu cử đã có một tầm hữu ích thực tiễn trong công cuộc xây dựng dân chủ, nhất là đối với các định chế chính trị còn quá mới mẻ lúc bấy giờ "Chúng tôi muốn sống" là phim truyện dài do Lê-Quỳnh thực hiện cũng đã thành công mạnh mẽ trong lãnh vực tuyên truyền.

Thêm vào đó, với chủ thuyết nhân vị được phổ biến làm nền tảng, tổ chức thông tin chỉ là một công cụ để phục vụ cho chế độ, đề cao chủ nghĩa nhân vị, phát huy công lý cộng hòa và suy tôn lãnh tụ.

Sự đề cao này nếu đã đem đến độc tài cá nhân, độc tài gia đình trị nhất là đã làm sụp đổ cả nền đệ I Cộng-Hòa, hậu quả tất nhiên của sự bùng nổ, sự phẫn nộ của các thuộc hạ, thì trên bản chất, sự đề cao này rất cần thiết cho những bước chập chững tiến đến nền dân chủ thuở đó, vì sự suy tôn cá nhân, sự đề cao hào quang Tổng-thống cũng là đề cao nền dân chủ, một thể chế do dân bầu; đó cũng còn là sự trấn an dân chúng khỏi hoang mang trước sự thay đổi đột ngột từ thể chế quân chủ đến chế độ dân chủ với vị Tổng-thống do dân chúng tuyển chọn.

Tóm lại, chính sách TTTT, vì chịu ảnh hưởng của chính sách quốc gia với một chủ thuyết làm nền tảng đã thể hiện tính cách một chiều nhưng thuần nhất; tuy nhiên trong thời kỳ đệ I Cộng-Hòa, tuyên truyền được đạt nạng hơn thông tin và bởi kỹ thuật chưa được phát triển. Việc TTTT được thực hiện trực tiếp qua các cán bộ hơn khối truyền thông kỹ thuật.

Đoạn II

THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG-HÒA

I.- BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Mười sáu tháng sau khi Tổng thống Diệm bị lật đổ ngày 1.11.1963, những cuộc đảo chánh đã đưa hết chính phủ này đến chính phủ khác. Không một lãnh tụ chính trị nào có thể tự nhận là đầy đủ khả năng, tự cho mình là hợp pháp và có thể cai trị. Nền hành chánh ở các cấp bị tàn phá, hoặc vì bị Cộng-Sản giết hại, hoặc vì trải qua nhiều sự thay đổi chính phủ. Uy quyền của chính phủ Trung-ương bị suy giảm mau chóng, với sự tái sinh óc địa phương dưới hình thức các giáo phái, các đảng chính trị địa phương và chế độ lãnh chúa của các tư lệnh vùng. Tinh thần của các lực lượng Cảnh sát và bán quân sự xuống rất thấp vì họ luôn luôn là mục tiêu chính để Việt-Cộng tấn công. Trong hoàn cảnh đó, bắt buộc phải có chế độ quân quyền vì chỉ còn quân lực là có tổ chức hữu hiệu và đoàn kết để cai trị đất nước. Tuy nhiên, để tránh tình trạng quân Phiệt, hội đồng quân lực đã phải đưa những nhân vật dân sự được sự ủng hộ của quân đội giữ chức vụ Quốc Trưởng và Thủ-tướng trong chính phủ.

Cũng trong thời gian này, Hội đồng quân lực đã phải đương đầu với nhiều rối loạn bạo động do phía Phật giáo chủ xướng. Nguyễn Khánh được hội đồng quân lực tín nhiệm và cũng để đương đầu với tình thế, tướng Khánh đã đưa Phan-Huy-Quát ra thay thế cụ Trần-van-Hương trong chức vụ Thủ-tướng. Sau đó, các tướng lĩnh họp yêu cầu Quốc-Trưởng và Thủ-tướng ký truất quyền tướng Khánh, trung tướng Trần-van-Minh thay thế. Thế cờ chính trị lại xoay chiều. Quốc-Trưởng và Thủ-tướng rũ áo ra đi. UBLĐQG thành hình. Trung tướng Nguyễn-van-Thiệu giữ chức chủ tịch UBLĐQG, thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ chủ tịch UBHPTU và thành lập nội các chiến-tranh.

Dưới thời này đã xuất hiện nhiều phong trào chống đối, nhất là tại miền Trung nhân vụ trung tướng Nguyễn-Chánh-Thi bị cách chức. Đối phó với tình trạng đó, chính quyền đã nhóm đại hội toàn quốc ngày 12.4.1966 tại Saigon. Sau đó, quốc hội lập hiến được thành lập qua cuộc bầu cử ngày 21.9.1966 và đến ngày 1.4.1967 Hiến pháp nền đệ nhị Cộng-Hòa được ban hành với trung tướng Nguyễn-van-Thiệu giữ chức vụ Tổng Thống VNCH.

II.- CÁC MỤC TIÊU ĐOẢN KỲ

A.- ĐƯỜNG LỐI QUỐC GIA

Những bất ổn chính trị liên tiếp xảy ra sau cách mạng 1.11.1963 song song với những biến chuyển tàn khốc của chiến cuộc tiếp diễn trong hai năm 1964 và 1965 đã làm cho xã hội miền Nam lâm vào tình trạng suy sụp. Nhận thức được điều đó, chính quyền trong kế hoạch đã :

1)- Nỗ lực xây dựng quân đội :

Việt Cộng đã cố gắng gia tăng áp lực quân sự qua những trận giao tranh nặng nề đặc biệt tại Phước Tuy từ đầu năm 1965. Điều khác Việt-Cộng cũng đã dàn chủ lực quân ra và tập trung lực lượng ở miền Trung với ý định cắt miền Nam ra hai mảnh trong khoảng từ Đà Nẵng đến Nha Trang, một lợi điểm khác nữa là bảo vệ được những đường xâm nhập từ đường mòn Hồ Chí Minh xuyên qua Hạ Lào và đông bắc Cam-bodge vào miền Nam, do đó tăng cường được những căn cứ tiếp tế vào trạm bổ xung người. Nếu kế hoạch đó thành công, thì với sự tăng cường của quân chính quy Bắc Việt, Việt-Cộng có thể thao túng những tỉnh cực bắc của VNCH, khi đó Cộng-Sản sẽ lập những khu giải phóng, có thể là Quảng-Ngai và Bình Định, là những nơi bị Việt Minh chiếm đóng lâu năm trong thời chiến tranh Đông Dương. Cuộc vận động chiến tiếp theo đó sẽ phù hợp với giai đoạn chót trong lý thuyết của Mao-Trạch-Đông về chiến tranh nhân dân.

Cũng vào đầu năm 1965, trước triển vọng có thể tan rã của quân lực VNCH, cùng với sự đổ bộ của đồng minh vào Việt-Nam, người Mỹ đã can thiệp vào chiến cuộc. Và cũng trong giai đoạn này, họ chú trọng đến cơ giới kỹ thuật hơn yếu tố nhân sự. Đó là một sự thất bại to tát bởi bản chất cuộc chiến không giới tuyến tại Việt-Nam. Đây cũng là nguyên nhân khiến các nhà lãnh đạo kêu gọi việc đặt nặng vấn đề tuyên truyền để đối ứng với mặt trận chính trị hiện tại. Lúc bấy giờ nội bộ Ai-Lao cũng thay đổi, Việt-Cộng cũng đã liên hệ trực tiếp với Lào Cộng. Bởi tình thế biến chuyển ở các nước láng giềng, dần dà Việt-Cộng bao vây cả miền Nam Việt-Nam. Sau khi Cambodge đạt ngoại giao với các nước Cộng-Sản Nga Hoa, Việt-Cộng đã cố ý gây xích mích giữa Miền Việt và trong khi đó các cấp của Việt-Cộng liên lợi dụng hành lang biên thủy Miền Lào đột nhập miền Nam với con số rất đáng kể bởi tình hình chính trị Ai-Lao.

Đến tháng giêng 1968, quân lực Mỹ đã tạo được nhiều chiến thắng liên tiếp. Bắc-Việt cũng bị dội bom liên tiếp cho đến 1.11.1968 mới tạm chấm dứt. Ngày 31.1.68 Bắc-Việt đã mở cuộc tổng công kích Mậu Thân và sau đó bị đẩy lui. Tuy nhiên, chiến cuộc vẫn tiếp tục gia tăng cùng với việc Cộng-Sản mở đợt tấn công lần thứ hai vào Saigon và các thành phố khác vào hồi tháng 5.

Trong diễn tiến cuộc chiến, chính quyền miền Nam đã cố gắng đặt nỗ lực vào việc xây dựng quân đội để thích ứng với tình thế chiến cuộc. Để thực hiện, chính quyền cũng đã :

2)- Kêu gọi viện trợ ngoại quốc về quân sự và kinh tế:

Trước tình trạng phân hóa trầm trọng do sự bất ổn chính trị, nỗ lực xây dựng quốc gia nhất là về mặt quân sự và kinh tế khó đạt kết quả nếu không có sự tiếp tay của ngoại quốc.

Về quân sự, một số đồng cố vấn Mỹ, những trại lực lượng đặc biệt, những cuộc hành quân đơn phương hay hỗn hợp,

vô số chiến cụ phi cơ vận tải, trực thăng, chiến đấu yểm trợ hữu hiệu cho quân lực VNCH. Ngoài ra trên các lãnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục cũng được viện trợ rất nhiều về cơ giới, nhân viên kỹ thuật. Tuy nhiên những sự trợ giúp này không thể tiếp tục vô thời hạn, thêm vào đó hội đèm Ba Lê vẫn kéo dài lê thê nam này qua nam khác. Phong trào phản chiến bộc phát khắp nơi nhất là tại Mỹ. Chương trình Việt hóa lại ra đời. Mỹ đã hoạch định kỳ hạn rút quân ra khỏi VNCH, theo đó, VNCH sẽ phải hoàn toàn đảm trách bảo vệ lãnh thổ mình, tự lực, tự túc, tự cường để đương đầu với cuộc chiến tranh phi qui ước. Trước tình thế đó, VNCH trong khả năng thay thế đã kêu gọi :

3)- Sự tự lực, tự túc, tự phòng, tự quản :

Trong chiều hướng này, nhân dân được đoàn-ngũ-hóa. Phong trào nhân dân tự vệ ra đời để bảo vệ và tránh sự đột nhập của Việt-Cộng vào thôn ấp. Chương trình bình định 1970 cũng được phát sinh nhằm mục tiêu củng cố an ninh đồng thời phát triển sinh hoạt kinh tế toàn dân.

Trong tinh thần đó, luật NCCR được ban hành, để hữu sản hóa nông dân, dùng tư hữu để chống lại vô sản. Đây là một đòn kinh tế giáng vào Cộng-Sản vì đã cắt đứt nguồn hậu thuẫn chính yếu của Việt-Cộng ở nông thôn, thu phục nông dân nghiêng hẳn về phía quốc gia, làm mất căn bản "chiến tranh nhân dân" của Việt-Cộng.

B.- CHÍNH-SÁCH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Sau cách mạng 1.11.1963, các chính phủ thay nhau nắm chính quyền và không một chính phủ nào đặc biệt chú trọng đến việc phát triển một chủ thuyết làm nền tảng cho hoạt động TTTT. Do đó hoạt động TTTT có vẻ thiếu sinh lực và tiêu cực hơn bao giờ hết bởi chỉ giải quyết những vấn đề cấp thời, riêng rẽ và đi sau. Các phương tiện thông tin quảng bá lại được xử dụng để đá kích chính phủ đi trước và

suy tôn chính phủ tại chức. Thông tin như vậy cũng vẫn là phương tiện phục vụ cá nhân.

Hơn nữa, các chính phủ dù trên nguyên tắc có chú trọng đến hoạt động TTTT, nhưng không một ai có thể giữ vững trên hàng ghế lãnh đạo quá hai năm hầu thi hành toàn vẹn đường lối mình. Do đó chúng ta không có một chính sách thông tin nào rõ ràng cả, mỗi khi thay đổi một vị chỉ huy, ngành thông tin lại có thêm một chính sách mới. Chính quyền lại phải đối phó với các vấn đề thông tin tùy theo hoàn cảnh, tùy theo áp lực của vấn đề như đối với các ký giả ngoại quốc đến Việt-Nam, nhu cầu của họ là thu lượm tin tức, dữ kiện xảy ra, càng nhiều càng tốt, càng mau càng hay, nhưng chính quyền không thỏa mãn nhu cầu đó, chỉ cố tình bưng bít những tin tức nên bắt buộc họ phải nghe những tin đồn do Cộng-Sản tung ra. Tai hại hơn nữa, vì có khi không gặp sự giúp đỡ nào của chính quyền, lại gặp nhiều khó khăn trong việc san tin, nên đã có những trường hợp xảy ra, là đối với các nhà báo ngoại quốc, do sự đòi hỏi phải có bài vở cho tòa soạn, do sự cạnh tranh và tìm kiếm những tin giết gân nhiều khi đã khiến họ bóp méo sự thật.

Hơn nữa với cuộc chiến tiếp diễn và có phần gia tăng của Cộng Sản Bắc-Việt trong thời kỳ này, chính quyền trong nỗ lực xây dựng quân đội cũng đã :

1)- Một mặt thiết lập Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đảm trách quân vận, một mặt thành lập bộ Chiêu hồi thực hiện công tác địch vận qua việc kêu gọi các cán binh Cộng-Sản rời bỏ hàng ngũ Cộng-Sản để trở về với quốc gia. Hai cơ quan này được thành lập với nhiệm vụ đấu tranh về mặt chính trị và phổ biến chính nghĩa quốc gia. Bộ Thông tin trong tình trạng đó chỉ còn đảm trách lãnh vực dân vận mà thôi. Với nhíp độ gia tăng về quân sự từ năm 1965 cùng với sự yểm trợ mạnh mẽ của đồng minh và do áp lực cùng đường lối chỉ đạo chiến tranh của Hoa Kỳ, chúng ta chỉ chú trọng đến cơ giới kỹ thuật để đối ứng với địch trong khi

Cộng-Sản biết đặt trọng tâm ở chiến tranh tâm lý và động viên chính trị.

Ý thức được khuyết điểm này, Tổng cục Chiến tranh Chính trị trong chiều hướng hoạt động cũng đã trình bày trong một tài liệu huấn luyện như sau "... Công tác tâm lý chiến có thể coi như một vũ khí tuy không ghê gớm như súng đạn nhưng lại có một sức mạnh vạn năng chinh phục được cả thể chất lẫn tâm hồn con người và giúp ta đạt đến thắng lợi về vàng...". Trong chiều hướng tâm lý chiến này, bộ Thông tin trong công tác dân vận đã chú tâm đến hoạt động thông tin tuyên truyền, để động viên tinh thần dân chúng tham gia tranh đấu chống Cộng. Vì từ khi chính sách Việt-hóa được xúc tiến, quân lực VNCH sẽ dần thay thế quân đội đồng minh, biện pháp xử dụng trong mục tiêu tự lực, tự quản, tự cường của chính quyền phải là :

2)- Kêu gọi tổng quân giết giặc, hỗ trợ cho các chiến sĩ tiền tuyến về mọi mặt hầu tạo một tiền tuyến mạnh và hậu phương lớn. Ngoài ra những phái đoàn nghệ sĩ cũng đã ra tận tiền đồn để giúp vui chiến sĩ. Chưa bao giờ những việc này được xúc tiến mạnh mẽ như hiện nay. Từng chiến thắng được nêu cao và đề xướng, những tin chiến sự, tin thắng trận, tin những đoàn thanh niên Việt-Nam hồi hương tham dự cuộc chiến đã được khai thác triệt để qua báo chí, truyền thanh, truyền hình. Những sự phổ biến chính sách quốc gia, cổ võ đường lối chính quyền là nhiệm vụ chính yếu của các cơ quan trên. Bên cạnh đó, trong mục tiêu tự quản, việc phát triển cộng đồng và xã hội được đề cập qua:

3)- Các kế hoạch bình định phát triển, cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương : cũng trong chiều hướng này tổ chức nhân dân tự vệ phát sinh và ủy ban thông tin đại chúng phối hợp hoạt động của các cơ quan được ban hành và đảm nhiệm việc tuyên truyền khá rộng rãi để giáo dục quần chúng về chính trị, tạo dựng lập trường quốc gia chống Cộng vững chắc nơi quần chúng.

Qua các sự kiện đó ta có thể kết luận rằng các mục tiêu chính sách thông tin tuyên truyền trong đoạn kỳ được thay đổi ở mỗi giai đoạn, phù hợp với các mục tiêu của đường lối quốc gia. Sự thay đổi đó là điều tất nhiên để phù hợp với quan niệm và đường lối chống Cộng trong mỗi thời. Qua những mục tiêu đoạn kỳ hẳn nhiên phải nhìn nhận là các mục tiêu trường kỳ có tính cách tổng quát.

III.- MỤC TIÊU TRƯỜNG KỲ

A.- ĐƯỜNG LỐI QUỐC GIA

Thật vậy xuyên qua các mục tiêu đoạn kỳ, người ta đã nhìn rõ về mục tiêu tổng quát của quốc gia. Đó là những mục tiêu chống Cộng và xây dựng kiến thiết quốc gia. Những mục tiêu này trong giai đoạn nào của chế độ cũng xoay quanh và duy nhất đối với mục tiêu trường cửu của cuộc đấu tranh chống Cộng và nỗ lực xây dựng đất nước. Tổng thống đệ nhị VNCH trong thông điệp nhận chức nhiệm kỳ hai, năm 1971- 1975 cũng đã xác định ba mục tiêu căn bản của quốc gia là :

- Văn hồi hòa bình
- Kiện toàn dân chủ
- Kiến tạo thịnh vượng.

Tiếp nối với ba mục tiêu của nhiệm kỳ thứ nhất của nền đệ nhị Cộng Hòa là : giải quyết chiến tranh, xây dựng dân chủ và cải tạo xã hội.

B.- CHÍNH SÁCH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Để đáp ứng, Bộ Thông tin trong đường lối hoạt động chung qua những mục tiêu đoạn kỳ đã nhằm vào các mục tiêu tổng quát sau :

- Quảng bá đề cao dân chủ
- Động viên dân chúng đấu tranh chống Cộng

- Giáo dục chính trị quần chúng
- Phản tuyên truyền
- Vận động hậu thuẫn quốc tế qua chính sách thông tin tuyên truyền quốc ngoại.

Như vậy, qua các mục tiêu cụ thể của chính sách thông tin tuyên truyền đã cho ta kết luận tất nhiên rằng các mục tiêu tổng quát của thông tin tuyên truyền vẫn là nỗ lực xây dựng và đối phó với Cộng-Sản trên mặt trận chính trị song song với mặt trận quân sự.

Những mục tiêu này trên thực tế vẫn không đạt được toàn vẹn bởi các chính sách tuyên truyền không được nghiên cứu cẩn thận. Ủy ban hỗn hợp tâm lý chiến chưa đầy hai năm được đổi tên là Ủy ban điều hợp tâm lý chiến. Ủy ban động viên chính trị cũng chỉ sau vài tháng được đổi tên là ủy ban thông tin đại chúng, sự thiếu chuẩn bị, hay hành động tùy hứng đã ảnh hưởng đến khía cạnh tâm lý, sự nhận định của cán bộ về tính cách giai đoạn hay bền vững của công việc có ảnh hưởng đến thái độ, tác phong của họ trong khi thi hành nhiệm vụ.

Sau biến cố Mậu Thân, bộ máy tuyên truyền miền Nam lên án gắt gao sự khủng bố tàn nhẫn của Cộng-Sản. Người ta nghĩ rằng dân miền Nam đã ý thức được kẻ thù và hiểm họa Cộng Sản. Quả thật, quần chúng đã sợ Cộng-Sản, binh sĩ đã cảnh giác hơn, những lời tuyên truyền sách động của Cộng-Sản không còn lôi kéo được nhiều người tin theo nữa. Tuy nhiên việc phát huy niềm tin ở chính thể quốc gia vẫn chưa thành công, chưa gây được một phong trào nhiệt tình tham gia thực hiện các mục tiêu quốc gia. Quần chúng vẫn thờ ơ với những chương trình của Chính phủ. Thái độ chung vẫn là thái độ cầu an, sợ Cộng-Sản nhưng không muốn tham dự vào việc chống Cộng.

Sau một vụ Cộng-Sản pháo kích, sau một vụ khủng bố, cơ quan thông tin tuyên truyền địa phương mới vội vã hoạch

định công tác nhất thời lên án Cộng-Sản. Sau một luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của Cộng-Sản, cơ quan tuyên truyền mới tìm cách giải thích, phản công lại sự xuyên tạc đó.

Thêm vào đó, không có một chương trình, kế hoạch tuyên truyền dài hạn nào được phân chia thành những giai đoạn ngắn, dựa trên sự sách động để khiến quần chúng nhìn Cộng Sản như kẻ thù truyền kiếp cần phải diệt trừ ngay, để động viên tinh thần mọi người.

Trong đoán kỳ một nền tuyên truyền biết đặt nền tảng trên sự sách động là một nền tuyên truyền hữu hiệu. Một sự sách động gây cảm thù là một sự sách động có hiệu lực mạnh mẽ. Chính sách tuyên truyền của Hitler Đức quốc xã đã xác nhận sự thành công của hình thức tuyên truyền này. Hitler đã đáp ứng được tất cả những nguyện vọng thiết tha nhất của dân Đức thời bấy giờ. Tạo một kẻ thù để động viên tinh thần nhân dân không phải là điều khó. Biết xử dụng đúng mức kẻ thù đã tạo ra mới là điều khó.

Chưa tạo được một sự cảm thù cao độ đối với Cộng-Sản trong quần chúng, cuộc động viên chính trị để chống Cộng không thể hoàn thành dễ dàng.

Tóm lại, những mục tiêu tổng quát của chính sách thông tin tuyên truyền không thay đổi bởi một giai đoạn lịch sử chính trị nào, vì trong cuộc chiến này, mục tiêu duy nhất vẫn là chống Cộng bên cạnh những nỗ lực phát triển quốc gia. Các mục tiêu tuyên truyền tổng quát đã có giá trị vì được hoạch định phù hợp với đường lối quốc gia. Cũng không thể di nghị được các mục tiêu cục bộ bởi sự hợp thời của chúng và chính sách thông tin tuyên truyền là động viên dân chúng để thi hành những việc đó. Do đó người ta có thể khẳng định từ trước VNCH đã có một chính sách thông tin tuyên truyền. Tuy nhiên sự hữu hiệu của chính sách này còn tùy thuộc vào quan niệm của mọi chính phủ đối với vai trò thông tin cũng như đường hướng hoạt động của chính phủ đó trên những phương tiện đã được thể hiện bởi quan niệm về tổ chức và phương cách kỹ thuật sẽ được phân tách khách quan sau đây :

CHƯƠNG HAI

THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH

Về phương diện tổ chức, trong guồng máy chính quyền, thoát tiên người ta nghĩ rằng chỉ có bộ Thông Tin là cơ quan độc nhất có trách nhiệm Thông tin tuyên truyền, nhưng trong thực tế, kể từ 1964 với sự xuất hiện của bộ Chiêu hồi và Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, cơ cấu tổ chức TTTT dù trên một khía cạnh nhỏ cũng đã rõ rệt dựa trên sự phân biệt đối tượng hoạt động : dân vận, địch vận, quân vận. Hơn nữa, thông tin tuyên truyền, tuy được coi là tuyên truyền bằng những phương tiện thông tin quảng bá, nhưng không phải chỉ có cơ quan thông tin mới phụ trách. Những cơ quan công quyền khác như y-tế, cải cách điền địa và phát triển nông ngư nghiệp đều không nhiều thì ít phải sử dụng những phương tiện thông tin để tuyên truyền trong lãnh vực chuyên môn của mình và hành động của các cơ quan đó đều có ảnh hưởng đến tâm lý, thái độ của quần chúng. Nên vấn đề TTTT là một bộ phận của toàn bộ những vấn đề tuyên truyền của mọi cơ quan. Như vậy, trong hiện trạng, VNCH không có một tổ chức TTTT thuần nhất, tập trung.

Về phương cách TTTT, người ta cũng nhận thấy có lãnh vực độc quyền của Chính phủ (Vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình và điện ảnh). Tuy nhiên bên cạnh đó cũng đã có sự đóng góp của khu vực tư (báo chí, các văn-phòng cung cấp tin tức v.v..).

Tính cách đa nguyên của tổ chức và phương cách TTTT đã kéo theo hậu quả là sự phân tán các phương tiện và nhiều khi có sự trùng hợp trong kỹ thuật hành động.

Các đặc điểm chính yếu trên đây, sẽ được lần lượt phân tích trong các đoạn sau.

Đoạn 1

THỰC-TRẠNG TỔ-CHỨC HỆ-THỐNG THÔNG-TIN
TUYÊN TRUYỀN TẠI VIỆT NAM CÔNG HOÀ

I.- QUAN NIỆM VỀ CÁ CƠ CẤU CÔNG QUYỀN ĐẢM TRÁCH TOÀN PHẦN
HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Bộ máy thông tin tuyên truyền miền Nam cũng được phân chia ra thành nhiều tổ chức cơ quan hoạt động dưới những danh hiệu khác nhau. Lãnh vực hoạt động chính yếu của mỗi cơ quan cũng khác biệt tuy có vài sự trùng nhập và chính vì sự cần thiết của mỗi lãnh vực mà các định chế phối hợp được thiết lập.

Một cách tổng quát, hiện nay có những cơ quan sau đây đảm trách toàn phần công tác TTTT.

- Bộ Thông Tin
- Bộ Chiêu Hồi
- Bộ Phát Triển Nông Thôn : hậu thân của bộ XDNT (một phần vụ là tuyên truyền)
- Bộ Ngoại Giao : tuyên truyền trên lãnh vực quốc ngoại
- Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

Bộ máy TTTT như vậy là một phản hưởng (résonnance) rất trung thực về cách nhà cầm quyền quan niệm về vai trò của hoạt động này. Để có thể nhận định rõ bộ máy trên, thiết tưởng cần ngược dòng thời gian để tìm hiểu các biến

chuyển mỗi thời cùng với việc tổ chức các cơ quan trên vì chính quyền đã không cùng một quan niệm như nhau về vai trò TTTT.

A.- BỘ THÔNG TIN

Từ tháng 7 năm 1949 tới nay, tổ chức bộ Thông Tin đã qua nhiều lần thay đổi và cải biến. Cứ mỗi lần thay đổi chế độ, thay đổi Tổng hay Bộ Trưởng thông tin thường có sự thay đổi về tổ chức. Và nếu kể từ thời đệ I Cộng-Hòa thì có thể phân biệt hai giai đoạn lịch trình tiến-triển của bộ máy thông tin. Giai đoạn thứ nhất từ 1954 đến 1963; trong đó sự biến chuyển tương đối theo một chiều hướng rõ rệt. Giai đoạn thứ hai từ 1963 đến nay, chịu ảnh hưởng rõ rệt của sự bất ổn chính trị.

1)- Giai đoạn thứ nhất (từ 1954 đến 1963) :

Nhìn vào lịch trình biến chuyển của bộ máy thông tin, người ta thấy cơ quan này đã được biến cải liên tục về danh hiệu (Thông tin, Tâm lý chiến, Thông tin chiêu hồi) về cấp bậc (tổng bộ, bộ, Nha Tổng Giám Đốc) chiều hướng hoạt động khi thì độc lập, khi thì trực thuộc phủ Thủ-tướng hay phủ Tổng-thống.

Trong giai đoạn này chỉ trong vòng tám năm có ít nhất bảy cuộc cải tổ quan trọng, riêng trong năm 1955 có đến ba lần sửa đổi cơ cấu này (một sự sửa đổi có tính cách dò dẫm) thì sau đó, những biến chuyển kế tiếp có vẻ khá liên tục. Từ cơ cấu thời chiến (Thông tin Tâm lý chiến) ngành này được cải thành cơ cấu thời bình (Thông tin Thanh niên) rồi lại được sát nhập vào bộ Công dân vụ phối hợp chặt chẽ với Tổng Vụ Kế Hoạch và Thanh Niên nằm trong cơ cấu của bộ Công Dân Vụ.

Sự xáo trộn khởi đầu vào năm 1962 với việc tái lập Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin, nha Tổng Giám Đốc Thanh Niên và phủ Đặc Ủy Công dân vụ (sau 6 tháng thành lập) và tại

địa phương hủy bỏ ty Công Dân Vụ tái lập ty, chỉ thông tin và thanh niên như trước ngày 19.1.1962. Sự biến cải như vậy đã đi ngược chiều. Những sự biến cải một khi không được chế ngự và hợp-lý-hóa sẽ gây tai hại không ít cho cơ cấu tổ chức.

2)- Giai đoạn thứ hai (từ 1963 đến 1972)

Sự bất ổn chính trị sau biến cố 1.11.1963 đã ảnh hưởng rõ rệt vào cơ cấu thông tin. Từ cơ cấu của một Tổng Nha, ngành thông tin được nâng lên thành bộ rồi lại được biến cải theo cơ cấu thời chiến với sự tái lập nha tuyên vận và nha Tác động Tâm lý, Văn Hóa Vụ được thành lập và duy trì suốt giai đoạn thứ nhất và còn tồn tại nam tháng sau biến cố 1.11.1963 nay đã bị bãi bỏ. Bộ Thông Tin sau đó lại bành trướng theo chiều hướng dịch vận với sự biến cải thành bộ Thông tin Chiêu Hồi. Không đến một năm văn phòng thứ ủy Chiêu Hồi của bộ Thông Tin Chiêu Hồi được tách rời và ngành thông tin tụt xuống thành nha với sự thành lập Tổng Nha Thông Tin báo chí trực thuộc phủ Thủ-Tướng.

Các sự cải tổ quá nhặt trong thời gian này, sự thành lập, bãi bỏ, tái lập những bộ phận của guồng máy một cách đột ngột đã gây khó khăn không ít trong việc điều hành công tác trong Bộ, Nha, Sở. Ngoài ra sự thay đổi những vị chỉ huy thường đi kèm với sự thay đổi cơ cấu, các vị chỉ huy này không phải đều có một quan niệm như nhau về vai trò thông tin, mỗi vị áp dụng một đường lối khác nhau và không ai ở lâu để đạt một thành quả nào. Do đó ảnh hưởng của sự xáo trộn càng gia tăng (9).

Dù vậy qua thời gian, cùng với những biến chuyển, thay đổi cơ cấu tổ chức. Bộ Thông Tin vẫn đảm trách những công tác duy nhất là :

(9) Xem phụ lục A

- Công tác tâm lý chiến : vận động dân chúng theo kế hoạch Quốc gia và chống lại sự tuyên truyền của Cộng-Sản.

- Công tác điều hợp : hướng dẫn tổ chức hệ thống thông tin toàn quốc, báo chí, điện ảnh, truyền thanh, vô tuyến truyền hình, xuất bản.

- Công tác yểm trợ các hoạt động thông tin báo chí của các đoàn thể, tập thể và tư nhân.

Cơ cấu tổ chức hiện nay của bộ Thông Tin do nghị định số 223/BTT/NĐ ngày 29.4.1971. Theo đó hoạt động tại Trung-ương gồm 8 nha chia thành 3 khối.

1.- Trực thuộc Nha Tổng thư ký có :

- Nha Hành-Chánh Tài Chánh
- Nha yểm trợ.

2.- Trực thuộc phụ tá Tổng Trưởng :

- Nha Báo Chí
- Nha Vô tuyến truyền thanh
- Nha Vô tuyến truyền hình và Điện ảnh.

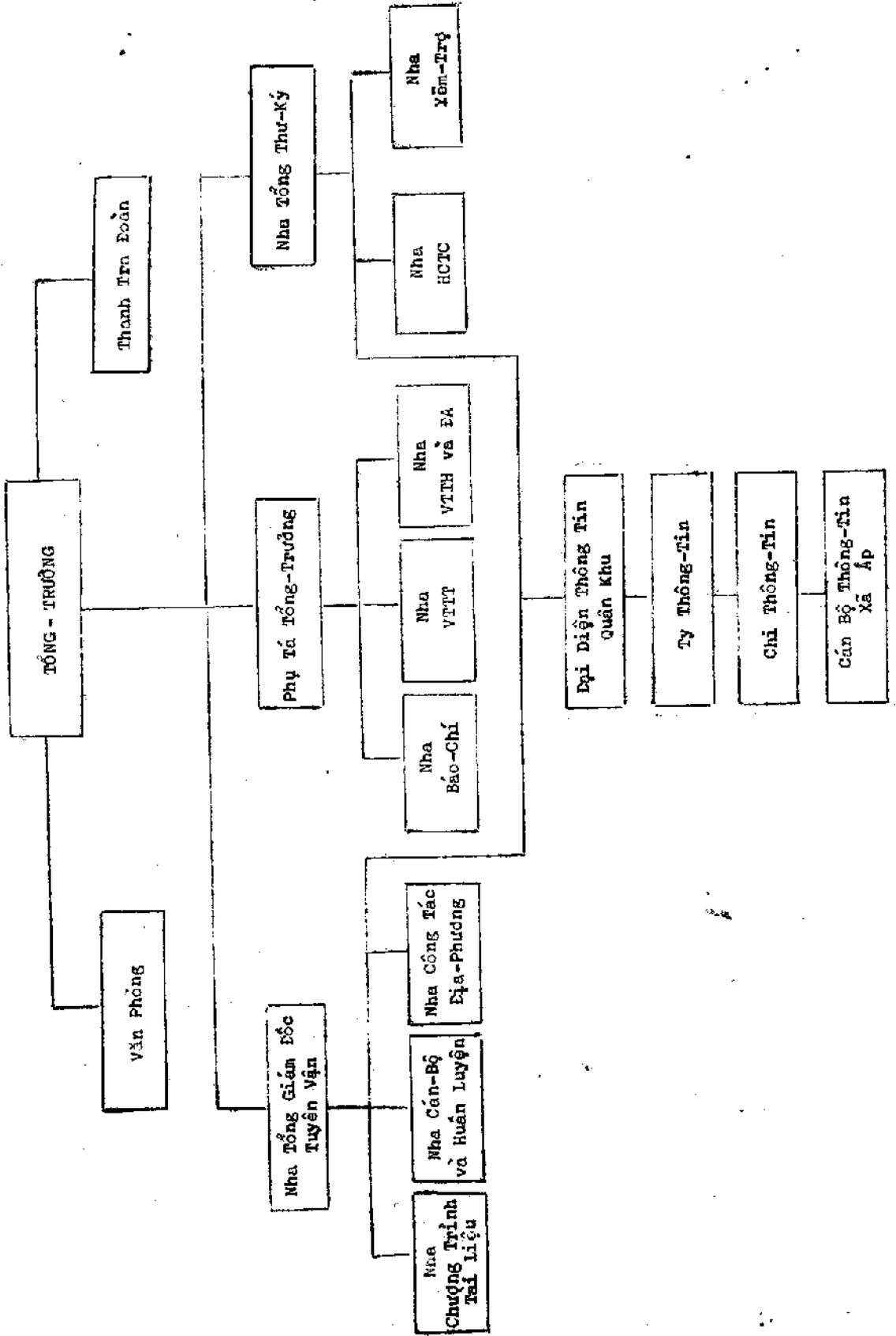
3.- Trực thuộc Tổng Giám Đốc Tuyên Vận :

- Nha Chương trình Tài liệu
- Nha Cán bộ và Huấn luyện
- Nha Công tác địa phương.

Với cơ cấu tổ chức này, trên lý thuyết đã có sự quân bình về tầm quan trọng giữa các Nha vì đã giảm bớt cấp phụ tá Tổng Trưởng trung gian giữa các khối và Tổng Trưởng đã một thời làm trề nãi công việc rất nhiều, nhất là đã phát sinh tệ trạng lạm quyền. Ngoài ra cũng đã có sự phân chia hai khối công tác rõ rệt : tuyên vận nhằm các hoạt động tuyên truyền trực tiếp và khối truyền thông bằng kỹ-thuật : truyền hình Việt-Nam, vô tuyến truyền thanh. Riêng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ THÔNG TIN
Nghị-Định 223/BTT/ND

33



chức vụ phụ tá Tổng Trưởng hiện tại chỉ huy khối truyền thông kỹ thuật chứ không còn đóng vai trò thứ trưởng như trước.

B.- BỘ CHIÊU HỒI

Chiêu-Hồi là chính sách chung của Quốc-gia. Bộ Chiêu Hồi là cơ quan điều hợp và phối kiểm việc thi hành chính sách này.

- Công tác tuyên vận của Bộ được cán bộ Chiêu-Hồi và các đội võ trang tuyên truyền đảm trách, mục đích là tuyên truyền và vận động dân chúng vì lý do này hay lý do khác còn sống dưới sự kềm kẹp của Cộng Sản, nhất là kêu gọi cán binh Cộng-Sản từ bỏ hàng ngũ trở về với chính nghĩa Quốc-gia. Bộ Chiêu Hồi gồm :

. Một Trung Tâm Chiêu Hồi Trung-ương và 4 Trung tâm tại 4 Quân-khu làm nơi tiếp nhận lưu trú tạm thời các cán bộ chính trị Cộng-Sản.

. 48 Trung tâm Chiêu hồi cấp Tỉnh, đón tiếp tạm trú hồi chánh viên thuộc thành phần du kích, địa-phương-quân Cộng-Sản.

- Về hoạt động của ngành chiêu hồi có thể phân ra :

. Công tác nổi như phóng thanh, rải truyền đơn, dán bích chương, khẩu hiệu, viết thư... để kêu gọi cán binh về hồi chánh.

. Công tác chìm là tổ chức những tổ tam tam, mật báo viên, theo dõi tình hình các đơn vị địch, móc nối rí tai...

C.- BỘ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thí điểm đào tạo cán bộ XDNT được thiết lập từ năm 1964. Nhiệm vụ chính của cán bộ này là tham gia việc Bình

Định và Phát triển nông thôn. Cán bộ hợp thành đoàn là đơn vị hoạt động cơ bản và một trong ba toán của đoàn là toán Dân Sự Vụ. Toán này được thiết lập với mục đích thu thập nguyện vọng của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân tổ chức thành đoàn ngũ, thiết lập chính quyền dân chủ nhằm đánh Công-Sản trên mặt trận tuyên truyền.

D.- TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Bộ Quốc Phòng, là một cơ quan phụ trách về đời sống tinh thần của binh sĩ các cấp, phát huy chính nghĩa quốc gia. Các chiến sĩ CTCT trực tiếp lo việc tổ chức học tập trong đơn vị của mình, thi hành các công tác tâm lý chiến, chính huấn.

Trực thuộc TCCTCT có những bộ phận sau đây đảm nhận công tác CTCT.

- Cục an ninh quân đội : thu thập tin tức, tình báo
- Nha Tuyên Úy Phật giáo và Công giáo : phụ trách phần tinh thần của binh sĩ
- Cục chính huấn : nhằm động viên tinh thần và hướng dẫn tư tưởng cho toàn thể binh sĩ.
- Cục xã hội : bảo đảm đời sống vật chất cho binh-sĩ và gia đình binh sĩ.
- Cục tâm lý chiến : tuyên truyền địch và dân vận.

II.- TƯƠNG QUAN VỀ QUAN NIỆM GIỮA CÁC CƠ CẤU THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN CỦA VNCH.

A.- ĐẠT VẤN ĐỀ

Nếu để các cơ quan công quyền hoạt động riêng rẽ thì hiệu năng công tác sẽ sút giảm. Chính quyền đã đặt ra các công thức phối hợp, đó là các ủy-ban, các Hội đồng liên

Bộ, đặc biệt cho đến nay có : Ủy ban điều hợp Tâm lý chiến, Ủy Ban động viên chính trị và Ủy ban Thông tin Đại chúng.

- Ủy Ban Điều Hợp Tâm lý chiến Trung-ương; được thành lập vào năm 1964 và đến tháng 10-1969 Ủy Ban Động viên Chính trị ra đời thay thế Ủy Ban trên.

- Rút kinh nghiệm từ sự trở ngại ban đầu, các chức vụ Chủ Tịch của hệ thống tổ chức Ủy Ban Động Viên chính trị được giao phó cho những vị chỉ huy nền hành chánh ở mọi ngành mọi cấp với hy vọng ở quyền hạn sẵn có của mình để dễ hoàn thành công tác. Tuy nhiên, Ủy Ban này sống chẳng được bao lâu vì có sự ngộ nhận đã kích về danh từ Động viên chính trị nên ủy ban thêm một lần nữa phải cải danh là Ủy Ban Thông Tin Đại Chúng.

B.- ỦY BAN THÔNG TIN ĐẠI CHỨNG

Nghị định của Thủ Tướng chính phủ số 367ND/ThT/BDPT ngày 6.4.1970. Ủy Ban TTĐC ra đời trực thuộc Hội Đồng Bình Định Phát Triển Trung-Ương với nhiệm vụ :

- Ấn định kế hoạch thông tin toàn quốc để thực hiện chính sách và các mục tiêu quốc gia.

- Yểm trợ và phối hợp các chương trình học tập chính trị dân, quân, cán, chính toàn quốc.

- Phối hợp các nỗ lực của chính phủ với các hội đoàn nhân dân nhằm tạo khí thế đấu tranh chính trị chống cộng hữu hiệu, xây dựng tinh thần tự lực, tự cường, thực hiện các mục tiêu trường cửu của quốc gia.

Để đạt các mục tiêu đó, Ủy Ban TTĐC được tổ chức :

1)- Tại Trung ương :

Do chính phủ làm chủ tịch, Tổng Trưởng Thông Tin là Tổng Thư Ký, các Tổng Trưởng phủ Thủ Tướng, Quốc phòng, xây

dựng nông thôn, cải cách điền địa, xã hội, lao động, Cứu chiến binh, Phát triển sắc tộc, Thủ-Trưởng Nội-Vụ và Tổng Cục Trưởng tổng cục chiến tranh chính trị là hội viên.

Ngoài ra, ủy ban có thể mời thêm các vị quốc vụ khanh, tổng trưởng và đại diện các cơ quan liên hệ để tham gia ý kiến khi cần.

Tại các phủ, bộ và các cơ quan tự trị tại Trung-ương có một bộ tham mưu nhẹ, chuyên trách về thông tin đại chúng và liên lạc thường xuyên với Ủy-ban thông tin đại chúng trung ương.

Để điều hành các công tác thường xuyên, Ủy-ban thông tin đại chúng có một văn phòng thường trực đặt tại phủ Thủ-tướng. Ủy-ban này do Trung tâm trưởng Trung tâm điều hợp Bình Định làm văn phòng trưởng có ba đại diện : Bộ Nội Vụ - Bộ Thông Tin và Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

2)- Tại địa phương :

Có các Ủy ban thông tin đại chúng Đô, Thị, Tỉnh mà chủ tịch là Đô Trưởng, Tỉnh Trưởng hoặc Thị Trưởng, Tổng thư ký là Chánh sự vụ Sở Thông Tin Đô Thành hoặc trưởng ty Tỉnh và hội viên là các chánh sự vụ hoặc trưởng ty của các Sở Chiêu hồi, Xã hội, Lao động, Phát triển sắc tộc Đô Thành hoặc tỉnh lý và trưởng ban thường vụ hội đồng Bình Định và xây dựng Đô, Tỉnh, Thị.

Riêng các ủy ban thông tin đại chúng quận xã sẽ tùy theo nhu cầu của địa phương mà thiết lập không bắt buộc. Tuy nhiên nhiều địa phương đã tự động bầu lên các ủy ban thông tin đại chúng quận và xã để hữu hiệu hóa các công tác thông tin phối hợp.

Đoạn II

**PHƯƠNG CÁCH THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN
TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

Nếu khẳng định cuộc chiến tại Việt-Nam phần thiết yếu không hoàn toàn là nỗ lực quân sự, thì phải nhìn nhận sự đấu tranh tư tưởng và cách mạng lễ phải với đại đa số quần chúng ở hai miền Nam Bắc là thiết yếu. Nói khác phải đặt lên hàng đầu trong phần vụ chống Cộng chính sách TTTT của chính quyền và chính sách này có mang đến thành quả, phần lớn cũng tùy thuộc vào những phương cách kỹ thuật cùng những phương tiện mà hệ thống thông tin tuyên truyền đã sử dụng.

Tại VNCH, người ta đã tìm thấy trong khu vực độc quyền của chính phủ có hệ thống các đài VTTT, VTTT và điện ảnh. Riêng trong lãnh vực hoạt động của tư nhân, chính phủ hoặc tìm cách tác động lên báo chí hoặc tổ chức hệ thống cán bộ tuyên vận. Như thế dù trong bất cứ khu vực hoạt động nào cũng cần có sự hướng dẫn của chính quyền đối với các mục tiêu tuyên truyền.

I.- HỆ THỐNG VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH

Tổ chức vô tuyến truyền thanh Việt Nam bắt đầu thành hình từ đầu năm 1950 khi người Pháp trao trả ngành phát thanh cho chính phủ Việt-Nam. Từ đó đến nay; VTTT Việt Nam phát triển không ngừng.

Dụ số 7 ngày 1.12.1955 qui định hoạt động VTTT Việt Nam và truyền hình là một độc quyền của quốc gia và độc quyền được đặt dưới sự sử dụng của bộ Thông tin như là một phương tiện phụng sự dân chúng Việt-Nam. Như vậy tổ chức VTTT từ trước luôn luôn là một cơ quan công khi thì hưởng

qui chế tự trị, chỉ chịu sự giám hộ hành chính của bộ Thông Tin, khi thì trực thuộc hẳn bộ này như hiện nay do nghị-định 223/BTT/ND ngày 29.4.1971 qui định.

Hệ thống vô tuyến Việt-Nam gồm có 9 đài : Saigon, Nha Trang, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi, Ban-mê-thuột, Dalat, Cần Thơ.

Riêng các đài Saigon, Nha Trang, Qui Nhơn và Đà-Nẵng, hiện được trang bị bằng những máy phát sóng mới có công suất mạnh (đài Saigon chiếm công suất 100 kw; ba đài kia là 50 kw) và những máy móc điện tử tối tân khác nhờ vào một chương trình canh tân trị giá 8 triệu Mỹ kim do Hoa Kỳ viện trợ và được thực hiện trong suốt hai năm 1970 và 1971.

Tầm thám âm của hệ thống phát thanh vô tuyến Việt-Nam có thể bao phủ từ 99,4% đến 100% dân số Nam Việt-Nam.

Đài Ban mê thuật cũng là một đài mạnh nhờ được trang bị bằng một máy 55 kw sóng trung bình với một trụ phát sóng cao 192m. Máy và trụ đó do Úc-đại-Lợi viện trợ.

VTTT là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng quan trọng bậc nhất của chính phủ; chương trình được truyền đi trên các làn sóng để quảng bá đường lối, nêu rõ chính sách quốc gia, chống Cộng-Sản xâm lược và xây dựng quốc gia. Người dân vẫn có thể tự do bắt những đài mình muốn nghe, nên tin tức không phải chỉ được nghe từ một hướng mà từ nhiều hướng khác nhau. Đây là một điểm khác biệt với hệ thống phát thanh Cộng-Sản. Chính quyền vô sản đã tìm cách bưng bít để dễ phát huy chủ nghĩa Cộng Sản, các máy thu thanh thường bị cắt bỏ bộ phận sóng ngắn để ngăn chặn dân chúng lén lút nghe các đài bị chính phủ cấm hoặc đặt những máy phát thanh công cộng để phổ biến chương trình của Cộng-Sản. Như vậy dân chúng chỉ nghe được chương trình của chính phủ và một vài đài phát thanh Mạc-Tu-Khoa, Bắc Kinh mà thôi. Vì vậy tuyên truyền trở thành

một sự huấn luyện, nó có thể biến con người thành những tín đồ cuồng nhiệt phục vụ cho chủ thuyết Cộng-Sản.

II.- HỆ THỐNG VỎ TUYẾN TRUYỀN HÌNH

Trong lãnh vực truyền thông, truyền hình tuy xuất hiện sau điện ảnh nhưng lại là phương tiện hữu hiệu nhất của TTTT, phổ biến sâu rộng trong quần chúng hơn điện ảnh.

Hệ thống truyền hình được thành lập do nghị định số 702/TBTTCH/NĐ ngày 3.12.1966. Hiện tại Nha VTHH gồm có đài trung ương và các đài địa phương (Saigon, Cần Thơ, Qui Nhơn, Huế).

Đài lực cho các máy phát hình của hệ thống truyền hình là 60.000 watts. Dụng cụ trang bị : mỗi đài có một máy phát hình, một tháp antenne, một máy phát điện và một số phim trường cùng các dụng cụ sản xuất chương trình truyền hình. Riêng đài Saigon có hai phim trường rộng rãi có thể truyền hình nhiều giờ hoặc sản xuất được nhiều phim.

Nha VTHH là cơ quan thông tin và chuyên môn về nghệ thuật và kỹ thuật điện tử có thể phối hợp truyền hình và âm thanh trong phạm vi rộng lớn một cách mau chóng những tin tức thời sự, tài liệu và tình hình trong và ngoài nước, có lợi cho cuộc chiến đấu chống Cộng. Do đó ngành truyền hình vừa phổ biến cho toàn dân thông hiểu các hoạt động kiến thiết, xây dựng nông thôn, phục vụ nhân dân của chính phủ, vừa động viên tinh thần chống Cộng và tổ chức những hành động phá hoại của Cộng-Sản để làm sáng tỏ thêm chính nghĩa quốc gia.

III.- HỆ THỐNG ĐIỆN ẢNH

Điện ảnh ngày nay có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống con người và ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng.

Điện ảnh không những là phương tiện thuần túy giải trí mà còn là lợi khí đấu tranh chính trị, thông tin quảng bá và tuyên truyền hữu hiệu.

Theo tổ chức hiện hữu được qui định bởi nghị định số 223/BTT/NĐ ngày 29.4.1971 thì Nha Điện ảnh đã được đơn giản thành một Sở, đó là Trung tâm Quốc gia Điện ảnh do một vị quản đốc điều khiển và sát nhập vào nha Truyền hình thành nha VTTN và Điện ảnh.

Trung tâm quốc gia điện ảnh hiện là một cơ quan chuyên môn (kỹ thuật và nghệ thuật) đã nhận lãnh một vai trò vô cùng quan trọng trong lãnh vực TTTT. Ngoài việc thực hiện các phim thời sự nhằm phổ biến thông báo cấp thời cho toàn dân thông hiểu các hoạt động kiến thiết, xây dựng phục vụ nhân dân của chính phủ trên mọi lãnh vực hầu gây dựng và củng cố niềm tin của mọi người đối với chính phủ. Trung tâm điện ảnh có trách nhiệm thực hiện các loại phim.

- Tuyên truyền : đã phá địch (tố cáo các hành động xâm lăng, phá hoại, tội ác của Cộng-Sản) xây dựng, phổ biến chủ trương, các chính sách của chính phủ, hướng dẫn cùng đồng viên mỗi người nhiệt liệt hưởng ứng thực hiện.

- Giáo dục : hướng dẫn nhân dân các vấn đề chính trị xã hội, kinh tế, văn hóa, y tế thường thức... và các công cuộc lợi ích chung.

Trên lãnh vực thông tin quốc ngoại, trung tâm cũng đã dùng phim ảnh để tuyên truyền một mặt trong giới Việt kiều ở hải ngoại, mặt khác chống lại phim ảnh của Cộng Sản hầu tranh thủ sự ủng hộ nhân dân các nước về cuộc chiến đấu tự vệ, bảo vệ chính nghĩa tự do của nhân dân miền Nam.

IV.- HỆ THỐNG TUYÊN VẬN TRỰC TIẾP QUA CÁN BỘ

Công tác tuyên vận là công tác tuyên truyền nhằm vào đa số quần chúng nông thôn. Đặc điểm của công tác tuyên

vận là tuyên truyền qua cán bộ, kỹ thuật áp dụng là tuyên truyền trực tiếp diện đối diện. Đặc chất của công tác này là thâm thấu trường kỳ. Đây là điểm khác biệt với các kỹ thuật tuyên truyền gián tiếp qua hệ thống truyền thanh, truyền hình; dân chúng có thể nghe thấy mà cũng có thể không theo dõi.

Vậy để tìm hiểu về hệ thống tuyên vận này, cần xét trước tiên về :

1)- Hệ thống thông tin địa phương :

Thông thường tại mỗi tỉnh có một ty và tại mỗi quận có một chi thông tin. Bảng theo dõi nhân số tính đến ngày 15.6.1971 cho biết trên toàn quốc có một Sở thông tin Đô thành, 49 ty cho các tỉnh và thị xã và một ty đặc biệt tại Côn Sơn.

Ty thông tin là bộ phận quan trọng nhất của Bộ tại địa phương, là tiếng nói của chính quyền tỉnh và được đặt dưới sự điều động của Trưởng và Phó ty.

Ty thông tin có thể tuyên truyền trực tiếp qua việc thi hành công tác tâm lý chiến, phản tuyên truyền, phổ biến chính sách, đường lối chính quyền bằng cách phát loa, mở chiến dịch tuyên truyền, tổ chức hội thảo, mạn đàm rí tai hay gián tiếp như phát hành báo và bản tin địa phương.

Trực thuộc Ty thông tin tỉnh là Chi thông tin quận. Số chi tùy thuộc vào số quận của tỉnh lý mà ty đặt trụ sở. Trên toàn quốc có độ 264 chi thông tin (sai biệt đôi chút do việc thành lập hay bãi bỏ quận). Riêng chi thông tin Phú Quốc độc lập đặt trực thuộc Sở thông tin Đô thành, mỗi quận cũng có một phòng thông tin và mỗi khóm có một cán bộ thông tin khóm do khóm trưởng kiêm nhiệm.

Sau chi thông tin, còn có các phòng thông tin xã và trạm thông tin ấp do cán bộ thông tin xã ấp quản trị

dưới sự chỉ huy về phương diện hành chính của xã trưởng và trưởng ấp. Bộ Thông tin quản trị về chuyên môn cũng như tuyển dụng và bổ nhiệm.

Tại mỗi quân khu cũng có một văn phòng đại diện thông tin do vị đại diện xếp ngang hàng giám đốc điều-khiển có nhiệm vụ thanh tra, đôn đốc công tác các ty, đề nghị ân thưởng hay trừng phạt nhân viên các cấp, đề nghị chương trình kế hoạch lên Trung-ương cùng hướng dẫn các ty trong việc thi hành các kế hoạch của Trung-ương.

2)- Cán bộ thông tin xã ấp :

Các cán bộ này được hình thành trong hoàn cảnh đặc biệt do sự sôi động tình hình chính trị liên tiếp vào cuối năm 1954 và đầu năm 1955 và do nhu cầu đòi hỏi của phong trào "Tố Cộng" lúc bấy giờ. Phần đông họ là những người theo kháng chiến trở lại, không có văn bằng nhưng có khả năng lý luận và tổ chức quần chúng. Các cán bộ lúc đó có nhiệm vụ tuyên truyền trong mục đích thần-thánh-hóa lãnh tụ, đoàn kết nhân dân và thống nhất dân trí.

Quan niệm cán bộ không được chính phủ phát biểu rõ rệt, mặc dù chính họ là lớp người hướng dẫn quần chúng, đi sát quần chúng và cán bộ còn là thành phần chủ yếu trong mọi cuộc đấu tranh.

Nhưng gần đây, cán bộ thông tin xã ấp lại được bãi bỏ chiếu theo sắc lệnh số 120 SL/NV ngày 22.8.1972 của Phủ Thủ-tướng trong việc cải tổ nền hành chính xã ấp, giao phó nhiệm vụ này cho cán bộ phát triển nông thôn.

V.- THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN CỦA BÁO CHÍ

Đảm nhận công tác thông tin báo chí là nhiệm vụ của Nha Báo Chí thuộc bộ Thông Tin. Theo tổ chức hiện hữu ấn định bởi nghị định số 223 BTT/NĐ thì Nha này gồm có 2 cơ-quan :

- Trung Tâm Quốc Gia Báo Chí : do quản đốc điều-khiển, cung cấp tin tức cho các ký giả ngoại quốc.

- Sở báo chí : do Chánh sự vụ trông coi, san sóc và cung cấp tin tức trực tiếp cho các ký giả trong nước.

Khác với các quốc gia Cộng-Sản, dò dẫm theo con đường dân chủ, VNCH đã chủ trương "tự do tư tưởng, tự do ngôn luận" và coi báo chí là đệ tứ quyền, một quyền căn-bản được Hiến pháp công nhận. Trong đường lối này, luật qui chế báo chí số 019/69 được ban hành ngày 30.12.1969, qui định một sự tự do báo chí quá rộng rãi nên báo chí đã cố tìm những tin tức "giật gân" hoặc thổi phồng những tin tức thất thiệt gây hoang mang dư luận, vô tình hay hữu ý đã tuyên truyền cho Cộng-Sản. Theo luật này, báo chí được quyền đăng những lời tuyên bố của nghị sĩ, dân biểu mà không bị truy tố; những lời tuyên bố của các nhân vật chống đối chính phủ thường là những lời chê trách chính quyền nghiệt ngã. Hơn nữa, báo chí lại hay bóp méo về tròn sự thật. Sự kiện này đã khiến dân chúng dễ hoang mang và nghi ngờ làm suy giảm uy tín của chính phủ. Ngoài ra chính-quyền còn có một vài nhật báo như Tiến Bộ, Tiền Tuyến để phổ biến đường lối quốc gia, chủ trương của chính phủ là để phá các luận điệu xuyên tạc của đối phương, tuy nhiên không được phổ biến sâu rộng và nội dung thường nghèo nàn.

VI.- THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN QUỐC NGOẠI

Thông tin tuyên truyền quốc ngoại là lãnh vực tất yếu không thể thiếu vắng ở bất cứ một quốc gia nào, vì nó chính là hệ thống thuyết phục hữu hiệu nhất để tạo nên sự thông cảm và ủng hộ của những quốc gia bạn.

Đặc biệt VNCH, một quốc gia đang chiến đấu với Cộng-Sản Bắc Việt dưới sự hỗ trợ của cả khối Cộng, vấn đề TTTTQN lại càng không thể thiếu sót.

1)- Bộ Ngoại giao :

Nếu quan niệm TTTTCN là diễn trình thông báo lập trường chính sách cũng như biến cố hệ trọng của Việt-Nam đến các quốc gia thì lược sử công tác TTTTCN chính là lược sử bộ Ngoại Giao.

Từ 1954, bộ Ngoại Giao đã có một Sở chuyên về thông tin báo chí do một chánh sự vụ điều khiển. Qua chức vụ, công tác thông tin báo chí không được quan trọng, vì tương quan giữa chức vụ chánh sự vụ và chức vụ Đại sứ quá chênh lệch. Mãi về sau, Sở được nâng thành Nha Thông Tin Báo Chí, công tác chính yếu vẫn là hoạt động về báo chí nhiều hơn thông tin.

Vào năm 1956, chính phủ Việt-Nam đã thuê hãng Harol Oral tại Hoa Kỳ để thực hiện công tác. Thoạt đầu hãng hoạt động đắc lực nhưng chẳng bao lâu hãng đã ngưng hoạt động vì kết quả đạt được không đáng kể.

Cũng trong khoảng thời gian đó, bộ Ngoại Giao đã thiết lập phòng thông tin tại Đông Bắc Thái Lan, thành phần là cán bộ Công Dân Vụ.

Công tác này được chú trọng nhiều hơn vào năm 1968 và đến cuối năm 1969, công tác TTTTCN được đặt dưới sự điều động liên bộ Thông Tin và Ngoại Giao.

Đến tháng 4/1970 đồng thời với việc cải tổ cơ cấu tổ chức bộ Thông-Tin công tác TTTTCN lại được trao cho bộ Ngoại-Giao thực hiện.

2)- Bộ Thông Tin :

Tại đây công tác TTTTCN là một nhiệm vụ tương đối mới mẻ của bộ Thông Tin.

Vào năm 1957 do sự nhận thức sơ khởi về nhu cầu kiều vận tại Ai-Lao, bộ Thông Tin đã đề cử hai nhân viên của bộ sang Vientiane giúp tòa đại sứ Việt-Nam về phương diện thông tin.

Đến năm 1961, phòng Thông Tin Paksé chính thức được thành lập. Đây là cơ sở TTTTQN đầu tiên của bộ Thông Tin.

Sau năm 1963, các phòng thông tin tại Ai Lao đều bị đóng cửa. Và đến 1965, với sự thay đổi chính phủ cùng sự nhận thức được nhu cầu TTTTQN, nên các phòng thông tin được tái thiết lập tại Ai-Lao đồng thời lập thêm các phòng thông tin tại Thái Lan là nơi có đông Việt-kiều cư ngụ cũng như nơi Cộng-Sản đã có ảnh hưởng rất mạnh.

Tại Tunisie, một phòng thông tin cũng được thiết lập và đến năm 1970, phòng này được chuyển sang Rabat, thủ đô của Ma Rốc.

Theo thời gian các phòng TTTTQN được thành lập rải rác trên các quốc gia. Để giúp cho sự điều động các phòng đó được hữu hiệu, bộ Thông Tin đã xúc tiến việc tổ chức Trung tâm Thông tin Quốc ngoại vào năm 1968. Dù vậy trên thực tế, lãnh vực hoạt động của Trung tâm rất khiêm tốn; nếu không nói là gần như tê liệt.

Bộ Ngoại Giao, trong đường lối phổ biến cho nhân dân thế giới hiểu rõ mục đích tranh đấu để tích cực ủng hộ VNCH, đã phân biệt hai nhiệm vụ : Thông tin và Tuyên truyền.

- Nhiệm vụ thông tin được thực hiện ở cấp Trung-ương qua sự hợp tác giữa bộ Ngoại giao và bộ Thông Tin. Hai bộ sẽ cung cấp tài liệu, phim ảnh, sách báo cho các đoàn thể tư nhân cũng như báo chí ngoại quốc để giúp họ tìm hiểu một cách chính xác về vấn đề Việt-Nam.

- Riêng nhiệm vụ tuyên truyền là phản ảnh nội bộ, trình bày những hình ảnh của Việt-Nam với ngoại quốc về các lãnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Các hoạt động TTTTQN cũng chỉ nhằm đạt hai mục tiêu chính yếu.

- Mục tiêu đoản kỳ : là hướng dẫn dư luận nhân dân các quốc gia đồng minh ủng hộ mạnh mẽ hơn trong cuộc chiến đấu của VNCH chống Cộng, cũng như chứng tỏ cho thế giới thấy Cộng-Sản là kẻ hiếu chiến. Cuộc chiến tại miền Nam hoàn toàn có tính cách tự vệ và Cộng-Sản phải chịu hết trách nhiệm về cuộc xâm lăng này.

- Trong mục tiêu trường kỳ là củng cố chủ quyền quốc gia bảo toàn lãnh thổ và cố gắng tự cường, tăng cường hiệu lực mà các cơ quan kiểm soát đình chiến và dành quyền tự vệ chính đáng riêng của VNCH trong khuôn khổ tự vệ chung của vùng Đông Nam Á cũng mở rộng bang giao quốc tế để góp phần thực hiện kinh tế hậu chiến.

Căn cứ trên các mục tiêu này, chính quyền phải đạt năng công tác phản tuyên truyền Bắc-Việt trên trường quốc-tế, thực hiện cuộc đấu tranh chính trị với Cộng-Sản và vận động cho dư luận quần chúng thế giới ủng hộ VNCH.

Tóm lại, thông tin quốc ngoại phải làm sao để thế giới thấy rõ vai trò của VNCH trong việc tranh đấu bảo vệ tự do, chủ quyền và quốc thể, đồng thời tố cáo trước dư luận thế giới tính cách hiếu chiến của Cộng Sản xâm lăng.

Đoạn III

PHƯƠNG TIỆN THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VNCH

Đã đề cập đến phương cách thông tin tuyên truyền, thì không thể quên được những phương tiện : hoạt động và hiệu quả của chúng trên lãnh vực tuyên truyền. Đó là điều cốt yếu giúp cho bộ máy thông tin tuyên truyền được tiến hành tốt đẹp cũng như hỗ trợ cho một chính sách thông tin tuyên truyền của Chính phủ được hữu hiệu.

Vấn đề này được nêu ra qua hai phương diện :

I.- ĐỐI VỚI CÁC HỆ THỐNG VÔ TUYẾN TRUYỀN THANH, VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH, ĐIỆN ẢNH VÀ BÁO CHÍ

A.- CÁC ĐÀI PHÁT THANH, PHÁT HÌNH, TRUNG TÂM QUỐC GIA ĐIỆN ẢNH VÀ TỜ BÁO

1)- Các đài phát thanh :

Thuộc hệ thống vô tuyến truyền thanh quốc gia, đã thực hiện một số mục tiêu, trong đó quan trọng là :

Mục tiêu thông tin tuyên truyền : rất cần thiết và quyết định sự thành bại của chiến cuộc tại hai miền Nam Bắc, được chú trọng nhiều hay ít tùy theo hoàn cảnh chính trị, quân sự bên ngoài :

Trước hết Mậu Thân, đài phát thanh không đạt nặng thông tin tuyên truyền bằng mục tiêu giáo dục và giải trí; bằng chứng thời gian trước đây, thời lượng của chương trình đài Saigon được ấn định :

- Thông tin 17,16%	} Còn lại 2,56% dành cho chương trình thương mại
- Giáo dục 22,50%	
- Giải trí 57,70%	

Sau cuộc tổng công kích vào đô thị, đài Saigon chuyển hướng tăng phần TTTT lên nhiều hơn hai phần kia. Để thực hiện mục tiêu TTTT, đài phát thanh đã dùng các hình thức tin tức, phóng sự, điểm báo, bình luận, ký sự, khẩu hiệu, tổng kết tình hình.

Đảm nhận việc thực hiện chính sách TTTT là hoạt động của Sở Thời Sự, do phòng tin tức đảm trách biên tập các bản tin trong và ngoài nước. Nguồn cung cấp tin tức do các bản tin của hãng thông tấn, của Việt Tấn Xã, của phóng viên đài, của thông tin viên đài tại các tỉnh. Phòng tin tức đã khai thác các nguồn tin đó và cắt bỏ những nguồn tin nào không có lợi cho đường lối quốc gia. Phòng còn cử phóng viên đi thu tin, làm phóng sự hay trực tiếp truyền thanh.

Theo giáo sư Fraser Bond, "một tin có giá trị nhất là một tin có nhiều thính giả chú ý nhất". Đối với Việt-Nam, một quốc gia đang lâm chiến, thì phát thanh có nhiệm vụ phải tham gia và hỗ trợ cho cuộc chiến đấu nên biên tập viên của đài cần chú ý đến tin tức vừa đem lại khoái cảm, vừa có lợi cho cuộc chiến đấu.

Về những bài bình luận thường được dựa vào tin tức thời sự như những thành tích quốc gia, sự thất bại của địch... được khai thác để viết thành bài bình luận. Đôi khi Bộ Thông Tin đưa ra một chiến dịch, đài có bốn phận phát động chiến dịch để gây tác động tâm lý quần chúng.

Về hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ : phụ trách về Anh, Pháp, Thái, Miên và Hoa ngữ trên hệ thống C của đài Saigon nhằm vào đối tượng ngoại kiều.

Hiện nay hệ thống truyền thanh đã được cải tiến mạnh ở Trung-ương với công suất 100 Kw tầm thẳm âm bao phủ từ 99,4 đến 100% dân số, cũng vì thế hiệu quả thông tin tuyên truyền này cũng rất kiến hiệu và quan trọng. Sự truyền đạt rất nhanh chóng và bao trùm. Hơn nữa ngày nay máy thu thanh đã rất phổ cập trong dân chúng.

2)- Các đài phát hình :

Hệ thống Nha Vô Tuyến Truyền hình Việt Nam trực thuộc Bộ Thông Tin là phương tiện TTTT hữu hiệu nhất nhờ hình ảnh sống động sống đẻo.

Tại Trung-ương, Sở thời sự Nha VTTT cũng đảm trách phần vụ TTTT đó là việc thực hiện các bản tin hàng ngày trên đài truyền hình Saigon. Hiện nay sở này cũng thiếu thốn phương tiện, vì thế đài thường gặp trở ngại trong phần vụ yểm trợ chính quyền. Tuy nhiên với phương tiện sẵn có đài đã tận dụng đến mức tối đa, bằng chứng là phóng sự hình ảnh năm 1969 tăng lên 90% so với 50% trong năm 1968. Tỷ lệ này cũng được xem là cao so với các hệ thống truyền hình lớn của ngoại quốc như CBS, NBC hay BBC.

Bản chất của đài truyền hình cũng như đài phát thanh là ấn định một đường lối thông tin, chương trình hoạt động hầu phát huy đường lối Quốc-gia, cố sùý chính-sách của chính phủ, xây dựng dân chủ... Khi tin được quan-niệm như một chất liệu tuyên truyền với mục đích trên thì chất liệu này phải lọc lựa và loại trừ những tin nào có hại cho đường lối quốc gia, do đó thường có sự chậm trễ đôi chút trong việc loan tin vì phải kiểm duyệt hay chờ chỉ thị. Ngoài ra tin cũng có thể nhắc đi nhắc lại để sự tác dụng được sâu rộng hơn.

3)- Trung tâm quốc gia điện ảnh :

Trong những năm vừa mới thu hồi độc lập, ngành thông tin liên vụ Hoa-Kỳ là cơ quan điện ảnh duy nhất cung cấp phim ảnh cho ngành thông tin Việt-Nam, đặc biệt là phim thời sự có tác dụng mạnh mẽ đối với quần chúng, gây sự chú ý nhiều vì phim ảnh là hình thức tuyên truyền mới mẻ so với các phương tiện khác. Tin tức kèm theo hình ảnh là một lợi khí để thu phục nhân tâm và phổ biến đường lối quốc gia. Ngành thông tin liên-vụ Hoa-Kỳ đảm trách công việc sản xuất phim, viện trợ máy móc, để tạo lập điện ảnh công cho Việt-Nam.

Nhưng từ năm 1959, cùng với sự thành lập của Trung tâm quốc gia điện ảnh, cơ quan Juspao đã giảm dần hoạt động và đến năm 1963 việc sản xuất phim thời sự được hoàn toàn giao phó cho trung tâm quốc gia điện ảnh. Từ đó đến nay Juspao càng giữ một vai trò khiêm tốn, mỗi năm làm một vài phim tài liệu đặc biệt giới thiệu các thắng cảnh như phim giới thiệu thành phố Dalet sản xuất năm 1970, phim yểm trợ cho các chiến dịch của chính quyền như phim "Chiến dịch Phụng Hoàng", Juspao đôi khi còn làm một số phim thời sự ló ly để cung cấp cho đài truyền hình Việt-Nam.

Ngoài phim thời sự, trung tâm quốc gia điện ảnh còn thực hiện một số phim phóng sự. Hàng tuần trung tâm sản xuất một số phim thời sự tổng quát lựa chọn để sản xuất phim

bán nguyệt. Sau khi hoàn thành phim được in một số phổ bản để phân phối.

Về phim thời sự bán nguyệt lựa tin tức của hai phim thời sự sản xuất trong hai tuần, lựa các tin đặc biệt làm thành phim bán nguyệt chuyển sang tiếng Anh, Pháp, Nhật, Thái để phân phối ra ngoài quốc. Ngoài ra còn một số phim thời sự đặc biệt, phóng sự chuyên về một đề tài như kỷ niệm ngày Quốc Khánh, Tết Tân Hợi với thời lượng trên 10 phút.

Riêng những phim thiên về tuyên truyền được thực hiện bằng phim truyện dài có nội dung chống Cộng hoặc nêu cao tinh thần quân đội, tuyên truyền có lợi cho đường lối quốc gia. Về loại phim này, nổi tiếng nhất là phim "Chúng tôi muốn sống" do Lê Quỳnh thực hiện vào thời đệ I Cộng-Hòa, trong nền đệ II Cộng Hòa thì có các phim "Xin nhận nơi này làm quê hương" của Hoàng Vĩnh Lộc. "Giã từ bóng tối" của Lê Quỳnh là những phim có nội dung tuyên truyền mạnh.

Trung Tâm quốc gia Điện ảnh từ ngày thành lập đã hoạt động nhộn nhịp và bắt tay vào việc sản xuất phim theo sát hoạt động của chính quyền, hầu thể hiện đúng đường lối của quốc gia. Quả vậy, các phim thời sự cũng như phóng sự trình bày các tin tức liên quan đến hoạt động của quốc gia, ghi nhận một vài thành tích của công tác xây dựng và phát triển xứ sở. Trong suốt thời gian cầm quyền, chính phủ đã nhờ cơ quan điện ảnh cung ứng hầu hết những hình ảnh về các cuộc kinh lý, sự tiến triển của các khu định cư v.v... Mãi đến năm 1969, trong khuôn khổ phát triển chung của quốc gia, ngành điện ảnh càng được chính quyền lưu tâm đến nên ngày 7.8.1969, Tổng Trưởng Thông Tin Nguyễn-Ngọc-An đã ký Nghị-định số 449/BTT/NĐ qui định các điều lệ nâng đỡ ngành điện ảnh tư nhân bằng cách chính thức cho Trung tâm Quốc gia Điện ảnh được hợp tác sản xuất phim với các nhà sản xuất tư nhân. Trong chiều hướng mới này, một số phim đã sản xuất và được trình chiếu nhân ngày điện ảnh Việt-Nam

đã chiếm số khán giả kỷ lục. Ngành điện ảnh tư nhờ đó đã hồi sinh và phát triển khả quan dưới sự yểm trợ của chính quyền.

4)- Các tờ báo :

Ở đây chúng ta không đề cập đến những khó khăn nội tại cũng như ngoại lai đã khiến cho báo chí không tiến bộ dù báo chí đã có một lịch sử ngót 100 năm nay mà chúng ta chỉ bàn xem dưới sự hướng dẫn và tác động của chính quyền, báo chí đã có thái độ nào, đã phát sinh và tiến triển theo chiều hướng có lợi hay có hại cho chính quyền.

Bàn như vậy là đề cập đến vấn đề kiểm duyệt. Ngày nay hai danh từ kiểm duyệt đã được bãi bỏ theo luật 19/69 của qui chế báo chí ấn định, vì nó thể hiện sự thoái hóa, sự độc tài không thích hợp với chế độ tự do dân chủ mà trong đó báo chí được xem như là một đệ tử quyền.

Thật vậy, vấn đề kiểm duyệt trước đây đã là một ám ảnh, một thắc mắc không rời của những người làm báo ở Việt Nam. Viết thế nào để khỏi bị duyệt bỏ, đăng tin nào để khỏi bị đục. Vì Bộ Thông Tin đã không có một chính sách báo chí, không ấn định được những tiêu chuẩn rõ ràng nên báo chí gặp phải khó khăn trong khi viết. Báo chí không biết mình sẽ được phép viết gì, bởi cùng một bản tin, tin của Việt Tân Xã một cơ quan của nhà nước và của các hãng thông tấn ngoại quốc, báo này thoát khỏi lưới kiểm duyệt, báo khác lại bị bôi bỏ. Qua việc kiểm duyệt đó, báo chí đã gặp phải những khó khăn lớn khó bề giải quyết và cải tiến được, bởi báo chí bị đặt trước một thách đố nặng nề, trước một sự lựa chọn vô cùng bi đát, chọn lựa đi theo chính quyền hay đi về phía bên kia. Bất cứ chọn lựa nào của báo chí cũng thiệt hại và ngăn trở bước tiến của dân tộc trong cố gắng tạo dựng một xã hội lành mạnh, xây đắp một thể chế dân chủ tiến bộ.

Hơn nữa dưới chế độ kiểm duyệt, báo chí chỉ đóng vai trò thông tin, một thứ thông tin rất nhà nước và đưa

đến hậu quả tai hại là dân chúng không còn tin tưởng vào báo chí nữa, thiếu cả sự hỗ trợ của dân chúng là một khó khăn lớn cho sự sống còn của tờ báo.

Sau khi qui chế báo chí ra đời, bãi bỏ hẳn chế độ kiểm duyệt thì một hình thức khác lại phát sinh; đó là vấn đề tịch thu báo.

Bất cứ một tạp chí hay một nhật báo nào cũng có thể bị tịch thu nếu vi phạm những điều khoản 27, 28, 29, 30, 32, 33, 35 của qui chế báo chí. Ngoài ra qui chế cũng đã ấn định việc tịch thu báo chí nơi điều 19 "để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục; Tổng Trưởng Nội Vụ đối với báo chí xuất bản tại Saigon, Gia Định; Thị Trưởng, Tỉnh Trưởng đối với báo chí xuất bản tại địa phương liên hệ, có thể ra lệnh tịch thu một nhật báo hay tạp chí, trước khi và trong khi lưu hành". Ở đây chúng tôi chỉ muốn đề cập đến tính cách mơ hồ trong những điều khoản của qui chế báo chí. Như điều 19 vừa trích dẫn, theo đó Bộ Nội Vụ được quyền tịch thu, để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục; nhưng luật lại không ấn định đến mức độ nguy hại nào thì những điều nêu trên cần được bảo vệ. Chính vì quá tổng quát và mơ hồ, quy chế báo chí đã đem lại cho hành pháp quyền tịch thu báo chí một cách quá rộng rãi. Hơn nữa còn một sơ hở khác của qui chế báo chí; đó là việc ấn định "sau khi bị tịch thu, trong thời hạn 8 ngày, nhà chức trách đã ra lệnh tịch thu phải khởi tố tờ báo ấy ra tòa án có thẩm quyền, nếu được tòa tha bổng, chủ nhiệm nhật báo hay tạp chí bị truy tố có thể ngay tại phiên tòa ấy phản tố nhà nước phải bồi thường thiệt hại. Số tiền bồi thường phải tương ứng với thiệt hại". Tuy đã quy định rõ như vậy, nhưng các cơ quan tịch thu báo chí chưa bao giờ khởi tố theo thời gian luật định và tòa án rất chậm trễ trong việc xét xử, nhất là luật đã không dự trù một biện pháp nào để mọi người có thể biết được nhà chức trách đã tịch thu tờ báo đó có thật sự khởi tố như điều 19 bắt buộc; và lại không dự trù chế tài nào nếu nhà chức trách đã tịch thu vẫn không chịu khởi tố.

Sự sơ hở của quy chế báo chí đã khiến cho việc tịch thu và truy tố tờ báo trở thành một việc làm tùy ý của cơ quan hành pháp. Ủy ban đặc trách theo dõi báo chí khi muốn tịch thu tờ báo nào thì cứ tịch thu, còn việc khởi tố hay không cũng tùy ý vì không có một chế tài pháp lý nào được trù liệu cả.

Vấn đề tịch thu báo, thật ra là điều rất cần thiết đối với một quốc gia chiến tranh và chậm tiến cần có sự hướng dẫn tư tưởng một cách đúng đắn; nhưng nếu tịch thu bừa bãi cũng là nguyên nhân đẩy báo chí lún sâu vào đường sa đọa. Vì tránh nạn tịch thu, báo chí đã phải tránh né và biến thái rất nhiều. Báo chí không còn là phương tiện truyền thông tư tưởng, hướng dẫn dư luận và đấu tranh chính trị mà chỉ thuần nhu cầu giải trí cho độc giả qua những bài vở hơi hợt, tin tức đơ phần nhảm nhí, lặt vặt, chiếm nhiều chỗ nhất là những truyện giải trí. Về mặt chính trị vô thưởng, vô phạt, không có nhiều bài xã luận chiến đấu, không nhằm tác động đến dư luận để ủng hộ hay chống đối một khuynh hướng chính trị nào.

Để tránh những hậu quả khốc hại do việc tịch thu, báo chí Việt-Nam đã là nơi sinh sống lý tưởng của Kim-Dung, tử vi, gỡ rối tơ lòng... hay mô tả lại nếp sống xã hội cùng cực, bệ rạc với nạn mãi dâm, mại túy v.v...

Hiện nay báo chí đã chia ra ít nhất hai khuynh-hướng rõ rệt.

a)- Khuynh hướng thương mại : Thách đố

Ngoài một số ít tờ báo còn giữ được tính cách đúng đắn, còn phần lớn các báo đã gạt bỏ lương tâm chức-nghiệp, thay đổi hoàn toàn quan niệm làm báo. Quan niệm đó thật giản dị là làm sao thỏa mãn được thị hiếu của độc giả hầu vơ vét tiền bạc thật nhiều. Những người làm báo thương mại phải là những người có óc kinh doanh, nạng thủ đoạn thương mại, phải hiểu tâm lý quần chúng và chạy theo

độc giả. Thời vàng son của những tờ báo thương mại như Saigon Mai, Saigon Mới trước đây với lối phụ bản Thần Làn, Rán Mới hay đặt những cuộc thi vĩ đại mà giải thưởng lớn nhất trong làng báo Việt-Nam hoặc tổ chức những cuộc thi truyện ngắn, truyện dài mà giá trị chẳng là bao ngoài việc lấp đầy những khoảng trống cho tờ báo và lối cuốn được một số độc giả nhẹ dạ.

Các hình thức này đã được nhiều nhật báo khai thác triệt để, đại diện là tờ Thách Đố ra đời vào tháng 7/1970 đã có số bán cao nhất ngoại trừ Trắng Đen và Tin Sáng, và thường bị đưa ra tòa về tội khiêu dâm. Bí quyết thành công của tờ Thách Đố là tặng phụ bản, viết phóng sự khiêu dâm; mỗi ngày Thách Đố đăng 10 bài phóng sự, số bài phóng sự lớn nhất trên báo chí Việt-Nam hiện nay.

b)- Khuyñh hướng đối lập chính quyền : Tin Sáng

Đại diện cho khuyñh hướng này là nhật báo Tin-Sáng của dân biểu Ngô-công-Đức đã từng giữ chủ tịch Ủy ban Thông tin Hạ Viện. Tờ Tin Sáng được sự cộng tác thường xuyên của nhóm trí thức công giáo "Cấp Tiến" như linh mục Nguyễn Ngọc Lan, giáo sư Nguyễn-van-Trung, Lý-chánh-Trung và một số dân biểu đối lập như Dương-van-Ba, Hồ-Ngọc-Nhuận. Tin Sáng có khuyñh hướng thân Án-Quang, khai thác triệt để những tin tức nhằm chống đối chính quyền, chống Mỹ và Tin Sáng cũng hỗ trợ khá mạnh cho các phong trào chủ hòa.

Tin Sáng có số bán rất cao và được độc giả mệnh danh là tờ báo đối lập mạnh nhất đối với chính quyền. Nhưng thật ra Tin Sáng không đáng gọi là tờ báo đối lập, vì từ trước đến nay, Việt-Nam chưa có tờ báo đối lập nào đúng nghĩa. Qua tờ Tin Sáng, người ta có cảm tưởng những người chủ trương tờ báo đó đã không hiểu những nguyên tắc căn bản và cần thiết của sự đối lập đúng đắn, theo đó, đối lập phải là điều kiện cần thiết để xây dựng dân chủ và để cho đường lối chính trị được sáng suốt.

Đối lập như thế là đối lập đốn gió và chỉ có lợi cho Cộng-Sản. Tờ Tin Sáng đã không ngần ngại khai thác một số tin tức có lợi cho mình, nhưng lại có tác dụng gây hoang mang, xáo động dư luận quần chúng. Chúng ta có thể nhận thấy điều này qua cách đặt titre, viết tin và qua những bài bình luận của tờ này.

Báo đối lập được quần chúng ủng hộ và mỗi khi bị tịch thu số bản tờ báo vụt lên, một đôi khi bị tịch thu lại là một "tai nạn cần thiết" đối với báo chí.

B.- NHÂN SỰ

Trên phương diện truyền thông kỹ thuật, các phương cách tuyên truyền gián tiếp, nhân sự dù không phải là yếu tố khẩn thiết như lối tuyên truyền điện đối diện qua hệ thống cán bộ; nhưng cũng đã đóng một vai trò quan trọng trong công tác TTTT. Vấn đề này được phân tích qua các cơ quan sau :

1)- Các đài phát thanh :

Đối với cơ quan nòng tính chất sản xuất như truyền thanh, số nhân viên gồm có chuyên viên và nhân viên thường.

Về cấp số chuyên viên, hầu hết các cơ quan đều không khuyết. Ngoài một số kỹ sư và số khác được xuất thân tại các trường đào tạo cán sự, tương đối hai thành phần này còn khá vì đã được đào tạo chuyên môn; hơn nữa, họ đã có sẵn một số vốn kiến thức, còn loại nhân viên thường chiếm đa số, khả năng rất kém, vì không qua một khóa huấn luyện chuyên môn nào, công việc làm là do kinh nghiệm mà thôi.

2)- Các đài truyền hình :

Lúc thành lập đài, Bộ Thông Tin đã cho phép nhân viên của mình được tự do chọn lựa nhiệm sở mới. Về con số

quyết định sang làm việc cho đài thật lớn lao, vì theo họ, đây là bộ môn mới mẻ hứa hẹn một tương lai sáng sủa hơn. Nhưng trên thực tế, theo sự nhận định của giới chức có thẩm quyền tại đài truyền hình Saigon thì số nhân viên này lại kém khả năng nhất.

Một hiện tượng nữa là sự "đặt cái cây trước con trâu" khi mà đáng lý việc huấn luyện nhân viên phải có trước khi đài thành lập, thì trái lại, đài được thành hình bởi sự viện trợ của Hoa Kỳ rồi giao cho số nhân viên không biết gì về truyền hình cũng như thông tin trên truyền hình. Do đó, mà tất cả công việc làm có tính cách sáng tạo không theo một sách vở nào.

Về thù lao, đây là vấn đề trọng đại nhất, là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tệ trạng làm suy giảm hiệu năng công tác tại các đài truyền hình cũng như truyền thanh.

Tại đài truyền hình và truyền thanh vấn đề thù lao là sự bất công vô lương. Thành phần nhân viên thuộc nhiều ngạch trật khác nhau, được huấn luyện sơ sài để làm cùng một công việc. Kết quả là số người cùng làm một công việc ấy, cùng chịu một trách nhiệm giống nhau lại lãnh nhiều thứ lương khác nhau. Đây cũng là sự khó khăn lớn lao gây cho vấn đề quản trị và tạo nên không khí bất mãn, thiếu tích cực trong công tác thông tin của các nhân viên.

3)- Trung tâm quốc gia điện ảnh :

Tình trạng chuyên viên tại đây cũng hết sức phức tạp và đã gặp phải những trường hợp tương tự như nhân viên của đài truyền hình. Hiện thời, VNCH cũng chưa có một trường điện ảnh nào để đào tạo chuyên viên và diễn viên nghề như tài tử, đạo diễn, âm thanh, ráp nối, thu hình, in rửa, viết hoạt họa, viết chuyện phim và phim cảnh. Các chuyên viên làm việc tại đây đều là nhân viên Bộ Thông Tin, được đào tạo tám tháng từ năm 1957. Một số nhân viên khác không qua một khóa học nào cả cũng được tự động tuyển chọn

vào trung tâm làm chuyên viên. Việc sử dụng nhân viên bừa bãi như vậy đã đưa đến sự yếu kém về phẩm cũng như về lượng phim sản xuất.

4)- Các tờ báo :

Tại tòa báo, cũng đã gặp phải những khó khăn lớn trong vấn đề nhân sự giữa lúc nạn lạm phát báo chí và ký giả mỗi ngày một gia tăng. Sự thiếu hụt về yếu kém về nhân sự từ cấp điều khiển đến nhân viên thừa hành đã là nguyên nhân giải thích tình trạng bán khai của báo chí Việt-Nam.

Trong làng báo Việt-Nam đã thiếu hẳn thành phần điều khiển, những vị chủ nhiệm, chủ bút, thư ký tòa soạn, quản lý chuyên nghiệp có khả năng, thực tài và tạo được uy tín vững chắc bền bỉ nơi độc giả quá hiếm hoi. Riêng đối với ký giả, thành phần trực tiếp sản tin, làm tin, viết tin và viết bài cho báo hiện rất khiêm khuyết. Sau cách mạng 1963, thời Thiếu Tướng Trần-Tử-Oai làm Tổng Trưởng Thông Tin, có lúc báo đã lên đến một số kỷ lục 101 tờ, trong khi đó con số ký giả có khả năng rất hiếm, không đủ cung ứng cho sự đòi hỏi của báo chí. Những ký giả này thường cộng tác với nhiều tờ báo khác nhau, viết cùng một bản tin cho nhiều tờ báo với những bài phóng sự điều tra, họ thường viết như viết "feuilleton". Do đó, họ không có thời giờ để học hỏi, nên khả năng nghề nghiệp và trình độ học vấn rất khiêm tốn, kiến thức phổ thông nghèo nàn; thậm chí có ký giả lại hiểu một cách mù mờ và khó khăn về sự phân quyền của một chế độ dân chủ.

Số phóng viên cũng thiếu sót, chỉ có những người sản tin trong phạm vi Saigon, Chợ Lớn, ít chú trọng đến các tin tức địa phương; vì thật ra báo chí không đủ ngân sách và phương tiện để đặt phóng viên trên khắp nước.

II.- ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TUYÊN VẬN

A.- HỆ THỐNG TUYÊN VẬN QUỐC NGOẠI

1)- Về phương thức hoạt động :

Bộ Ngoại Giao trong lãnh vực truyền thông quốc ngoại đã nhắm vào công tác thông tin báo chí; trong khi đó tại các phòng thông tin quốc ngoại của Bộ Thông Tin, trọng tâm công tác lại nhắm vào Việt-kiều nhiều hơn. Các phương thức dùng nhiều nhất là tổ chức các buổi chiếu bóng, các buổi lễ tưởng niệm anh hùng chiến sĩ Việt-Nam. Ngoài ra còn phổ biến các tài liệu tuyên truyền như nhật báo, tập san hoặc mở máy thu thanh mỗi ngày ba lần cho kiều bào theo dõi tin tức. Riêng các phòng thông tin cũng đã thực hiện các công tác mạn đàm với kiều bào về chính sách quốc gia, tình hình quốc nội. Tổ chức tham viếng, ủy lạo các gia đình Việt kiều, giúp đỡ và can thiệp vào việc trả tự do cho kiều bào bị bắt oan. Vận động Việt kiều hướng về quốc nội và trong công tác phản tuyên truyền còn vạch trần âm mưu thủ đoạn của Cộng-Sản qua những hình ảnh, sách báo, bích chương được cấp phát để vô-hiệu-hóa các luận điệu tuyên truyền xảo trá của họ.

2)- Nhân sự :

Tại Bộ Thông Tin, khi Trung tâm truyền thanh quốc ngoại còn hoạt động, số nhân viên tại đây cũng như các phòng thông tin quốc ngoại quá ít (24 nhân viên cho 14 phòng thông tin) nên các công tác thông tin không được hữu hiệu.

Còn tại bộ Ngoại Giao; ngoài công tác thường xuyên, các vị trưởng nhiệm sở và các tùy viên đều phải thi hành công tác TTTT qua các cuộc phỏng vấn báo chí địa phương và trình bày trên VTH về các vấn đề liên quan đến hoạt động của bộ, phổ biến các phim ảnh và công tác báo vận.

B.- ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TUYÊN VẬN TRỰC TIẾP QUA CÁN BỘ

1)- Các phương tiện thông tin :

Các phương tiện này phần lớn nhờ vào sự viện trợ của đồng minh, nhất là Hoa Kỳ, đã viện trợ nhiều nhất cho bộ Thông Tin và nhân sự cũng như các dụng cụ máy móc bằng hai phương pháp trực tiếp và qua quỹ đổi giá.

Nhưng kể từ 1970 thì Hoa Kỳ chỉ còn yểm trợ cho ngành thông tin bằng phương tiện nhân sự, và đã đạt cạnh tranh phòng đại diện thông tin mỗi quân khu một tham vấn Hoa Kỳ. Tại mỗi ty cũng có một tham vấn. Các tham vấn này hầu hết có trình độ chuyên môn cao, có thiện chí và tận tâm.

Số viện trợ thật dồi dào, nếu đem so sánh với số lượng trang cụ thời đệ I Cộng Hòa, nhưng trên thực tế, Hoa Kỳ thường chủ trương trong kế hoạch viện trợ nhằm tiêu thụ những sản phẩm dư thừa, lỗi thời, nên hầu hết các dụng cụ viện trợ cho thông tin sau một thời gian sử dụng bị hư hỏng và không có phụ tùng thay thế.

Mặt khác, về phẩm, một số trang cụ thông tin tương đối yếu kém, điển hình là máy phóng thanh tại các ty đa số là 25 watt và một số ít 45 watt trong lúc đó tại bộ Quốc gia giáo dục đã sử dụng máy phóng thanh 100 watt.

Trong hiện trạng, Bộ Thông Tin đã cố dung hòa sự khai thác ưu thế kỹ thuật (TV, Radio, ấn quán, phương tiện thính thị) nhằm vào thị dân nhiều hơn, và sự tận dụng nhân lực (cán bộ) nhằm vào quảng đại quần chúng nông thôn. Nếu thiếu một trong hai khía cạnh vận dụng phương tiện, công tác sẽ bị mất thăng bằng.

2)- Nhân sự :

Kết quả của cuộc động viên nhân tài vật lực, hầu hoàn thành cách mạng mong muốn cho quốc gia tùy thuộc vào

người cán bộ tuyên truyền có đủ khả năng để thuyết phục quần chúng hay không.

a) - Trên nguyên tắc, cái quan niệm "ai là cán bộ tuyên truyền" của chính quyền miền Bắc và chính quyền miền Nam tương đối giống nhau. Lê Duẩn đã nói: "theo qui định của đảng, bất kỳ đảng viên nào cũng có nhiệm vụ tuyên truyền ngoài công tác chính mà họ phụ trách". Như vậy tuyên truyền không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của cán bộ tuyên huấn mà là nhiệm vụ của tất cả mọi đảng viên cán bộ Công Sản và phải tuyên truyền bất cứ lúc nào có thể tuyên truyền được. Một chỉ thị gửi cho cán bộ đảng Nhân Dân Cách Mạng đã xác nhận rằng "trong hiện tại, khi phong trào tranh đấu của chúng ta đang tiến triển, tuyên truyền là một khí giới độc nhất mà đảng và quần chúng dùng để đánh quân địch. Vì vậy một đảng viên trong tất cả mọi trường hợp, ngay cả khi rơi vào tay địch phải tiếp tục bằng mọi cách tuyên truyền cho đảng dưới khẩu hiệu "mỗi đảng viên là một người tuyên truyền".

Tại miền Nam, các nhà lãnh đạo mỗi khi phát động việc động viên chính trị cũng đồng ý toàn thể quân cán chính đều có nhiệm vụ tuyên truyền. Theo các tài liệu của Trung tâm cán bộ CTCT dưới đề mục Công Dân Vụ thì tín niệm căn bản được ghi "tất cả quan nhân đều là cán bộ dân vụ".

Mặc dù đã có sự tương đồng trong quan niệm, nhưng trên thực tế, đã có sự khác biệt giữa hai miền Nam Bắc. Trong khi lập trường cán bộ là điều được chính quyền miền Bắc lưu tâm thì tại miền Nam, vấn đề hầu như bị bỏ quên. Lập trường cán bộ một khi hòa đồng với lập trường chính phủ sẽ thúc đẩy họ say mê hoạt động và tin tưởng vào những gì mình ủng hộ hoặc thuyết phục người khác chấp nhận. Tinh thần phục vụ đối với cán bộ tuyên huấn của Công Sản là tinh thần hy sinh cho đảng, được thúc đẩy bằng động cơ lý tưởng; trong khi đó, cán bộ TTTT tại miền Nam thường được thúc đẩy bằng sinh kế.

Bộ Thông Tin cũng chú trọng về nhân cách như khi tuyển dụng các viên chức khác, nghĩa là chỉ cần không bị truất công quyền, có hạnh kiểm tốt và không bị sa thải vì lý do kỷ luật ở một cơ quan khác và ở trong tình trạng hợp lệ quân dịch.

Những điều kiện tuyển dụng này, trong thực tế, không cho cơ quan tuyển dụng biết gì về nhân cách thực sự của đương sự. Hơn nữa muốn công tác TTTT hữu hiệu người cán bộ cần phải có một khả năng lý luận và thuyết phục do thiên tính hay được đào tạo qua các khóa huấn luyện. Thêm vào đó, trình độ học vấn cũng giúp cho họ nhận định và lý luận thêm phần sắc bén. Ngoài ra, việc tuyển chọn người địa phương để thi hành công tác trên rất dễ thành công, vì cán bộ địa phương chính là người am tường dân địa phương về yêu sách, tính tình, sự quen biết, bạn bè, liên hệ gia đình v.v.. nên dễ tạo nguồn thông cảm và cũng dễ lôi kéo dân chúng theo đường lối chính quyền.

Theo nguyên tắc, dùng người sắc dân nào phục vụ sắc dân ấy, Bộ Thông Tin đã phân biệt cán bộ thông tin xã ấp người Việt và cán bộ thông tin Thượng. Việc dùng người Miên và Trung-Hoa để tuyên truyền đối với người Việt gốc Miên, Việt gốc Hoa được Cộng Sản lưu ý. Cố gắng của chính quyền miền Nam là nắm được sự ủng hộ của các giới sư sãi Miên và các Bang, Lý Sự trưởng Trung-Hoa.

b)- Huấn luyện cán bộ : Đối với cấp điều khiển ngành tuyên truyền, chỉ riêng các sĩ quan CTCT hoặc kiêm CTCT là có tham dự một khóa huấn luyện tại Trung tâm, huấn luyện cán bộ CTCT liên quan tới các vấn đề chính trị tổng quát, cũng như phương thức kỹ thuật tuyên truyền, công tác dân vụ, dân vận, tâm lý chiến, phản tuyên truyền, chính sách ngoại giao Hoa Kỳ, kỹ thuật nói trước công chúng... Ngoài ra các cấp điều khiển thuộc Bộ Thông Tin, Bộ Chiêu Hồi chỉ tham dự các khóa hội thảo.

Các khóa tu nghiệp cũng được mở cho các nhân viên trung cấp trở xuống.

Các cán bộ hạ tầng các ngành như thông tin, chiêu hồi, đều được theo học khóa huấn luyện căn bản. Theo nghị định 1131 về việc tuyển dụng cán bộ thông tin xã ấp thì sau khi được tuyển dụng sẽ tham dự một khóa huấn luyện bốn tuần tại Vũng Tàu và cán bộ thông tin ấp có một khóa huấn luyện nam ngày do ty liên hệ phụ trách. Mục đích của các khóa huấn luyện này tạo cho cán bộ có một kiến thức chính trị tổng quát, trau dồi tác phong, đạo đức, nhân cách, trách nhiệm để có đủ khả năng hầu chu toàn trách vụ mình trong sứ mạng TTTT.

Đoạn IV

KỸ-THUẬT VÀ ĐƯỜNG LỐI THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

I.- ĐƯỜNG LỐI THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH

Tư tưởng để ra hành động, tư tưởng sai lầm thì hành động thất bại, tư tưởng không sâu thì hành động vụng về thiếu sót, tư tưởng thiếu hấp lực thì hành động thiếu hăng say nhiệt thành.

Nhất là trong một quốc gia đang phải đương đầu với loại chiến tranh mang sắc thái ý-thức-hệ, nên tư tưởng phải là một hệ thống bao trùm mọi khía cạnh sinh hoạt quốc gia, đó là chủ thuyết là động lực của TTTT.

Trước biến cố 1.11.1963, vấn đề này được chú tâm. Một chủ thuyết được đưa ra mệnh danh là chủ nghĩa nhân vị để cập tới mọi khía cạnh chính trị, triết lý, kinh tế xã hội. Chủ thuyết này được chính quyền thời đó quảng bá mạnh mẽ. Tuy nhiên sự quảng bá này thường đi đôi với sự sùng thượng một cá nhân hay một nhóm người đối với đại đa số quần chúng. Chủ thuyết đó do một nhóm người đề ra để

suy tôn cá nhân hay một nhóm người. Vì thế khi những người này không còn tại quyền thì chủ nghĩa đó cũng sụp đổ theo.

Sau biến cố 1.11.1963 là những nam bất ổn chính-trị. Các chính phủ liên tiếp thay nhau nắm chính quyền và không một chính phủ nào đã đặc biệt chú trọng tới việc tìm kiếm một chủ thuyết làm nền tảng cho hoạt động TTTT. Trước kia, cán bộ TTTT đã được huấn luyện đề cao chủ nghĩa nhân vị, nay cũng chính họ đã phá chủ nghĩa đó và ca tụng những chính phủ thay thế. Với sự bất ổn chính trị kèm theo sự thiếu sót một đường lối làm căn bản cho tuyên truyền, người cán bộ hôm trước phải ca tụng chính phủ này, hôm sau cũng chính họ đã kích chính phủ trước theo lệnh của chính phủ sau. Hậu quả là người cán bộ cảm thấy ngượng ngùng vì không còn nói những lời thành thật nữa. Họ cảm thấy có lẽ đang phục vụ cho những cá nhân tham quyền chứ không còn phục vụ lý tưởng. Hơn nữa còn gây một tâm trạng hoài nghi trong dân chúng về những điều cán bộ thông tin nói ra.

Từ sau biến cố 1963 đến thời kỳ đệ nhị Cộng Hòa, phương châm tuyên truyền vẫn không thay đổi bao nhiêu.

Trong lời mở đầu hiến pháp 1.4.1967 cũng đã ghi nhận nguyện vọng dân tộc tóm tắt như sau :

- một chính thể của dân, do dân, vì dân
- đoàn kết dân tộc, thống nhất lãnh thổ, bảo đảm độc lập hòa bình, tự do dân chủ.

Chính phủ đệ nhị Cộng-Hòa cũng đã xác định ba mục tiêu căn bản trong thông điệp gửi quốc dân nhân lễ tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ 1971- 1975 của Tổng Thống VNCH ngày 31.10.1971 :

- Văn hội hòa bình
- Kiện toàn dân chủ
- Kiến tạo thịnh vượng.

Trong chiều hướng đó, bộ Thông Tin hoạt động theo đường lối :

- Thông tin : Phải tôn trọng thực tại, tôn trọng công luận, phục vụ quốc gia dân tộc, phát triển tinh thần quốc gia.
- Tuyên truyền : đẩy mạnh CTCT trong lãnh vực dân vận, phát triển tinh thần quốc gia.
- Văn nghệ, phim ảnh : phát triển tinh thần dân tộc.

Đối với các phương châm chính yếu, trong thực tế, bộ máy TTTT đã phát động việc tuyên truyền là :

1)- Dân chủ pháp trị :

Đương đầu với sự xâm lăng và tuyên truyền của Cộng Sản, chính quyền miền Nam đã dùng quan niệm một chính thể dân chủ pháp trị để lôi kéo sự ủng hộ của quần chúng. Như vậy sự đề cao nền dân chủ pháp trị sẽ là một sự chống trả trực diện với chế độ độc tài đảng trị của Cộng-Sản; và là một lợi khí tuyên truyền mà chính quyền miền Nam đang cố gắng sử dụng và phát triển ý niệm dân chủ thành một ý-thức hệ.

2)- Đoàn kết trong chính nghĩa quốc gia :

Chính sách đại đoàn kết dân tộc của chính phủ, chủ trương tất cả mọi công dân sẽ có cơ hội đồng đều để phát huy khả năng và chung hưởng thành quả của cuộc tiến bộ, mà mọi người sẽ có điều kiện để chung góp phần. Mục tiêu của chính sách này là hoàn thành cuộc vận động quốc gia chủ nghĩa, giải phóng đất nước và giải phóng con người Việt-Nam.

3)- Tôn trọng sự thật :

Phương châm tôn trọng sự thật đã được bộ Thông Tin giải thích là không phải đề cao tụng chính quyền, suy tôn

lãnh tụ, phục vụ đảng phái, mà chỉ có thể trình bày sự kiện để giúp dân tự tìm ra kết luận.

II.- KỸ THUẬT THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Về kỹ thuật, các tài liệu TTTT hiện đã được phân biệt ba hình thức :

- Tuyên truyền trắng : hình thức công khai, đối tượng cũng như nguồn gốc xuất xứ của hoạt động TTTT được hiểu rõ. Sự tuyên truyền vì vậy phải dựa vào thực tại, không thể nêu ra một sự kiện không xảy ra nếu không muốn bị mất uy tín, vì dân chúng địa phương nơi xảy ra sự kiện biết rõ sự thật, sự thật và báo chí có thể tố cáo sự giả dối đó. Tuy nhiên nếu chỉ cho phổ biến những tin tức nào có lợi cho miền Nam, ngán chận những tin tức có lợi cho Cộng Sản, bất lợi cho chính quyền quốc gia, không được nghe tất cả mọi khía cạnh của một thực tại, kết luận của người nghe tất nhiên bị ảnh hưởng.

Thông tin là một phần của tuyên truyền trắng, tôn trọng sự thật là để giảm tang ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền, vì bán một món hàng thật bao giờ cũng dễ bán hơn một món hàng giả tạo, hơn nữa không sợ người mua khám phá ra sự giả dối và mất tin tưởng ở những món hàng sau.

- Tuyên truyền xám : hình thức tuyên truyền, mà đối tượng không được quy định xuất xứ hay không biết được cơ quan chủ xướng. Các hình thức rỉ tai, tin đồn, truyền đơn là những sản phẩm của tuyên truyền xám. Đối với hình thức tuyên truyền này, sự áp dụng phương châm tôn trọng sự thật bớt chặt chẽ. Người ta chỉ xem việc tôn trọng thực tại là một hình thức tối thiểu để khỏi xa rời thực tế, như dựa vào tình hình địa phương để loan truyền một tin đồn hoàn toàn thất thiệt, cốt đạt mục đích.

- Tuyên truyền đen : hình thức tuyên truyền bí mật, cơ quan chủ xướng chỉ là cơ quan ngụy tạo. Các sản phẩm

của hình thức này như đài gươm thiêng ái quốc, báo Cộng-Sản giả mạo, hình thức, cách hành văn giống Cộng-Sản nhưng mục đích là làm suy giảm tinh thần địch.

Như vậy, chỉ có hình thức tuyên truyền trắng là thích hợp với phương châm tôn trọng sự thật hơn cả. Tôn trọng sự thật vì quần chúng không dễ dàng chấp nhận sự dối trá. Hoàn cảnh của một quốc gia dân chủ không cho phép chúng ta có những luận điệu hoàn toàn bịa đặt. Dối trá thái quá chỉ là phản tuyên truyền, vì thế tôn trọng thực tại là đường lối tránh mất uy tín và để có thể tuyên truyền hiệu quả hơn.

Ngoài ra, còn có những hình thức công tác khác, có thể chia ra hai hoạt động.

1)- Kỹ thuật công tác thông tin tuyên truyền nổi là bề mặt của công tác gồm có :

- Dán bích chương và hình ảnh : đó là những hình ảnh có liên quan đến sinh hoạt của địa phương hay quốc gia (hình ảnh về cuộc kinh lý của Tổng thống VNCH).

- Hồ hào dân chúng làm khẩu hiệu chống Cộng hoặc ủng hộ các chương trình chiến dịch của chính phủ. Tại mỗi liên gia đều có khẩu hiệu chung của liên gia, tại mỗi ấp cũng thế.

- Tổ chức văn nghệ nhân dân và chiếu bóng.

- Thiết trí vô tuyến truyền hình công cộng.

- Tổ chức biểu tình, meeting : để lên án hành động dã man khủng bố dân lành của Cộng Sản và dâng kiến nghị lên chính phủ.

2)- Kỹ thuật công tác thông tin tuyên truyền nhắm vào chiều sâu :

Đó là phần công bằng hình thức tuyên truyền rở tai. Có thể dùng dữ kiện (data) để minh chứng sự sai lầm và tuyên truyền láo khoét của địch hoặc cần có hệ thống cảm-tình-viên chìm để cung cấp tin tức của địch và của ta.



PHẦN THỨ HAI
NHẬN ĐỊNH & ĐỀ NGHỊ
CHÍNH SÁCH THÔNG TIN
TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH

Hiện nay, có nhiều luận thuyết cho rằng tuyên truyền không thể tồn tại trong một nước dân chủ vì nó được quan niệm như một kỹ thuật đàn áp tư tưởng con người theo một chiều hướng rõ rệt. Nguyễn-van-Trung cũng đã viết "một nước dân chủ không thể tuyên truyền, nhưng chỉ có thể thông tin..." Thực ra, hiện tại dân ta đang ở giai đoạn tập tành và tạo điều kiện cho dân chủ, chứ chưa thực sự quen thuộc với lối sống này. Domenach trong La Propagande đã xác nhận điều đó "phục vụ cho dân chủ mà không nhờ đến tuyên truyền là đã tự mâu thuẫn". Không thể nói đến "dân chủ" như một danh từ khuôn sáo, mà phải nói đến "dân chủ" bằng những điều kiện vật chất và tinh thần.

Nhận thức được vậy cũng là điều rất hiếm. Bằng chứng hiển nhiên là xưa nay, khi nói đến tuyên truyền, người ta đã cố tình tránh né. Sở dĩ như thế, vì người ta đã bị ám ảnh bởi thứ tuyên truyền nhồi sọ, sự dối trá, của chính thể độc tài, điển hình là chế độ Cộng-Sản. Có người còn mặc cảm với cả hoạt động TTTT, thậm chí có người còn quan niệm VNCH không hề có một chính sách TTTT. Hoạt động TTTT chỉ nhằm để đối phó với tranh nhân dân, với hệ thống tuyên truyền của Cộng-Sản hơn là có một chính sách với chương trình, kế hoạch hẳn hoi. Thật ra sự nhận định này không hẳn sai lầm. Những chỉ trích bao quanh hệ thống truyền thanh, truyền hình, nhất là báo chí đã nói lên điều đó.

Đó là những khuyết điểm trầm trọng do nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, đã nhận thấy nơi hệ thống tổ chức, phương cách, phương tiện, kỹ thuật cùng đường lối hoạt động TTTT. Để có thể cải thiện những khiếm khuyết trên, hầu có một chính sách TTTT kiến hiệu, tương cần nên nhận định các sự kiện một cách khách quan cùng đề nghị những biện pháp sửa chữa cần thiết. Có như vậy TTTT mới đóng trọn vẹn vai trò của nó trong việc giải quyết chiến tranh.

CHƯƠNG MỘT

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ TỔ CHỨC

I.- NHẬN ĐỊNH

Khi nghiên cứu bộ máy tuyên truyền của Cộng-Sản, phải nghiên cứu toàn bộ cơ sở chính quyền, kể cả những tổ chức quần chúng và phong trào xã hội trong thực tế có đảm nhận công tác tuyên truyền. Bà Suzanne Labin đã nhấn nhủ mọi người hãy nhìn thế giới như Moscou (nói khác là Cộng-Sản) đã tạo lập, chớ đừng nhìn thế giới theo quan điểm của chúng ta.

Sự ẩn hiện của bộ máy tuyên truyền Cộng-Sản, không phải chỉ gây sự ngộ nhận cho những người thuộc thế giới tự do, mà ngay cả những người sống dưới chế độ miền Bắc, cũng có cảm tưởng rằng, toàn thể những ý kiến mà họ chấp nhận, là quan điểm chung của nhân dân hơn là đảng đưa ra.

Trong khi Cộng Sản dựa vào cả ba hệ thống trên để tuyên truyền thì chính quyền miền Nam chỉ mới đặt trọng tâm công tác này vào những cơ sở chính quyền. Thêm vào đó:

1)- Tổ chức thông tin tuyên truyền của Việt-Nam Cộng Hòa điều hành rời rạc và phân tán :

Thật vậy, chính quyền thời đệ I Cộng-Hòa, chủ trương phổ biến và xử dụng thuyết nhân vi như một ý thức hệ mà toàn dân miền Nam phải noi theo để chống lại ý-thức-hệ Cộng Sản do Bắc Việt tuyên truyền. Việc tuyên truyền theo một ý

thức hệ luôn luôn có khuynh hướng độc tài. Khuynh hướng chính trị hòa hợp với một ý-thức-hệ nhân vi đáng lẽ phải là động lực thống nhất hóa việc điều hành bộ máy tuyên-truyền thì các nhà lãnh đạo miền Nam lại không chú trọng tới. Việc tuyên truyền chỉ đặt trên bình diện lý thuyết hơn thực tế. Bằng chứng hiển nhiên là khi lập ếp chiến-lược, chỉ cần làm cho chóng xong, qui dân về ếp chỉ cần mang phương tiện chuyên chở tới, tuyên truyền để gọi dân về ếp chỉ được xem như việc thông tin trình bày chính sách và ý định của nhà cầm quyền. Sự thiếu sót hoạt động tuyên truyền như vậy để giải thích và biện minh cho sự lãnh đạo và những biện pháp độc tài của chính quyền cũng như để đoàn kết hợp nhất tinh thần và ý chí toàn dân trong việc ủng hộ chính phủ, khiến cho cuộc cách mạng 1.11.1963 đã xảy ra.

Vì khoảng trống chính trị xuất hiện, khi nhà độc tài nằm xuống, không ai đủ uy tín để thay thế cựu tổng-thống Diệm, các chính phủ kế tiếp dù trên nguyên tắc có chú trọng tới hoạt động thông tin, nhưng không một chính phủ nào có thể giữ vững hàng ghế lãnh đạo quá hai năm hầu thi hành toàn vẹn đường lối mới của mình. Bộ máy TTTT trong tình trạng đó vẫn tiếp tục điều hành thiếu sự phối hợp chặt chẽ.

Mỗi cơ quan tuyên truyền được đặt ra dưới sự chỉ huy của bộ khác biệt như cơ quan thông tin và cán bộ thông tin do Bộ Thông Tin quản trị, điều khiển; cán bộ chiêu-hồi và đội viên đội võ trang nằm trong hệ thống tổ chức của bộ Chiêu hồi, cán bộ XDNT thuộc bộ XDNT và cán bộ CTCT trực thuộc Bộ Quốc Phòng.

Sự thống nhất các cơ quan này trong một giai đoạn nào đó đã được thực hiện tùy theo trọng tâm chính sách quốc gia như trường hợp hợp nhất hai ngành Thông tin - Chiêu hồi dưới thời UBHPTƯ, nhưng trong thực tế, hai ngành này vẫn hoạt động riêng rẽ chỉ có chung một Tổng Ủy Viên.

Và sau Sắc lệnh 045/SL ngày 1.4.1969 mọi xã ấp đều có một cán bộ thông tin chiêu hồi nhưng chỉ làm công tác thông tin vì là nhân viên của Bộ này.

Sự thiếu phối hợp và thống nhất việc điều hành của bộ máy tuyên truyền đã đưa tới sự phí phạm phương tiện và nhiều khi đưa tới sự mâu thuẫn giữa những lời tuyên truyền của cán bộ thuộc hệ thống chỉ huy khác nhau, cùng hoạt động trong một khu vực, vì ảnh hưởng quan trọng đối với sự tin tưởng của quần chúng về chính quyền.

Cố gắng đầu tiên để thống nhất việc điều hành bộ máy tuyên truyền là thiết lập UBNDTLCTƯ theo nghị định số 767TT ngày 13.4.1964 của Thủ tướng chính phủ.

Theo một nguyên tắc phối hợp như vậy, các nhà lãnh đạo nghĩ rằng từ đây về sau có thể tăng gia hiệu quả hoạt động TTTT, tránh được những phí phạm phương tiện và sự dẫm chân lên nhau hay sự mâu thuẫn giữa những cơ quan hoạt động trên lãnh vực này. Tuy nhiên, hệ thống UBNDTLCTƯ chỉ hoạt động tích cực trong thời gian đầu, dần dần khoảng cách giữa các buổi họp xa cách nhau, và sau cùng Ủy ban quyết định chỉ triệu tập phiên họp khi cần. Các Ủy ban được thành lập có tính cách hình thức hơn là một sự hiện hữu thực sự. Nội dung buổi họp nào cũng như nhau, những người tham dự cảm thấy không thu nhận được lợi ích gì.

Cái lầm lẫn của giới lãnh đạo khi thiết lập UBNDTLCTƯ là đã không qui định một chế tài nào đối với những cơ quan đi ra ngoài đường lối hoạt động do Ủy ban qui định hay không tích cực. Hơn nữa việc giao chức vụ chủ tịch các Ủy ban cho tổng trưởng và nhân viên Bộ Thông Tin về phương diện chuyên môn có thể chấp nhận được, nhưng về phương diện điều hành, điều này đã đưa tới một Ủy ban không thực quyền. Các chức vụ giao cho bộ Thông Tin nắm giữ, về tinh thần, Bộ cũng có nhiệm vụ phối hợp nỗ lực của tất cả các bộ khác. Trên nguyên tắc, nhân viên Bộ Thông Tin không thể ra lệnh,

áp dụng biện pháp chế tài đối với các nhân viên thuộc bộ Chiêu Hồi, thuộc TCCTGT, và trong thực tế, còn thêm cả yếu tố tự ti của nhân viên Bộ Thông Tin. Lý do vì họ không được giao cho một quyền hành thật sự cũng như không được huấn luyện đầy đủ về khả năng chuyên môn lại gặp phải mặc cảm tự tôn của nhân viên, cán bộ các ngành khác, nhất là các ngành có võ trang hay thuộc quân đội đã khiến cho hoạt động của Ủy ban bị vô hiệu ngay từ khi còn trứng nước.

2)- Ủy ban Thông tin Đại chúng là một công thức giấy tờ

Sau bức thông điệp đọc trước phiên họp khoáng đại lưỡng viện ngày 10.4.1968 của tổng thống đệ II Cộng-Hòa, UBNDVCT được thành lập để thay thế cho UBNDTLCTƯ, vì cơ quan này không hoạt động hữu hiệu, lãnh đạo không được linh động và phối hợp. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, lại được đổi tên là UBTTĐC ngày 6.4.1970 do nghị định 367/NĐ/ThT/BDPT để đối kháng với những lời đồn đại không tốt đẹp của dư luận quần chúng lúc bấy giờ.

Biện minh cho sự thay đổi này, Hành pháp đã giải thích :

- Danh từ thông tin đại chúng dùng để chỉ một công-tác phối hợp giữa bộ Thông Tin và các cơ quan khác nhằm mở rộng tầm hoạt động thông tin trong quảng đại quần chúng.

- Công tác này có tác dụng tăng cường thêm hiệu năng, đi sâu vào mọi tầng lớp quần chúng, đặc biệt là quần chúng nông thôn còn thiếu thốn nhiều phương tiện tiếp nhận để cung cấp cho dân chúng các tin tức xác thực, giúp cho cán bộ các ngành cũng như dân chúng có đủ dữ kiện và yếu tố chống lại với các cuộc chiến tranh chính trị của Cộng-Sản.

Trên thực tế, rất khó phân biệt hai công tác thông tin thuần túy và thông tin đại chúng, vì hai công tác này chỉ là một sự khác nhau ở chỗ Thông tin Đại chúng xử dụng các hình thức thông tin trực tiếp nhiều hơn vì có sự tăng

cường nhân sự, phương tiện của các cơ quan khác và có sự đối thoại hai chiều. Hình thức thông tin trực tiếp còn giúp cho dân chúng tin tưởng và cởi mở hơn, bởi vì họ có thể chất vấn trực tiếp các viên chức chính phủ.

Hơn nữa, nếu quan niệm thông tin thuần túy thì Bộ Thông Tin chỉ có một số cán bộ và phương tiện hạn chế, hoạt động trong một đối tượng quần chúng gồm 18 triệu người thì quá ít.

Tổ chức Thông tin Đại chúng, là chính phủ đa năng, đa hiệu hóa công chức, cán bộ các ngành, các cấp; đồng thời tiết kiệm được nhiều ngân sách trên lãnh vực thông tin, vì bộ Thông Tin chỉ hướng dẫn phần chuyên môn, phương thức hoạt động và cung cấp tài liệu mà thôi, còn các cơ quan Thông tin Đại chúng hoàn toàn tự túc về nhân sự và phương tiện.

Công tác Thông tin Đại chúng còn bỏ tức sự khiêm khuyết hoặc phiến diện cho các công tác thông tin nổi. Các buổi truyền thanh, truyền hình chỉ có tính cách một chiều vì đối tượng khán thính giả và quần chúng không được đối thoại hoặc tranh luận kỹ càng về các vấn đề được đưa ra. Nên các buổi hội thảo, sinh hoạt chính trị Thông tin Đại chúng sẽ giúp cho các đề tài thông tin được sáng tỏ, hữu hiệu và cởi mở hơn vì tất cả mọi người có thể và có quyền bàn cãi, tranh luận, nêu thắc mắc, chất vấn hoặc đề nghị công khai với chính quyền.

Tại địa phương, nếu sự phối hợp công tác Thông tin Đại chúng tương đối chặt chẽ và có hiệu quả vì các ty, sở đều chịu sự chỉ đạo trực tiếp của ông Tỉnh-trưởng, thì tại Trung-Ương, sự phối hợp khó được chặt chẽ bởi vì nhiều cơ quan đã coi công tác Thông tin Đại chúng là công việc làm thêm ngoài nhiệm vụ chuyên môn thuần túy. Do đó có thể khẳng định UBTĐC chỉ là một công thức giấy tờ. Vậy muốn cải tiến những khuyết điểm này, chính quyền cần có những biện pháp dứt khoát.

II.- ĐỀ NGHỊ

1)- Trước thực trạng đó, chính quyền cần đặt công tác Thông tin Đại chúng là một công tác ưu tiên ngang hàng với công tác quốc phòng để đấu tranh chính trị với Cộng-Sản.

Nếu quan niệm này được chấp thuận, tại mỗi Bộ phải có một nhân viên cao cấp có đầy đủ thẩm quyền phụ trách công tác này. Ngoài ra, còn phải có một sở hay phòng chuyên phụ trách công tác chính trị như các nha sở chuyên môn khác.

2)- Quốc hội cần cấp cho mỗi bộ một ngân khoản để dùng vào công tác Thông tin Đại chúng.

3)- Cần có những quyền lợi đặc biệt dành cho các công chức, cán bộ chăm chỉ học tập hoặc lập được các thành tích về Thông tin Đại chúng.

Tóm lại với một tổ chức TTTT phân tán rời rạc, với sự phối hợp giữa các cơ quan kém hữu hiệu, chính quyền phải có một quan niệm thật dứt khoát, hoặc phải có một tổ chức tập trung. Như vậy phải quan niệm lại vị trí và thẩm quyền của Bộ Thông Tin trong toàn bộ cơ cấu chính phủ hoặc giảm thiểu tổ chức Bộ Thông Tin xuống chỉ còn là cơ quan quản-trị các đài phát thanh và truyền hình, bên cạnh đó mỗi cơ quan (bộ, phủ) sẽ tổ chức riêng cơ sở thông tin.



CHƯƠNG HAI

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ PHƯƠNG CÁCH
PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

1.- NHẬN ĐỊNH

A.- Không ai có thể chối cãi giá trị của phương cách TTTT bằng VTTT, VTHH và điện ảnh đối với một chế độ dân chủ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là tính cách hữu hiệu của các phương cách và phương tiện TTTT này. Thực tế cho thấy hệ thống VTTT, VTHH mới có lượng mà chưa có phẩm vị :

1)- Nội dung chương trình kém hấp dẫn :

a)- Thật vậy đối với hệ thống truyền thanh và các đài phát thanh : nội dung chương trình hiện được xem là nghèo nàn vì hai nguyên nhân.

- Thiếu sự cộng tác của văn nghệ sĩ tài danh vì thiếu sự thù đáp tương xứng, chương trình do đó thiếu sức tích và hấp dẫn.

- Thiếu máy ghi âm xách tay cấp cho phóng viên và biên tập viên nên các chương trình phóng sự thiếu sôi động. Phòng vi âm cũng thiếu tiêu chuẩn kỹ thuật (âm thanh rè, bị lọt tiếng động bên ngoài) máy ghi âm và hòa âm ít và đã quá cũ kỹ, phẩm chất âm thanh lại kém, đôi khi còn do thiếu máy thu thanh tốt nên không thể kiểm soát để khám phá kịp thời các sơ hở.

b)- Các đài truyền hình : Trong hiện trạng, đài truyền hình vẫn còn thiếu cơ sở và dụng cụ sản xuất, vì trên nguyên tắc, một khi chương trình được thu hình phải qua hai lần tập dượt, nhưng vì không đủ phim trường, nên điều đó không thực hiện được.

Đài chỉ có một xe truyền hình lưu động, trang bị đầy đủ như một đài thu và phát hình cỡ nhỏ, hệ thống này đúng ra phải được sử dụng nhiều, để làm cho chương trình truyền hình thêm phần linh động và tự nhiên, nhưng vì không được sử dụng đúng mức nên không giải quyết được tình trạng nghèo nàn của chương trình.

c)- Trung tâm quốc gia điện ảnh : Số máy móc tại cơ quan này cũng đã quá lỗi thời và hiện đang trong thời kỳ phế thải. Trung tâm ngày nay vẫn chưa có phim trường để thực hiện nội cảnh của phim, mặc dù trung tâm vốn là cơ sở có đầy đủ máy móc nhất Việt-Nam, nhưng vẫn chưa có thể gọi là một cơ sở kỹ thuật đúng nghĩa. Việc bảo trì, sửa chữa máy móc, hiện còn nằm trong tình trạng tiểu công nghệ. Cũng chính vì vậy, nên tại các cơ quan truyền thông kỹ thuật này, nội dung chương trình khó thể hoàn thành súc tích được nếu không muốn nói là kém hấp dẫn.

2)- Kỹ thuật truyền đạt kém :

Đề cập điểm này tức là bàn vấn đề xương ngôn viên, nhân sự phụ trách chương trình và làm công tác TTTT.

Tại các đài phát thanh, các đài truyền hình và Trung tâm quốc gia điện ảnh : Trong lãnh vực TTTT, nhân sự đặt trọng tâm vào các nhân viên hành chánh, phần đông họ là những người ít kinh nghiệm. Những người này phục vụ tại các cơ quan có tính cách sản xuất mà gần như không được thụ huấn về chuyên môn, nên không biết gì về truyền hình cũng như thông tin trên truyền thanh và truyền hình. Cho đến nay chỉ có một số ít được gửi đi thụ huấn tại ngoại-

quốc về sản xuất, nên mọi hiểu biết về phương thức thông tin trên các cơ quan đó vẫn còn là một xa lạ đối với người hiện đang làm công tác thông tin.

Về việc tuyển dụng xướng ngôn viên tại đài truyền hình, tiêu chuẩn được ấn định là phải hội đủ một số điều kiện về kiến thức văn hóa (có bằng Tú Tài II trở lên) về sắc diện (phải duyên dáng vui tươi) và một tài năng (đọc lưu loát, rõ ràng một bản tin).

Tuy nhiên vì truyền hình là một môn mới mẻ và màn ảnh là một sân khấu mà số khán giả thật đông đảo, nên xướng ngôn viên thường chú ý đến chung diện hơn là làm thế nào để diễn tả qua giọng đọc sức truyền cảm của mình. Điểm này đã làm suy giảm tác dụng của bản tin. Tại đài truyền hình, xướng ngôn viên chỉ ngồi thu hình và đọc một bản tin viết sẵn khiến cho khán giả có cảm tưởng, họ mù tịt về diễn tiến, rất ít khi đài chiếu một đoạn phim trong đó xướng ngôn viên cầm micro mô tả các sự việc xảy đến chung quanh mình. Tất nhiên ở đây, đòi hỏi ở xướng ngôn viên một sự nhanh nhẹn và sống động, đối đáp lưu loát. Có vậy, mới lôi cuốn được người xem và càng đưa họ đến gần thực tế, một thực tế được thi-vị-hóa, xúc tích và hào hứng qua những lời diễn giảng của xướng ngôn viên.

Tại TTQGDĐ, số nhân viên rất phức tạp do sự bất tương đồng về khả năng và ngạch trật. Các chuyên viên có trình độ văn hóa kém, khóa huấn luyện vội vàng, học nghề điện ảnh như một nhu cầu sinh sống hơn là có óc say mê nghệ thuật. Có số đạo diễn, chuyên viên du học ngoại-quốc về phục vụ cho các hãng phim tư vì số lương theo qui chế công chức không hấp dẫn. Đây là vấn đề đã gây cho Trung-Tâm những khó khăn thường trực, nhất là khả năng truyền đạt kém bởi những bất mãn thường xuyên do sự bất công về lương bổng và ngạch trật.

3)- Chỉ tận tình quảng bá hình ảnh hoạt động của hành pháp :

Quả vậy, với trách vụ phát huy đường lối Quốc-Gia, những tin tức đã được đài truyền thanh, truyền hình và TTQGĐA loan báo với một dụng ý tuyên truyền, nhất là những tin liên quan đến biến động chính trị và quân sự trong nước. Những tin được loan một chiều, mang tính chất lạc quan và sự có lý của chính quyền đã là một yếu tố gây sự nghi ngờ trong dân chúng về mức độ thành thật của chính-quyền. Cũng vì vậy, mà những thành quả mong chờ thường mang mối hoài nghi về tính cách trung thực của thông tin. Đường lối thông tin đó tuy đã mang ý nghĩa của công tác tuyên truyền, nhưng kết quả cuối cùng vẫn là phản tuyên-truyền.

Như vậy, sự tận tình quảng bá hoạt động hành pháp trong khi vẫn còn nhiều mặc cảm đối với sinh hoạt quốc hội (rất hiếm thấy được sự trình chiếu của cơ quan dân cử) đã có tác dụng làm cho quần chúng càng nghi ngờ chính quyền hơn, nhất là đối với thành phần dân đô thị, đã ở trong hoàn cảnh thích hợp cho mọi sự rí tai và chống đối.

B.- Phương cách tác động trên báo chí chưa được hoàn mỹ :

Đối với báo chí, nhận định của nhiều người rất khác nhau. Có người cho rằng chính quyền thiếu cởi mở với báo chí tư nhân. Có người cho rằng trong hoàn cảnh chiến tranh, sự khất khe của chính phủ chưa đủ mạnh, còn có những cơ sở báo chí có lập trường đáng e ngại, bên cạnh đó có người cho rằng chính phủ đã áp đảo báo chí quá đáng qua việc tịch thu liên miên dù trên nguyên tắc chế độ kiểm- duyệt đã bị bãi bỏ. Dù với bất cứ dự luận nào, chung qui cũng không ngoài vấn đề báo chí có được tự do để hành xử trọn vẹn đề tư quyền hay vẫn phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền.

Nếu phân tích thực trạng báo chí từ Pháp thuộc đến nay, người ta có thể kết luận các chính quyền thời Pháp cũng như đệ I Cộng-Hòa đã quan niệm báo chí như công cụ phục vụ cho quyền lợi của chính quyền thay vì phải coi báo chí là một khí cụ cần thiết để hỗ trợ chính quyền trong công cuộc xây dựng dân chủ, đấu tranh chính trị với Cộng-Sản, giáo dục và nâng cao trình độ đại chúng.

Trong thời đệ I Cộng-Hòa, báo chí được xem như phương tiện để củng cố uy thế, suy tôn lãnh tụ và phát huy chế độ.

Dưới nền đệ II Cộng Hòa, với luật tự do báo chí, việc trao phó trách nhiệm phân phối giấy in báo cho hội-đồng báo chí nhưng với bộ phận điểm báo trong nha báo chí cuối mỗi ngày, đề nghị tịch thu báo, báo chí có được tự do không ?

Đề cập vấn đề này, chúng ta không thể không trình bày chính sách báo chí của chính quyền đã thể hiện qua những bài diễn văn, những lời tuyên bố chính thức và công khai của ông Tổng Trưởng Thông Tin.

Trong bài thuyết trình về "một quan niệm đường lối báo chí dọc tại cuộc họp của hiệp hội Việt-Nam phát triển bang giao quốc tế vào năm 1970, cựu Tổng Trưởng Ngô-khắc-Tĩnh đã cho rằng "vấn đề báo chí là vấn đề huyết mạch của nền dân chủ Việt-Nam". Trước thực trạng sống mái hiện nay "báo chí chỉ có quyền đóng vai trò một báo chí chống Cộng". Ông còn cho rằng "ngành báo chí không thể đi ra ngoài đường lối chung được, đó là con đường dân chủ pháp trị, con đường chống Cộng để bảo vệ chế độ hợp hiến". Ông còn đưa ra một quan niệm về tự do báo chí, đó là "phải bao hàm cả cái tư thế độc lập của nhà báo đối với bất cứ áp lực nào khác".

Có thể nói đây là một quan niệm, một chính sách đúng đắn và tiến bộ về báo chí của chính quyền của bộ Thông Tin là điều mong mỏi của báo giới, của dân chúng. Nếu được

áp dụng đúng đắn và thành tâm, báo chí sẽ có một cơ hội tốt cho việc cải tiến nền báo chí nước nhà, nhưng thực tế Bộ vẫn chưa hoàn toàn phản ánh được các chính sách đó.

C.- Trong hoàn cảnh chiến tranh, phương cách tuyên vận quốc nội trực tiếp của hệ thống cán bộ rất cần thiết, tuy nhiên, tính cách hữu hiệu chưa được xác nhận hoàn toàn.

Trên phương diện lý thuyết, đảng Cộng Sản với nguyên tắc bình đẳng và tinh huynh đệ nhân loại đã khéo léo gây sự tin tưởng của cán bộ vào thực tâm tiến tới cách mạng vô sản của đảng. Để giải quyết tình trạng thối nát hay nghi ngờ trong tinh thần cán bộ về khả năng lãnh đạo và chọn lựa chính sách của giới lãnh đạo đảng, mỗi nam cán bộ tuyên huấn đều phải theo học một khóa chính huấn nữa.

Chỉ được tham dự khóa chính huấn, những người mà đảng còn xem là bạn. Trong thời gian chính huấn, mọi thối nát nghi ngờ, phê bình chính sách, đường lối mới của đảng được khuyến khích tự do bộc lộ. Ban giáo ủy sau đó sẽ đã thông từng điểm một do cán bộ nêu ra. Nhờ vậy, đảng còn duy trì được khả năng lãnh đạo của đảng cũng như duy trì niềm tin của cán bộ vào công tác mà họ đảm nhiệm.

Tại miền Nam, các khóa hội thảo cũng được tổ chức giữa giới lãnh đạo ngành tuyên truyền hay cho cán bộ từng cấp bậc mỗi khi có sự thay đổi chính sách, đường lối do chính phủ chủ trương hay để bàn định về cách thi hành đường lối áp dụng.

Đặc điểm của những buổi hội thảo này là rất ít khi một hội thảo viên dám đứng lên chỉ trích, đề kích ngay chính sách, đường lối của chính phủ hay nêu thối nát về sự thi hành đường lối mới.

Trong thực tế, các cuộc hội thảo, phiên họp, chỉ có tính cách một chiều, từ trên xuống dưới, nêu ý kiến thối nát để chứng tỏ là có đề ý tới công việc chung hơn là

phương cách để biểu lộ một thái độ thực sự có liên quan đến sự tin tưởng của người phát biểu ý kiến.

Nhân sự phối hợp của các ngành khác, chẳng đóng góp gì vào kỹ thuật tuyên truyền rí tai, mà nhiều khi còn tiết lộ những việc làm dân chúng nản lòng. Thật là tai hại vì dân chúng có thể sẵn lòng tin anh cán bộ Công chánh hơn là cán bộ Thông tin.

D.- Phương cách thông tin tuyên truyền quốc ngoại tuy cần thiết nhưng còn yếu kém bởi vì từ trước đến nay ta chưa có quan niệm đúng về lãnh vực tuyên vận quốc ngoại.

1)- Xét về quan niệm bộ Ngoại Giao đã phân biệt hai nhiệm vụ thông tin và tuyên truyền. Ý nghĩa của hai từ ngữ thông tin và tuyên truyền khác nhau thật, nhưng trên thực tế rất khó mà xác định được khi nào thực hiện công-tác thông tin thuần túy; khi nào thực hiện công việc tuyên truyền thuần túy vì cả hai, muốn chuyển đạt tới quần chúng thường dùng những phương tiện giống nhau cũng không thể quan niệm sự thông tin khách quan thuần túy trong cuộc đấu tranh chính trị này. Quan niệm thông tin khách quan đặt giả định người được thông tin là con người thuần lý, luôn luôn hợp lý với chính mình, người đó nghe tin và sau đó sẽ quyết định lựa chọn một ý kiến, một thái độ hợp lý. Trong thực tế, khó tìm được mẫu người phù hợp với con người thuần lý ở trên. Quần chúng là những con người bình thường, chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh và ý kiến của người chung quanh. Do đó không thể nào có được sự thông tin khách quan thuần túy.

2)- Chính quyền còn quan niệm phải có sự phối hợp công việc giữa Bộ Thông Tin và bộ Ngoại Giao. Trên thực-tế, vấn đề này đã được thực hiện, nhưng cũng trong thực tế, sự phối hợp này đã vấp rất nhiều khuyết điểm, lý do là giữa hai bộ dễ không có một sự qui định trách nhiệm, bổn phận,

công tác một cách minh bạch. Những tùy viên báo chí của Bộ Ngoại Giao lo về công tác thông tin quốc ngoại đã không có một liên hệ, không có sự tiếp xúc nào với Bộ Thông Tin cả. Những chuyến công tác hay những định kỳ về nước, các tùy viên này chỉ biết đến Bộ Ngoại Giao, họ không nhận được chỉ thị nào của Bộ Thông Tin liên quan đến công tác họ phải làm.

3)- Về nhân sự làm công tác thông tin : Tại Bộ Ngoại Giao, các tham vụ ngoại giao, các tùy viên báo chí là những người thiếu kiến thức chuyên môn, tuy họ có kiến thức cao, cấp bằng tối thiểu là cử nhân và phải qua kỳ thi tuyển để nhập ngạch, nhưng kinh nghiệm về thông tin báo chí họ không có. Vì đa số nhân viên được hấp thụ nền văn hóa ngoại quốc, chỉ thích đi công tác xa, không thích trở về quê nhà nên không biết rõ thực trạng, những vấn đề xảy ra ở Việt-Nam mà nhiệm vụ của họ là giải thích, trình bày vấn đề Việt-Nam cho người ngoại quốc, cho kiều bào hiểu. Với tình trạng đó, làm sao họ chu toàn được nhiệm vụ.

Các nhân viên phụ trách phòng thông tin quốc ngoại là cán bộ thông tin do Bộ Thông Tin gởi đi, tuy là nhân sự của Bộ Thông Tin nhưng phải chịu sự điều khiển và kiểm soát của Bộ Ngoại Giao : đòi hỏi ở họ điều kiện cấp bằng là điều khó khăn, việc tìm ở họ thông thạo ngoại ngữ càng khó hơn.

Ngoài ra, còn khuyết điểm trầm trọng đã vấp phải; đó là thiếu điều nghiên trong việc thi hành công tác thông tin quốc ngoại, không chịu mở các cuộc nghiên cứu dư luận để tìm hiểu đối tượng thông tin, trong khi Cộng Sản lại đặt trọng tâm vào vấn đề này. Nên chúng ta đã lâm vào cảnh "lương đầu thọ địch". Vì không hiểu ta, nên sự chỉ trích không những ở phía bên Cộng Sản mà còn ở phía dân chúng Mỹ. Sự bơ vơ và yếu ớt đối với phong trào phản chiến, nguy họa đã làm cho chúng ta có những phản ứng hoàn toàn cá nhân, không có lợi cho chính nghĩa, mà trái lại còn để cho Cộng-Sản khai thác (10).

(10) Cà kê đề ngỗng. Vấn đề TTTTQN. Con Ong - số 92 - 18.12.1969.

II.- ĐỀ NGHỊ

Qua những nhận định về phương cách TTTT tại VNCH, điều không thể phủ nhận, là theo thời gian, các phương-tiện đã tiến bộ về kỹ thuật như sự tăng cường khá mạnh về công suất cho các đài phát thanh; nhưng những khiếm khuyết vẫn không thể tránh khỏi. Trước những trở ngại đó, xin đóng góp một số biện pháp đề nghị hầu cải thiện phần nào những bề tác hiện tại.

1)- Đối với hệ thống vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình và Trung tâm Quốc gia Điện ảnh :

Khiếm khuyết trầm trọng bắt nguồn từ sự kiện các Nha này là một công sở trong khi hoạt động lại mang nặng yếu tố sản xuất nên bị gò bó trong các thủ tục và luật lệ hành chính, tài chánh công. Mà thủ tục và luật lệ hành-chánh công đó chỉ cho phép tuyển dụng những nhân sự với một cấp bằng bắt buộc cho từng hạng chuyên viên kỹ thuật cũng như chương trình phục vụ trong toàn hệ thống. Việc quản trị nhân sự cũng như huấn luyện chuyên viên chưa được đạt đúng mức, nhất là sự thù đép không tương xứng, không thể thu hút được nhân tài phục vụ cho ngành. Ngân khoản dành cho các hệ thống này quá ít nên không đủ phương tiện chuyển vận, nhiên liệu, tiếp liệu, tân trang và huấn luyện nhân sự cho toàn hệ thống. Thủ tục tài chánh công còn làm trì trệ việc mua hàng nguyên xú cung ứng cho nhu cầu khai thác, tu bổ và bảo trì máy móc. Do đó việc cho phép các cơ quan này được hưởng quy chế tự trị là điều cần yếu. Đây là biện pháp toàn diện, bên cạnh đó cần có những biện pháp cấp thời :

- Tránh cho dân chúng có cảm tưởng bị coi thường và bị đánh lừa bằng cách cho đăng tin rồi lại cải chính tin hay làm ngơ trước những tin đồn có thật, hoặc cải chính các tin mà tương lai sẽ trở thành sự thật.

- Nên ít phát thanh, phát hình các hoạt động không quan trọng của các vị lãnh đạo quốc gia, để cho dân chúng không có cảm tưởng rằng chính quyền dùng đài phát thanh, đài truyền hình làm phương tiện TTTT cho mình chứ không phải để phục vụ cho quần chúng. Hơn nữa sự phát thanh, phát hình quá nhiều các hoạt động của các vị này khiến cho dân chúng nhàm chán nên kết quả sẽ là phản tuyên truyền nhất.

- Cần ổn định tinh thần nhân viên hiện hữu bằng cách cho thiết lập ngạch, điều kiện nhập ngạch bằng cách cho xử dụng thâm niên công vụ và thi tuyển.

- Cần huấn luyện các chuyên viên đầy đủ để thích ứng với hệ thống thông tin hiện hữu được trang bị những máy móc có công suất mạnh. Việc huấn luyện cần được tổ chức đoán kỳ và liên tục từ năm này sang năm khác với những chương trình thích ứng và kỹ thuật ngày càng tiến triển.

- Riêng các đài phát thanh : nên xét lại toàn bộ hệ thống VTTT với sự lớn mạnh của các đài Saigon, Nha Trang, Qui Nhơn và Đà Nẵng cho phép ta xét lại hệ thống để giải nhiệm các đài còn lại không cần thiết hầu làm nhẹ bớt gánh nặng về ngân sách.

- . Đài Ban-mê-thuật là công trình viện trợ của Úc-Đại-Lợi, hiện phụ trách chương trình thổ ngữ Thượng.
- . Đài Cần Thơ tiếp vận cho vùng duyên hải miền Tây và Phú Quốc, Côn Sơn, phụ trách chương trình Miền ngữ.
- . Đài Huế : trung tâm chính trị, văn hóa, tôn giáo và du lịch.
- . Đài Đàlat : cũng là trung tâm văn hóa và du lịch.

Các đài vừa kể, cần được duy trì, riêng đài Quảng Ngãi hiện không thấy có lý do để tồn tại khi mà các đài Qui Nhơn và Đà Nẵng đã có một vùng thềm âm khá rộng. Đài nên

được giải nhiệm, cơ sở sẽ được hoàn bộ Tài Chánh để xin cấp ngân khoản tương ứng tân trang đài Huế và Dalet.

Ngoài ra trong biện pháp dài hạn cần hoàn thiện và tận dụng tối đa các mạch viễn liên và liên tầng số để làm phong phú chương trình bằng các buổi trực tiếp truyền thanh, cải thiện hệ thống nhận tin quốc tế bằng viễn ấn, tiếp nhận nhân tài phục vụ cho ngành, trong chiều hướng tái lập sự tự trị nên tái lập hệ thống phát thanh thương mại để phát triển, sản xuất và kinh doanh, góp phần kiến tạo và phát triển kinh tế tự túc, thu lợi và làm nhẹ phần trợ cấp cho ngân sách quốc gia (11).

- Đài truyền hình : Trong hệ thống tổ chức, đã có sự thiếu sót phần vụ quan trọng nhất là nghiên cứu kế hoạch và huấn luyện.

Công trình nghiên cứu này do Sở Chương Trình đài truyền hình Việt-Nam đảm nhận, tuy nhiên Sở lại không đủ khả năng để thiết lập một kế hoạch dài hạn khi nó nghiêng về sắp xếp chương trình ngắn hạn và phối hợp những hoạt động sản xuất. Tại đây, cũng đã lâm vào tình trạng thiếu hụt nhân sự có huấn luyện chuyên môn, cũng như quyền lợi được hưởng không tương xứng với công việc nên đã đưa đến tị hiềm giữa những cá nhân trong tổ chức, kết quả là tài liệu học tập không được lưu trữ cho những người sau tìm hiểu, nên phải làm lại từ đầu. Vì thế vẫn không cải tiến gì được.

- Trung tâm quốc gia điện ảnh : cần duyệt xét lại hệ thống máy móc, bỏ các máy hư hỏng và trang bị một số máy tối tân cho trung tâm để thay thế dần những máy lâu đời.

Duyệt lại khả năng chuyên môn của tất cả chuyên viên, đặt đúng vị trí mỗi người và bổ sung đầy đủ số người vào phần vụ chuyên môn để cung ứng cho nhu cầu hoạch định.

(11) Theo tài liệu của đài phát thanh Saigon.

Gởi chuyên viên du học và thường xuyên tổ chức những khóa tu nghiệp, cần định rõ tầm quan trọng của cơ quan này trong việc phục vụ chính nghĩa quốc gia.

2)- Đối với phương cách tác động trên báo chí :

Trong tình trạng hiện nay của quốc gia và báo chí, nên tu chỉnh lại quy chế báo chí. Vấn đề này đã được thi hành qua Sắc luật 007/SL ban hành ngày 4.8.1972 nhằm sửa đổi quy chế báo chí. Vì với hiện trạng, báo chí có lượng hơn là có phẩm; không lúc nào, báo chí được phát hành nhiều như lúc này, nội dung lại nghèo nàn như lúc này. Sắc luật 007 đã nhằm hạn chế bớt số báo chí không có thực chất bởi điều kiện ra báo qui định khắt khe (muốn xuất bản nhật báo thường phải ký quỹ 20 triệu, phát hành 5 triệu). Dĩ nhiên đã gây nhiều sôi nổi và chống đối của các tòa báo không có thực lực, nhưng biện pháp này xét ra cần thiết để quốc gia có những tờ báo lớn và có giá trị.

- Cần nâng đỡ và khuyến khích báo chí trong việc cải tiến kỹ thuật báo chí bằng cách dùng biện pháp thuế khóa thích nghi cho việc nhập cảng dụng cụ ấn loát và máy móc.

- Mở khóa huấn luyện và tu nghiệp về ấn loát.

- Cung cấp tin tức, tài liệu và dành cho báo chí những điều kiện dễ dàng trong khi hành nghề.

- Và điều quan trọng, không phải là chém dứt việc tịch thu. Vì trong một quốc gia kém mở mang và chiến-tranh như Việt-Nam, tình trạng dân trí còn thấp kém, báo chí sẽ là khí cụ sắc bén nhất trong việc truyền bá tư-tưởng, có ảnh hưởng đến dân chúng nhiều nhất; nên việc để báo chí tự do mà không qua một hạn chế nào sẽ vô cùng nguy hiểm. Do đó biện pháp tịch thu vẫn cần thiết đối với một số báo ra ngoài khuôn khổ luật định, nhưng tốt đẹp nhất là tránh tịch thu bừa bãi; đồng thời tạo sự thông cảm hợp

tác giữa chính quyền và các nhà báo. Việc này đòi hỏi nhà cầm quyền một thái độ cởi mở, thông cảm và giúp đỡ, tạo điều kiện cho báo chí được phát triển. Về phía báo chí cũng phải ý thức vai trò làm báo của mình là mang trọng trách hướng dẫn dư luận, do đó cũng cần phải có tinh thần trách nhiệm cao độ. Muốn vậy, báo chí phải thanh lọc để có những phóng viên có thực tài và lương tâm chức nghiệp. Phải loại trừ ra khỏi làng báo những người không có khả năng chuyên môn và không yêu nghề, muốn lợi dụng báo chí vào những mục tiêu riêng tư. Nhiệm vụ của chủ bút và chủ nhiệm phải đặt nặng hơn trong vai trò thanh lọc này.

3)- Đối với phương cách tuyên vận trực tiếp qua hệ thống cán bộ

Phải đặt lại quy chế cho cán bộ các cấp, nhất là loại cán bộ trực tiếp tiếp xúc với dân chúng, sinh hoạt với quần chúng nông thôn để họ có một đời sống tốt đẹp hơn, bớt mặc cảm hơn đồng thời tác động họ bằng công tác TTTT để phát huy chính nghĩa quốc gia và tạo cho dân chúng tự tưởng ở chính quyền. Công tác này hiện nay đã được chính quyền trao hẳn cho các bộ Phát triển nông thôn đảm trách thay vì đã giao cho cán bộ thông tin xã ấp trước đây.

Việc trao thêm công tác TTTT cho cán bộ phát triển nông thôn thực ra cũng thuận tiện vì loại cán bộ này đã và đang sống sát dân chúng, hiểu rõ người dân và dễ hợp tác, xây dựng thôn ấp cho thôn dân, nên công tác tuyên truyền dễ thành công hơn.

Tuy nhiên, loại cán bộ này cũng cần có tư cách và trong việc trao thêm gánh nặng cho họ, chính quyền cần có những biện pháp nâng đỡ thiết thực, nhất là phải tổ chức những khóa huấn luyện kỹ càng về chính trị hầu tạo cho các cán bộ có đầy đủ khả năng để hoàn thành công tác của mình một cách tốt đẹp.

4)- Đối với phương cách tuyên vận quốc ngoại :

Hệ thống tuyên vận quốc ngoại như đã trình bày đã gặp rất nhiều trở ngại và khiếm khuyết. Nhưng không có khó khăn, khiếm khuyết nào không khắc phục được với tất cả thành tâm thiện chí nhìn vào thực tại và cố gắng sửa chữa. Trong nỗ lực, xin đóng góp một vài đề nghị.

- Một chính sách TTTTCN nên áp dụng là "lời nói đi đôi với việc làm" và thông tin phải tôn trọng sự thật hoặc phải làm sao cho dư luận tin rằng mình nói thật.

- Về mục tiêu, phải lựa chọn thứ tự ưu tiên những quốc gia sẽ hoạt động mạnh về TTTTCN. Đó là những quốc gia :

. Đồng minh : để có sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia với Việt Nam trong cuộc chiến đấu này, nhất là tại những quốc gia mà dư luận có tầm ảnh hưởng đặc biệt như Hoa Kỳ, Úc-Đại-Lợi, hoạt động TTTT phải chú trọng hơn Đại Hàn, Phi-Luật-Tân.

Những quốc gia mà dư luận có thể gây ảnh hưởng tới lập trường của đồng minh ta dù không trực tiếp tham dự vào cuộc chiến đấu ở Việt-Nam như :

- . Á Châu : đó là những quốc gia Nhật, Mã Lai, Nam Dương, Ấn Độ, Cam Bốt, Ai Lao.
- . Châu Mỹ La Tinh : Ba Tây - Mê Tây Cơ
- . Âu Châu và Bắc Âu : Pháp, Anh, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch, Thụy Sĩ.

Và nguyên tắc căn bản là lúc nào cũng phải có mặt. Trong quá khứ vì đã bỏ sót những quốc gia trung lập nên Cộng Sản đã có cơ hội tuyên truyền mà không có đối thủ và hậu quả là ta đã mất ảnh hưởng tại những quốc gia này.

- Phải đặt nặng vấn đề nghiên cứu dư luận, như vậy mới có thể quyết định chính xác về sự lựa chọn phương tiện thông tin quảng bá. Vậy cần phải nhờ đến các tổ chức chuyên môn tại địa phương giúp đỡ; riêng đối với các việc nghiên cứu nhỏ hơn, tùy theo phương tiện, khả năng nên thực hiện lấy. Chẳng hạn một tờ báo đem phân phát cho quần chúng tại địa phương nên kèm theo một bản vấn đề lục trong đó có ghi các câu hỏi để độc giả trả lời.

- Về tổ chức : với tình trạng hiện tại, công tác thông tin quốc ngoại nên trao hẳn cho một cơ quan vì sự phối hợp hoạt động đã gây nhiều khó khăn, lúng túng giữa bộ Ngoại Giao và bộ Thông Tin. Cơ quan có trách nhiệm là bộ Ngoại Giao, nhưng cũng cần có cơ quan trung ương có nhiệm vụ soạn thảo, thông báo những tài liệu, tin tức, dữ kiện một cách đầy đủ và đều đặn cho những tùy viên báo chí xử dụng. Như vậy cần có sự phối hợp của tất cả các cơ quan chính quyền để có đầy đủ dữ kiện cung cấp cho cơ quan Trung Ương thuộc bộ Ngoại Giao đó.

Còn bộ Thông Tin chỉ hoàn toàn đảm trách việc TTTT quốc nội thật sâu rộng.

- Về nhân sự : nên có mẫu người làm công tác TTTTQN có thể là những cán bộ thông tin quốc nội đích danh do Trung ương tuyển chọn để làm công tác TTTT, và họ phải di chuyển hoạt động, chứ không thể là một chức vụ hoạt động bên cạnh sứ quán Việt-Nam. Những người này phải thông thạo ngoại ngữ và có kiến thức tổng quát cao vì không có phi lý nào hơn người làm công tác TTTTQN lại không hiểu gì về Việt-Nam, về dân tộc và phong tục lịch sử của quốc gia thụ nhiệm. Hơn nữa, các người này cũng cần có lập luận sắc bén, tự tin nhưng không cố chấp, cũng không nên tuyên truyền một cách hàm hồ hay đề cao, thần-thánh-hóa nhân vật lãnh đạo một cách mù quáng.

- Về phương thức hoạt động : Cần có những cuộc đối thoại cởi mở và can tác động lên dư luận tại những quốc-

gia bạn. Muốn vậy cần chú trọng vào giới sinh viên. Đây là ý kiến của giáo sư John Ma, thuộc viện nghiên cứu Hoover, đại học đường Stanford. Vì chỉ có sinh viên mới có thể hoạt động thông tin nội, chính phủ khó có đủ tiền để xuất hiện trên các hệ thống thông tin tư nhân, mà dù có yêu cầu, họ cũng ghi xuất xứ, do đó tầm ảnh hưởng sẽ giảm. Vì vậy nên giúp sinh viên Việt-Nam tại Hoa Kỳ, hướng dẫn họ tổ chức các cuộc meeting tuần hành ngoài phố mỗi khi cần vô hiệu-hóa hay giảm thiểu một hoạt động của địch hoặc của nhóm phản chiến. Chỉ có cách này mới đạt được những mục tiêu quảng bá theo chiều rộng, nghĩa là cùng một lúc hàng chục triệu người sẽ thấy và nghe tin.

Tổ chức các buổi trình diễn văn nghệ để giới thiệu Việt-Nam, tổ chức tiếp tân dành cho các gia đình có thân nhân tham chiến ở Việt-Nam. Những dịp này thường lôi cuốn được truyền hình, truyền thanh, báo chí địa phương, nếu khéo tổ chức, ảnh hưởng sẽ rất lớn (12).



(12) Bản phúc trình về hệ thống truyền thông đại chúng trong nội địa Hoa Kỳ của Ông Giám Đốc Nha Thông Tin Mai Trọng Thân.

CHƯƠNG BA

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ VỀ KỸ THUẬT,
ĐƯỜNG LỐI THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

I.- NHẬN ĐỊNH

A.- KỸ THUẬT THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Trong hiện trạng, kỹ thuật TTTT của Việt Nam Cộng Hòa còn nghèo nàn, chưa khai thác các kỹ thuật tuyên truyền xám và đen, chỉ mới sử dụng hình thức tuyên truyền trắng là hình thức của sự tuyên truyền công khai. Sự tuyên truyền vì vậy phải dựa vào sự tôn trọng sự thật để gia tăng ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền. Bản thuyết trình tình hình báo của Nha Thông Tin 1970 đã đề cập đến ba khuyết điểm của báo địa phương vào năm 1968 là mang nhiều chính quyền tính trong nội dung, chỉ biết ca ngợi tính trưởng sở tại hoặc chỉ chú trọng đến việc phổ biến thành tích của cơ quan trong tỉnh mà không đặt nặng vấn đề tuyên vận quần chúng. Nên đường hướng do Nha đề nghị, về nguyên tắc thực hiện báo là thông tin chính xác, thông tin khéo léo để tuyên truyền, tránh ca ngợi lộ liễu chính quyền và đề cao hay đề kích cá nhân vì mục đích riêng tư.

Riêng kỹ thuật TTTT nổi và chìm, đã được các cán bộ thông tin xã áp dụng thường xuyên. Về phần thông tin nổi, các công tác này dễ tác dụng vào quần chúng hơn bởi mọi người đều có thể trông thấy và nghe rõ. Chỉ có kỹ thuật thông tin chìm, đôi lúc đã gần như trùng dụng với tuyên truyền. Trước đây Hitler đã chủ trương tuyên truyền không cần nói dối nhưng nếu cần sẽ nói dối chuyện vĩ đại

mà thôi. Như thế nhân dân vẫn không mất lòng tin. Ngày nay, sau nhiều lần nghe tuyên truyền nhằm chán, người dân đã trở nên e ngại những lời tuyên truyền của các cán bộ chính trị, của các phe phái. Chính vì thế, ngày nay, tại các nước Âu Châu, công tác tuyên truyền trở nên hời hợt và rút về vị trí khiêm nhường hơn, đó là thông tin với những bản tin khách quan, chính đài phát thanh Luân Đôn (BBC) được dân chúng nhiều quốc gia ngưỡng mộ và chỉ nói lên những tin tức khách quan mà không có một hậu ý tuyên truyền cho bất cứ một phe phái nào trên thế giới. Thế nhưng, đối với những quốc gia Đông Nam Á, khi mà các quốc gia này đang còn trong tình trạng nhược tiểu, kém mở mang, dân chúng cần được viện trợ vật chất và tinh thần, thì sự tuyên truyền lừa phỉnh về quyền lợi vẫn còn hấp dẫn. VNCH đang nghèo đói, đang cần tiến bộ chính trị thì sự tuyên truyền về các phương diện này vẫn còn có tác dụng. Thế nên người ta cũng sẽ lầm lẫn khi tưởng rằng kỹ thuật tác động tâm lý chính trị có thể xử dụng hữu hiệu cho bất cứ mục đích và môi trường nào. Thật ra, cần có nội dung chính trị và sự công hường của dân chúng trong những kỹ thuật thích hợp của người cán bộ thì hoạt động TTTT mới có thể thành công được.

Kỹ thuật TTTTQN bị coi nhẹ và yếu kém :

Chẳng những đã thiếu sót các kỹ thuật về nhân sự, về tổ chức mà cả những kỹ thuật ấn loát, máy móc, dụng cụ. Vì VNCH đã áp dụng tại ngoại quốc những kỹ thuật TTTT đã áp dụng trong nước. Đó là những tài liệu được quay bằng ronéo sản xuất tại Việt-Nam như tờ "Quan sát và nhận định" bản tin hàng ngày.

Các nhân viên thi hành công tác nhiều khi nghĩ rằng những tài liệu sách báo được phân phát, những bài viết được đăng lên báo địa phương, những cuộc triển lãm, những buổi họp báo khi được thực hiện là xong công tác TTTT. Thực ra đây chỉ là hình thức, điều quan trọng là nội dung và phẩm chất công tác có đạt được không ?

B.- VỀ ĐƯỜNG LỐI THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TẠI VNCH

Ngành thông tin (qua bộ Thông Tin) có lẽ là ngành bị chỉ trích nhiều nhất. Những sự chỉ trích thường qui tụ chung quanh việc Bộ không có một đường lối hoạt động rõ rệt hay đường lối không thiết thực. Cho tới nay, Bộ Thông Tin cũng như các cơ quan tuyên truyền khác vẫn chưa có một cơ quan nào phổ biến trong nội bộ hoặc phổ biến rộng rãi những tài liệu đúc kết các đường lối hoạt động của mình. Sự kiện này khiến cho nhân viên và cán bộ không biết phải dựa vào đâu để hoạt động và tránh những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa các cơ quan. Mặt khác, đối với những tài liệu có thể thu nhận được nói về đường lối hoạt động của riêng một cơ quan như Bộ Thông Tin, người ta dễ tìm thấy sự mâu thuẫn hay không rõ rệt khiến người cán bộ phải do dự, bối rối trong khi hoạt động. Bộ đã phân biệt hai đường lối khác nhau, một cho công tác thông tin, một cho công tác tuyên truyền. Công tác thông tin cần phải tôn trọng thực tại, tôn trọng công luận, phải phục vụ quốc gia dân tộc và chủ động kịp thời, sâu rộng; với công tác tuyên truyền phải đẩy mạnh chiến tranh chính trị. Nhưng khi nào làm công tác thông tin và khi nào thì làm công tác tuyên truyền? Với trình độ của cán bộ, sự phân biệt hai lãnh vực thông tin và tuyên truyền, một quan niệm tuyên truyền không dứt khoát từ cấp lãnh đạo đã khiến người cán bộ thêm lưỡng lự; trong khi hoạt động TTTT là một hoạt động không thể tách rời nhau được. Ngoài sự khó khăn để phân biệt hai lãnh vực trên, ngay trong công tác thông tin, Bộ cho rằng phải tôn trọng thực tại nghĩa là "... thông tin không thể bóp méo thực tại, bại nói là thắng, dở khen là hay... chỉ có thể trình bày sự kiện để giúp dân tự rút ra kết luận" đồng thời "thông tin cũng phải phục vụ quốc gia dân tộc"... giới thiệu và đề cao các anh hùng dân tộc, chiến sĩ quốc gia, các chương trình hoạt động của chính quyền..." và phải "chủ động, tích cực" (11) và tôn trọng

(11) Đường lối hoạt động thông tin 1970.

thực tại, dở không thể khen là hay thì làm sao lại có thể vừa đề cao các chương trình hoạt động của chính quyền nếu chương trình ấy dở.

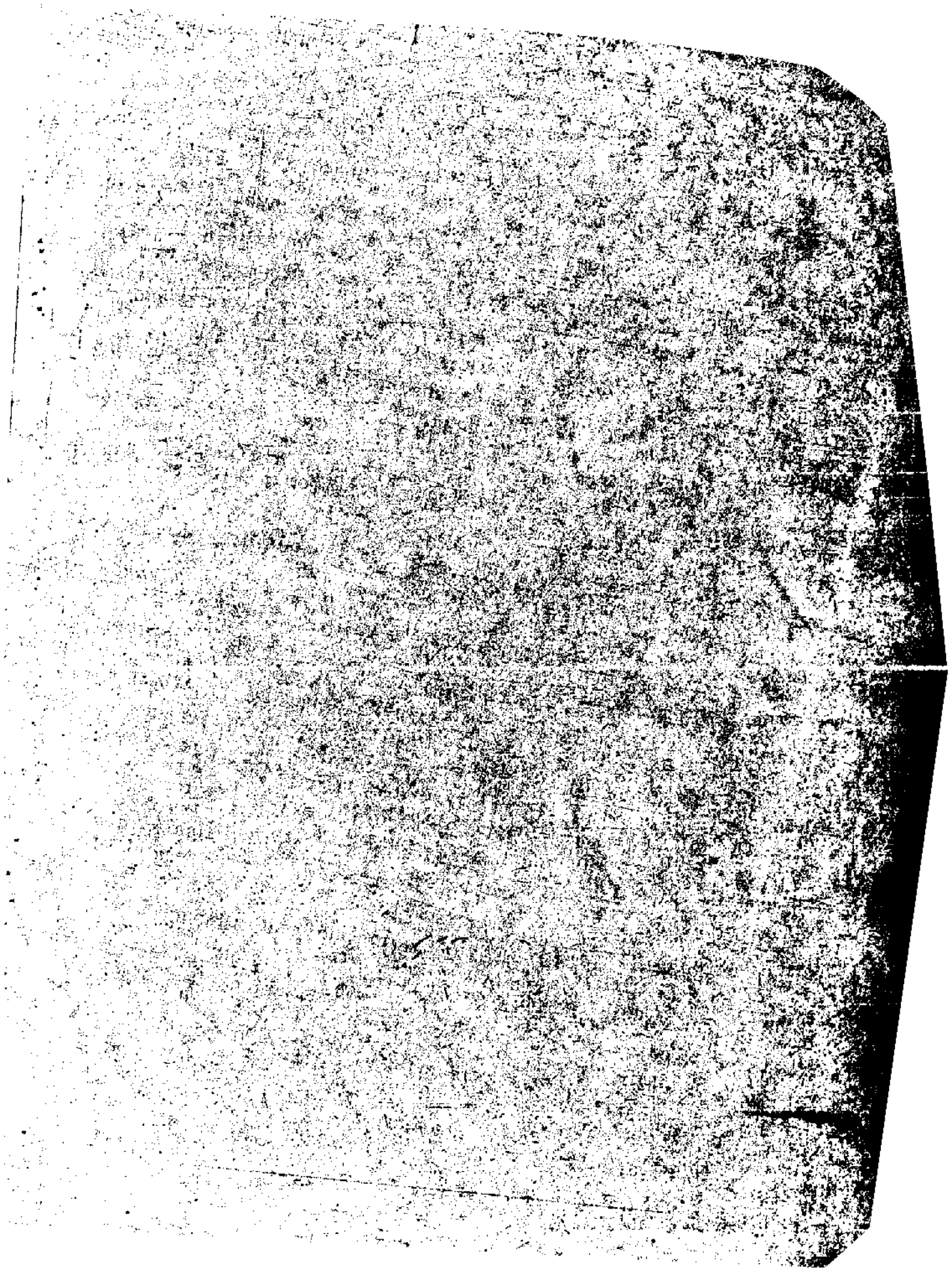
Thêm nữa, các chính sách tuyên truyền lớn cũng không được nghiên cứu cẩn thận. UBHTLC chưa đầy hai năm đổi tên UBHTLC. UBĐVCT cũng chỉ sau vài tháng kể từ ngày thành lập được đổi tên là UBTTDC. Sự kiện thiếu chuẩn bị hay hành động tùy hứng đã khiến cho không những cán bộ mà ngay các cấp điều khiển ngành tuyên truyền không biết lúc nào nên tích cực thi hành đường lối mới. Vì đứng trên khía cạnh tâm lý, sự nhận định của mỗi cá nhân về tính cách bền vững của công việc có ảnh hưởng đến thái độ tác phong của họ trong khi thi hành nhiệm vụ.

11.- ĐỀ NGHỊ

Chính sách TTTT của mỗi quốc gia phải phù hợp với tình thế đặc biệt của quốc gia đó. Dĩ nhiên là không thể mang lối tuyên truyền của Cộng-Sản để áp dụng cho một quốc gia dân chủ. Đường lối tuyên truyền phải đặt căn bản trên:

1)- Lý tưởng phục vụ quốc gia dân tộc :

Thật vậy sự tuyên truyền dựa trên sự dối trá và phục vụ cá nhân bề dằng chỉ là phản tuyên truyền, sẽ tạo ra sự ngờ vực trong quần chúng đối với những gì chính-quyền nói. Hậu quả sẽ tai hại hơn khi dân chúng chán ngấy và không thèm đọc những tập sách có màu sắc tuyên truyền. Về phía cán bộ, muốn cho hiệu quả tuyên truyền thật sự gia tăng, phải tạo cho họ một lý tưởng phục vụ; khi đó họ sẽ hoạt động như một tín đồ tôn giáo chứ không như công cụ của những đầu óc nhỏ mọn hăm danh.



TỔNG KẾT

Ngày nay, chúng ta phải đương đầu với cuộc chiến tranh toàn diện, trong đó mọi lãnh vực đều có thể bị tấn công, và mọi phương tiện đều phải dùng đến khi cần thiết. Sự giằng co, tranh thủ nhân tâm giữa hai phe phải là yếu tố quyết định của cuộc chiến tranh này. Chưa bao giờ vấn đề Thông Tin Truyền Lay được đặc biệt chú trọng như ngày hôm nay, vì nếu chỉ bằng vũ khí tối tân, chúng ta không thể giải quyết chiến tranh nhân dân. Quả thật, không một đảng phái nào trên thế giới đã ý thức đúng mức và khai thác tối đa lợi ích của tuyên truyền bằng Cộng Sản. Bà Suzanne Labin cũng nhận định "Cộng Sản võ trang cả hai mặt trận: quân sự và âm mưu chính trị: họ vừa có giáo, vừa có độc dược, vừa có quân đội, vừa có cộng đảng".

Nếu ngày nào chiến tranh quân sự chấm dứt, không có nghĩa là ngày đó chúng ta thôi không phải chiến đấu, vì đối với Cộng-Sản, hòa bình chỉ là chiến tranh không đổ máu thì chúng ta phải đối phó với Cộng Sản bằng cách nào? Dĩ nhiên lúc đó chúng ta vẫn phải đặt lên hàng đầu chính sách chống Cộng, phần vụ thông thông tin tuyên-truyền của chính quyền và của cả những tổ chức đảm đương công việc này. Lịch sử mười mấy năm nay đã tạo được một phản ứng chống Cộng tự nhiên, nhưng chúng ta chưa đi sâu vào công cuộc tuyên truyền ngay về phía chính quyền. Cơ quan thông tin khéo léo cũng chỉ đủ trấn an một phần nhỏ

dư luận, chứ không nắm chủ động tấn công tuyên truyền như địch đã làm. Đây là nhận định khách quan về thông tin tuyên truyền ở Việt-Nam. Kinh-nghệm thông tin chống Cộng từ mười mấy năm qua còn nhiều khuyết điểm, mà điểm chính yếu là thông tin tuyên truyền không nhằm đối tượng. Thông tin tuyên truyền thật ra không phải là lừa bịp đối tượng của mình. Thông tin tuyên truyền phải nhằm biện minh cho cái cánh của hành động, sự biện minh này nếu có giá trị sẽ gây phấn khởi nơi đối tượng. Thông tin càng không phải là che dấu sự thực, mà phải phơi bày sự thật, đề nghị và cổ vũ một giải pháp sửa đổi sự thực nếu cần. Chúng ta cũng không thể che dấu sự tàn khốc của chiến tranh mà phải trình bày sự tàn khốc đó và đề nghị một giải pháp hòa bình trong tinh thần dân tộc. Việc này đã phát thanh Quốc-gia, đã truyền hình Saigon đã làm và kèm theo những lời nguyện của kẻ thù, trong khi đó đối tượng của sự tuyên truyền vẫn là nhóm quần chúng đông đảo và phân tán. Chúng ta cần phải đóng vai trò chủ động trong sự hợp nhất tư tưởng phù hợp với thời cuộc và chiến cuộc. Chúng ta phải chủ động và cuộc chạy đua về chiến tranh tâm lý của hai bên xem như quyết định vận mệnh chiến cuộc. Cộng Sản biết đặt trọng tâm ở chiến tranh tâm lý hơn quân sự trong khi Việt-Nam Cộng-Hòa lại phát động tâm lý chiến trên từng địa hạt :

- Về kinh tế : dồn năng lực vào việc phát triển kỹ nghệ, canh nông.

- Về xã hội : cải thiện nông thôn về giáo dục và thủ công nghệ.

- Về nhân văn : đưa giải pháp hợp tác kinh thương.

Thực ra trên lãnh vực tâm lý chiến, ta vẫn thua (Cộng Sản ở đây là vấn đề nhân sự (ở cách dùng người và đào tạo cán bộ). Phải nhìn nhận rằng kỹ thuật tuyên truyền của khối tự do không xứng để đương đầu với một kỹ thuật sinh động khôn khéo của khối bên kia bức màn tre. Vì vậy muốn nắm lấy quần chúng để chiến thắng phe Quốc Gia phải biết hướng dẫn mọi chiều hướng hành động và suy tư của người dân, phải biết chuyển mình để thích ứng kịp thời với thế đấu tranh mới để tìm cách lôi cuốn quần chúng nguyện đứng vào một hệ thống chỉ đạo, ý thức đấu tranh chung. Có như thế, chúng ta mới mong phá tan được ảo vọng chiến thắng miền Nam bằng chính trị của Hà Nội. Sự thích ứng trước tiên, phải là các cơ quan thông tin. Do đó, các cơ quan này cần phải được cải thiện hơn nữa. Đối với ngân sách quốc gia eo hẹp hiện tại, mọi chi phí đều dành cho nhu cầu quốc phòng cũng như tài nguyên nhân lực bị quốc phòng thu hút hết, nhất là với chính sách Việt hóa hiện nay, khi mọi người dân cần phải tự túc, tự lực, tự cường; việc cải tiến các hệ thống thông tin này theo chiều hướng viện trợ cũng như trông mong ở khả năng chính quyền là điều khó thể thực hiện được. Vì vậy, lối thoát tốt đẹp nhất là nên ban hành qui chế tự trị cho các cơ quan này; có như thế, nội dung thông tin tuyên truyền qua các chương trình phát thanh, phát hình, tuyên vận mới mong cải thiện được, sẽ tránh được khuyết điểm có lượng mà không có phẩm như hiện nay.

Riêng bộ máy tuyên truyền muốn có hiệu năng tối đa không thể chỉ dựa vào những cơ quan tuyên truyền chính thức mà phải dựa vào cả các đoàn thể, phong trào xã hội.

Có vậy, tuyên truyền mới đi sâu vào tận mọi giới trong xã hội. Phải làm sao cho dân cảm thấy vấn đề chính là vấn đề của họ. Nhân sự cũng quan trọng, và thế cần xét lại sự huấn luyện hay nói khác phải chính-trị-hóa cán bộ. Vì người tuyên truyền khéo léo cần biết nghiên cứu khát vọng sâu xa nhất của đối tượng mình nhằm để tuyên truyền. Chúng ta cần phải biết những nhu cầu vật chất và tinh thần, nhu cầu hiện tại và cả những nhu cầu mà chính quần chúng cũng chưa nhận thức được.

Tuyên truyền đúng, dựa vào lý luận vững chắc, cũng không làm thay đổi được thái độ và cách cư xử của đối tượng. Tuyên truyền chỉ thành công khi nó nói lên được khát vọng thầm kín của dân, thay cho dân. Hơn nữa, còn phải nhận nhận, về phương diện thông tin tuyên truyền của ta, chỉ có những chiến thuật nửa vời, nửa rạc, chưa có một chiến lược chặt chẽ trường kỳ. Điều này đã được nhận thấy qua những bản tin, những phóng sự của Vô tuyến truyền thanh và Vô tuyến truyền hình. Chiến thuật này được quảng bá qua những cuộc phát thanh, phát hình, các cuộc nói chuyện cởi mở của Tổng-thống, Thủ-tướng để người dân thông cảm những việc làm của chính quyền, nhưng đã bị chỉ trích rất nhiều. Sự kiện này không do chiến thuật ta sai lầm mà chỉ vì thiếu sự phối hợp, điều hòa các chiến thuật đó vào trong chiến lược. Nếu thiếu chiến lược, thì những chiến thuật sẽ rời rã, lẻ loi không có lợi gì lắm. Và đó cũng là nguyên nhân để cho chính sách thông tin tuyên truyền của ta không có đối tượng và xa rời thực tế.

Trong chiều hướng này, ngành thông tin tuyên truyền của ta thường chỉ giải quyết những vấn đề cấp

thời, năng nề và tiêu cực. Nếu không cố gắng cải thiện, ngành thông tin tuyên truyền của Việt-Nam Cộng-Hòa khó có thể hoàn thành sứ mạng của mình như tình thế đòi hỏi. Sứ mạng đó là đạt được hậu thuẫn của quần chúng, vì trong kỹ thuật chiến tranh nhân dân, lòng dân là yếu tố quyết định thắng thua. Nhưng nếu chỉ cố gắng nâng cao đời sống dân chúng, không đủ. Ngay tại những quốc gia tiên tiến, mức sống đã được cải tiến rất nhiều, hiểm họa Cộng Sản vẫn có thể xảy ra. Và lạ lùng hơn nữa, khi chúng ta thấy có một số thiếu niên đã phục vụ cho chủ nghĩa Cộng Sản rất nhiệt thành chứ không phải bị bắt buộc.

Xem vậy, đủ thấy thông tin tuyên truyền là một trong những loại hoạt động quan trọng nhất của chính quyền. Do đó "dạy dân tôn trọng lẽ phải, yêu điều phải, cũng còn phải dạy dân ghét điều ác". (Chúng tôi xin mượn câu nói của Khổng Minh để kết luận vấn đề :

"Tướng chưa quyết là vì chưa có kế hoạch, mưu lược, quân chưa quyết là vì chưa thù ghét địch. Nhưng nếu tướng và quân đều quyết thì có thể đánh được".



CÁC NGHỊ ĐỊNH TỔ CHỨC BỘ THÔNG-TIN

I.- THỜI ĐỀ I CÔNG-HÒA (1954 ĐẾN 1962)

Ngày 6.7.1954, Sắc lệnh 43/CP ấn định thành phần chính phủ và bổ nhiệm ông Lê Quý Luật làm Bộ Trưởng phụ trách nhiệm vụ thông tin trực thuộc phủ Thủ-Tướng. Ngày 24.9.1954, Sắc lệnh 94/CP ấn định thành phần chính phủ, bổ nhiệm ông Phạm Xuân Thái làm Tổng Trưởng Thông Tin Tâm Lý Chiến. Ngày 29.10.1955, Sắc lệnh 4/TTP ấn định lại thành phần chính phủ và ông Trần Chánh Thành làm Bộ Trưởng Thông Tin Tâm lý chiến. Ngày 2.12.1955, nghị định : 257/NĐ/BTT cải tổ Bộ Thông Tin và Chiến Tranh Tâm Lý như sau : Bộ Thông Tin và chiến tranh tâm lý gồm có Nha Đồng lý Văn phòng, Nha Tổng Thư Ký, Nha Thông Tin và Báo Chí, Nha Chiến Tranh Tâm Lý, Nha Vô Tuyến Truyền Thanh và Văn-Hóa Vụ. Với cơ cấu này, hoạt động thông tin báo chí được phân biệt với hoạt động Chiến tranh tâm lý. Ngoài ra hai Nha Chiến Tranh Tâm Lý của Bộ Thông Tin và Bộ Quốc Phòng (thành lập ngày 1.2.1959) hoạt động song song với nhau.

Ngày 3.2.1955, Sắc lệnh 30/TTP biến cơ cấu thời chiến của Bộ Thông Tin và Chiến tranh tâm lý thành cơ cấu thời bình là Bộ Thông Tin Thanh Niên, Điều 2 qui định là Nha Tổng Giám Đốc Thanh Niên và Thể Thao trước thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục nay thuộc Bộ Thông Tin và Thanh Niên.

Ngày 19.10.1960, Sắc lệnh 224 TTP cải tổ Bộ Thông Tin thành Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin, trực thuộc phủ Tổng Thống. Hai tháng sau, ngày 29.12.1960, Nghị định 149TTP/TT ấn định việc tổ chức Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin như sau : Nha có văn phòng Tổng Giám Đốc, ban Thanh Tra, Nha Kế hoạch và công tác, Nha Thông Tin báo chí, Văn hóa vụ và hội đồng kiểm duyệt.

Ngày 28.5.1961 Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin không còn hoạt động riêng biệt nữa mà được đặt trực thuộc Bộ Công Dân Vụ do Sắc lệnh 121TTP ngày 28.5.1961 thành lập và gồm có : Phủ Đặc Ủy Công Dân Vụ, Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin, Nha Tổng Giám Đốc Thanh Niên. Ngày 15.11.1961, Nghị định 1146 Công Dân Vụ, ấn định tổ chức Bộ Công Dân Vụ. Điều 1 Bộ Công Dân Vụ gồm có những cơ quan trung ương và địa phương. Các cơ quan Trung Ương gồm có : Nha Đồng Lý văn phòng, Nha Tổng thư ký, Huấn luyện vụ, Thanh tra vụ, Tổng vụ kế hoạch và thông tin, Tổng vụ kế hoạch và Thanh niên. Các cơ quan địa phương sẽ do Bộ Trưởng Công Dân Vụ ấn định như sau bằng Nghị định.

Ngày 19.1.1962, Nghị định 084 CDV/TTK/NĐ về tổ chức ty, chi Công Dân Vụ đã sát nhập các ty Thông Tin, Thanh Niên và Tỉnh đoàn Công dân vụ thành ty công dân vụ.

Điều 1 : Sát nhập thành Ty Công dân vụ : Sở thông tin, Ty thanh niên và thành lập đoàn Công dân vụ Đô thành, các ty thông tin, ty thanh niên và tỉnh đoàn công dân vụ.

Điều 2 : Thiết lập ty Công dân vụ tại mỗi thành phố nếu thành phố này chưa có ty này.

Điều 3 : Một Chi Công dân vụ được thiết lập tại mỗi quận, trong Đô thành Saigon hay trong mỗi tỉnh để phụ trách mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bộ Công dân vụ trong đơn vị hành chánh này. Chi thông tin và Chi thanh niên hiện hữu được sát nhập vào Chi Công dân vụ.

Nhưng ngày 17.7.1963, Nghị định 752 CDV tái lập Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin, Nha Tổng Giám Đốc Thanh Niên và phủ Đặc Ủy Công dân vụ dưới danh từ Tổng đoàn Công Dân Vụ, Nghị định 809 CDV/TTK/NĐ, điều 1 : hủy bỏ nghị định 84 CDV/TTK/NĐ ngày 29.1.1962; điều 2 : tái lập tổ chức ty và chi như trước ngày 29.1.1962.

II.- THỜI ĐỀ NHI CÔNG HÒA (TỪ 1963 ĐẾN NAY)

Ngày 15.11.1963 Nghị định 13 BTT/ND tổ chức bộ Thông Tin. Bộ gồm có : Nha Đồng lý van phòng, Nha Tổng thư ký, Nha Hành chánh và Kế toán, Nha Tổng Giám đốc Thông tin báo chí, Nha Tổng Giám đốc kế hoạch và công tác.

Ngày 13.4.1964, Nghị định 767 TT thành lập Ủy ban tâm lý chiến trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu, soạn thảo kế hoạch, chương trình Tâm lý chiến cho toàn quốc. Ủy ban này gồm những thành phần sau : Chủ tịch Tổng trưởng thông tin, Phó Chủ tịch, Giám đốc Nha Chiến tranh tâm lý, Ủy viên đại diện phủ đặc ủy trung ương tỉnh báo. Theo điều 3 nghị định này thì Chủ tịch có thể mời đại diện các bộ để tham khảo ý kiến. Chủ tịch sẽ ấn định việc thành lập Ủy ban Hòa hợp Tâm lý chiến tại những vùng chiến thuật tỉnh, thị xã.

Ngày 30.4.1964 nghị định 245 BTT/NE tổ chức Bộ Thông Tin. Bộ này gồm : van phòng Đồng lý, Nha Tổng thư ký, Thanh tra đoàn và những cơ quan trực thuộc : Nha Thông tin báo chí, Nha Vô tuyến truyền thanh, Trung tâm điện ảnh, Sở Kỹ thuật, nhà in thông tin, Nha Tuyên vận, Nha Tác động tâm lý.

Ngày 20.6.1964, quyết định số 357/UBHH/TLC thành lập Ủy ban hòa hợp tâm lý chiến tại tỉnh và thị xã.

Ngày 30.7.1965, Sắc lệnh 159/TLC ấn định tổ chức bộ Tâm lý chiến. Bộ này gồm có : Van phòng ủy viên, Khối Tâm lý chiến, Khối Thông tin, Khối Chiêu hồi, Khối Hành-chánh.

Ngày 1.2.1966 Nghị định 172/ND/TLC thành lập Ủy ban Điều hợp tâm lý chiến Trung Ương có phận sự nghiên cứu, soạn thảo kế hoạch tâm lý chiến cho toàn quốc.

Ngày 28.4.1966, Nghị định 25/BỘ TTCH/ND qui định tổ chức Tổng bộ Thông tin Chiêu hồi và những cơ quan trực thuộc. Điều 6 : đặt Sở Thông tin Chiêu hồi thuộc khối Tâm lý chiến.

Ngày 1.2.1967 nghị định 75/TB/TTGH/NĐ ấn định Tổng Bộ Thông tin Chiêu Hồi. Điều 1 Tổng Bộ Thông Tin Chiêu Hồi gồm có : Nha Đăng lý van phòng, Nha Tổng thư ký, van phòng thứ ủy thông tin và những cơ quan trực thuộc (Nha TGD/TLC, Nha TGD/TT).

Ngày 14.11.1967 Sắc lệnh 3SL/Th.T/PC ấn định tổ chức Nha Tổng Giám Đốc Thông Tin báo chí. Điều 1 : Nha Tổng Giám đốc thông tin báo chí gồm có van phòng Tổng Giám Đốc, Khối Nghiên Huấn kế, khối Công tác, Khối Hành chánh.

Ngày 14.6.1968 nghị định 143 BTT tổ chức bộ Thông Tin thành ba khối : Khối Nghiên Huấn kế, Khối Công tác, Khối Hành chánh.

Ngày 4.4.1969 sắc lệnh 35SL/TT ấn định tổ chức bộ Thông Tin.

Ngày 29.7.1969 Sự vụ van thư 527/HCVN/1/SVVT ấn định việc cải tổ danh nội bộ.

Ngày 14.4.1970 Sắc lệnh 39 SL/TT ấn định tổ chức Bộ Thông Tin gồm van phòng Tổng trưởng, ban Tham mưu, ban Kế hoạch và Công tác đặc biệt, ban Chuyên viên, Thanh tra đoàn, Nha Tổng Giám đốc tuyên vận gồm : Nha chương trình tài liệu, Nha Cán bộ và Huấn luyện, Nha Công tác địa-phương.

Ngày 29.4.1971 Nghị định 223/BTT/NĐ ấn định cơ cấu tổ chức Bộ Thông Tin hiện hữu gồm Nha Tổng thư ký. (Nha Hành chánh tài chánh; Nha Yểm Trợ) Phụ tá Tổng Trưởng (Nha Báo Chí, Nha Vô tuyến truyền thanh, Nha Vô tuyến truyền hình và điện ảnh), Nha Tổng Giám đốc tuyên vận (Nha Chương trình tài liệu, Nha Cán bộ và Huấn luyện, Nha Công tác địa phương) (13).

(13) Tham khảo công báo VNCH.

CÔNG-TÁC THÔNG-TIN ĐẠI-CHỨNG

Dân chúng biết tin cách nào ?			Cán bộ TT có tham áp không?		
Quốc- gia	Địa- phương	Nguồn tin	8/70	3/71	Mức - độ
4%	7%	Ty Thông-Tin			
47	19	VTTT	4%	4%	Đều
2		VTHH	15	19	Thỉnh-thoảng
5		Báo	33	35	Hiếm-hoi
19	37	Viên chức CQ	42	41	Không bao giờ
13	24	Bạn-bè, hàng xóm	5	1	Không biết
9	9	Không biết			

Dân-chúng thích loại tin nào nhất ?

26%	Người cày có ruộng
16	Chiêu-hồi
9	Cựu chiến binh và nạn-nhân G.S.
13	Các tin khác
7	Nhân-dân tự-vệ
5	Phụng-hoàng
24	Không biết

PHỤ LỤC C

**BẢNG KẾT QUẢ CHƯƠNG-TRÌNH THÔNG-TIN ĐẠI-CHUNG
GIAI ĐOẠN 1 VÀ 2 TÍNH ĐẾN 31.10.1971**

TAI ĐỊA PHƯƠNGHội thảo học tập Quân Cán Chính :

	<u>Ấn định</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ</u>
- Quân Khu	48	26	54%
- Đô, Tỉnh, Thị	588	507	86%
- Ty, Sở, Quận	29.808	31.226	104%
- Liên toán NDTV	223.072	300.119	134%
- Tỉnh Trưởng Hội thảo	4.570	3.965	86%
- Huấn luyện cán bộ hạ tầng	148	99	67%

Các hoạt động khác :

- Tiếp xúc diện đối diện	5.623.398	6.171.469	109%
- Xã Thông Tin kiểu mẫu	577	676	117%
- Chiến dịch Thông Tin Tỉnh	588	457	78%
- Thông Tin lưu động Phường Xã	108.220	74.298	68%

TAI TRUNG-ƯƠNGHội thảo và Huấn luyện :

- Đã tổ chức 6 buổi Hội thảo thường xuyên (mỗi tháng 1 kỳ) dành cho các Ban Tham Mưu Nhe các Phủ Bộ. Ngoài ra còn tổ chức 4 buổi Hội thảo đặc biệt về Bầu cử do Ban Đặc Trách Chương trình Thông tin Đại chung phụ trách.

- Tổ chức thường xuyên việc Huấn luyện hàm thụ cho cán bộ toàn quốc trên hệ thống truyền thanh mỗi ngày từ 09 giờ 00 sáng và đã phổ biến 49 đề tài chính trị và chuyên môn.

Biên soạn và ấn hành tài liệu :

- Ấn hành sách bỏ túi : "Cẩm nang hành động Thông Tin Đại Chúng" được 20 số.

- Biên soạn và phổ biến 36 tài liệu chính trị và chuyên môn (16 tài liệu của Ban Đặc Trách Công Tác Thông Tin Đại Chúng, 20 tài liệu của Nha Huấn Luyện).

- Biên soạn và phổ biến 35 tài liệu vừa tài liệu có tính cách phổ biến hạn chế và tài liệu phổ biến rộng rãi dành cho các cơ quan chuyên môn, Ban Tham Mưu Nhẹ TTĐC các Phủ Bộ, Ban Thường Vụ/TTĐC Đô Tỉnh Thị toàn quốc làm tài liệu nghiên cứu khai thác (do Nha Chương Trình Tài Liệu phụ trách).

THƯ TỊCH

A.- SÁCH

J.M. DOMENACH

La Propagande politique, Que sais je ? 1965.

P.J. HONEY

The Press in North Vietnam Dec., 14, 1962.

SERGE TCHAKHOTINE

Le viol des foules par la propagande politique.

SUZANNE LABIN

Nước đã đến chân, Hải Chi dịch, 1962.

HUMMEL, WILLIAM

The analysis of Propaganda.

B.- TẠP CHÍ

VŨ, SƠN

Chiến tranh tâm lý và vấn đề chiến lược
Bách Khoa số 17, 1957.

TÂM, LÊ CỰ

Sự tuyên truyền - Nghiên cứu hành chánh
Số 3, tháng 4, 1962.

TRUNG, NGUYỄN VĂN

Tuyên truyền chính trị và đường lối dân chủ
Quê Hương, số 13, 1960.

THẢO, PHẠM NGỌC

Đánh giặc mà không giết người
Bách Khoa, số 2, 1957.

C.- LUẬN VĂN

THOẠI, HUỖNH KIM

Hiện trạng báo chí Việt-Nam - CHI, HVQGHC.

HOA, NGÔ ĐÌNH

Quản trị đài phát thanh - Đốc sự 13, HVQGHC.

TUẾ, BÙI TRONG

Những vấn đề hành chánh và tài chánh trong tổ-chức truyền hình Việt-Nam, Đốc sự 15, HVQGHC.

HIẾN, VŨ VĂN

Thông Tin tuyên truyền tại Việt-Nam Cộng Hòa 1968.

CƯỜNG, ĐỖ BÁ

Vấn đề tuyên truyền tại Việt-Nam - CH4, HVQGHC.

ĐIỆP, NGUYỄN NGỌC

Vấn đề cán bộ thông tin xã ấp - Đốc sự 15, HVQGHC.

CƯ, ĐÌNH VIỆT

Những điểm chính trong quy chế báo chí - Đốc sự 15, HVQGHC.

D.- TÀI LIỆU

Thuộc Nha Nghiên cứu Chương trình Bộ Thông tin.

- Dự án ngân sách quốc gia (1956- 1972)
- Các kế hoạch thông tin mỗi năm
- Kế hoạch thông tin tứ niên (1972- 1975)
- Khái niệm về một chính sách thông tin
- Tám năm hoạt động của chính phủ (1954- 1962)
- Biên bản Đại hội thông tin toàn quốc 1962- 1963
- Vai trò và nhiệm vụ đoàn tâm lý chiến lược động vùng 2 chiến thuật.

- Nội các chiến tranh
- Công báo Việt-Nam Cộng Hòa (1954 - 1967)
- Những tài liệu thuộc Nha báo chí, Nha Vô tuyến truyền thanh, Nha Vô tuyến truyền hình và điện ảnh.
- Quy chế và qui ước báo chí
- Ban điều tra chính sách thông tin - Ủy ban ngoại giao thông tin Thượng viện.

E.- LINH TINH

THÀNH, TRẦN CHÁNH

Vấn đề Thông tin Tuyên truyền - Báo chí học 1967.

QUÁT, LÊ TRỌNG

Các vấn đề của Bộ Thông Tin 1970 : diễn văn.

PHIẾU ĐÁY CHUYÊN

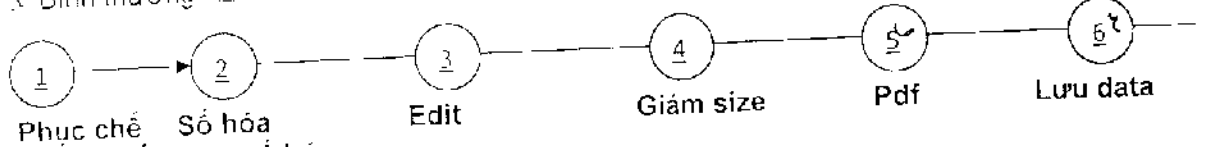
Số: LA.22 2013--

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: 2 V.N.S. 6.4
- Loại tài liệu: Liên lạc
- Người giao: Khe
- Hợp đồng Kế hoạch
- Yêu cầu scan

Tên tài liệu: Chính sách Thông tin Truyền hình
Kích thước, số trang: 10A tại VNCH
Người ngày nhận: Bút 01-04-13

- Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác: Người thực hiện: Tici. Thời gian: 02/04. Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu)